



Không ngừng phát triển
KIẾN TẠO TƯƠNG LAI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



Không ngừng phát triển **KIẾN TẠO TƯƠNG LAI**

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTN	Báo cáo thường niên
BCTC	Báo cáo tài chính
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CBTT	Công bố thông tin
CBNV	Cán bộ nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ERP	Quản trị nguồn lực doanh nghiệp
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NSNN	Ngân sách Nhà nước

NLĐ	Người lao động
PTBV	Phát triển bền vững
HĐQT	Hội đồng Quản trị
TV HĐQT	Thành viên Hội đồng Quản trị
TGD	Tổng Giám đốc
KT&QTRR	Kiểm toán và Quản trị rủi ro
NS-LT	Nhân sự - Lương thưởng
QTRR	Quản trị rủi ro
SXKD	Sản xuất kinh doanh
UB	Ủy ban

Năm 2024 đánh dấu cột mốc đặc biệt trong hành trình 45 năm phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Với chủ đề **"Không ngừng phát triển, Kiến tạo tương lai"**, TNG khẳng định quyết tâm mạnh mẽ trên con đường đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững, tiếp nối những thành tựu đáng tự hào đã đạt được suốt 45 năm qua.

Trước những biến động không ngừng của thị trường toàn cầu, cùng với những yêu cầu ngày càng cao về phát triển bền vững, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, TNG luôn chủ động thích ứng, tiên phong áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến nhất vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, với định hướng trở thành một doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực may mặc xanh, TNG tiếp tục triển khai mạnh mẽ các dự án chuyển đổi xanh từ nhà máy đến văn phòng, hướng tới việc giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường, tạo nên các sản phẩm chất lượng cao, thân thiện với người tiêu dùng và cộng đồng.

Năm 2024, TNG tiếp tục khẳng định cam kết mạnh mẽ trong việc đầu tư vào công nghệ, cải tiến quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, đồng thời xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, trách nhiệm và phát triển bền vững. Chúng tôi tin tưởng rằng, với bề dày kinh nghiệm, sự đồng lòng gắn kết của toàn thể CBNV với tinh thần trách nhiệm cao nhất, TNG sẽ vượt qua mọi thách thức, vươn xa trên thị trường quốc tế, tiếp tục tạo nên những dấu ấn đáng nhớ trên chặng đường mới.

MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Giới thiệu chủ đề BCTN năm 2024	03
Điểm nhấn 45 năm	06
Cam kết tinh trung thực và hợp lý của báo cáo	08
Các chỉ tiêu tài chính nổi bật	10
Tầm Nhìn - Sứ Mệnh - Cam kết của TNG	12
Giá trị cốt lõi	14
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	16

GIỚI THIỆU VỀ TNG

Thông tin tổng quan	20
Quá trình hình thành và phát triển	22
Lĩnh vực, ngành nghề và địa bàn kinh doanh	26
Các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết	30
Các Chi nhánh trực thuộc TNG	32
Danh mục sản phẩm tiêu biểu	34
10 sự kiện nổi bật của TNG trong năm 2024	36
Danh hiệu, giải thưởng năm 2024	48
Phân tích SWOT	52
Thông tin về cổ phiếu và cơ cấu cổ đông	54
Lịch sử trả cổ tức của TNG qua các năm	62
Lịch sử tăng vốn của TNG qua các năm	64
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	68

Vững vàng NỀN TẢNG



Vững mạnh GẮN KẾT



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức	74
Sơ đồ tổ chức	76
Giới thiệu Hội đồng Quản trị	78
Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc	82
Giới thiệu Ủy ban Kiểm toán	86
Báo cáo nhân sự 2024	88

Vững chắc MỤC TIÊU



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổng quan ngành dệt may năm 2024	104
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	110
Đánh giá của Hội đồng Quản trị	142
Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán	154

Vững tin TIẾN BƯỚC



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hội đồng Quản trị	158
Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị	168
Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và Tiểu ban KTNB	180
Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty	182
Quản trị rủi ro	184
Thế điểm Quản trị ASEAN	190

Vững trọn NIỀM TIN



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững năm 2024	214
Khung phát triển bền vững TNG	216
Gắn kết các bên liên quan	224
Xác định các vấn đề trọng yếu	230
Hoạt động trách nhiệm cộng đồng, an sinh xã hội 2024	238

Vững bền PHÁT TRIỂN



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin về doanh nghiệp	250
Báo cáo của Ban Giám đốc	251
Báo cáo kiểm toán độc lập	253
Bảng cân đối kế toán	255
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	258
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	259
Thuyết minh báo cáo tài chính	261



Điểm Nhấn 45 Năm



GIỮ VỊ THẾ TOP ĐẦU CÁC CÔNG TY MAY MẶC TẠI VIỆT NAM

Tiên phong đi đầu trong việc định vị thương hiệu, thương hiệu may mặc xuất khẩu hàng đầu Việt Nam

- Đứng Top 08 ngành dệt may Việt Nam về kim ngạch xuất khẩu.
- Đứng thứ 03 ngành dệt may nếu chỉ tính riêng các doanh nghiệp trong nước.
- Top dẫn đầu các công ty Quản trị doanh nghiệp tốt nhất với quy mô sản xuất, lực lượng lao động lớn.



THUỘC TOP CỔ PHIẾU HẤP DẪN, THU HÚT NHÀ ĐẦU TƯ

Top đầu doanh nghiệp ngành May mặc kinh doanh hiệu quả, tăng trưởng bền

- Tài chính lành mạnh, tiềm năng tăng trưởng lớn.
- Cổ phiếu TNG đóng vai trò dẫn dắt trong nhóm ngành May mặc, thanh khoản cao và luôn đón nhận được sự thu hút của cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Thuộc nhóm dẫn đầu trong các Công ty có tỷ lệ cổ tức ổn định và gia tăng qua các năm.

CAM KẾT TÍNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ CỦA BÁO CÁO

CAM KẾT TÍNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2024 (01/01/2024 - 31/12/2024), BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG VỚI MỤC TIÊU ĐẢM BẢO CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU ĐƯỢC QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT, GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, NÂNG CAO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO, CẢI TIẾN HỆ THỐNG CÙNG NHƯ QUY TRÌNH QUẢN TRỊ, TỪ ĐÓ GIÚP CÔNG TY HOẠT ĐỘNG NĂNG SUẤT VÀ HIỆU QUẢ HƠN.

Trong vai trò, trách nhiệm của Ban Kiểm toán nội bộ, chúng tôi cam kết: Các nội dung được trình bày trong Báo cáo thường niên niên độ 2024 (01/01/2024 - 31/12/2024) đáp ứng các quy định về Công bố thông tin cụ thể theo yêu cầu của Thông tư 96/2021/TT-BTC trên Thị trường chứng khoán. Chúng tôi nhận thấy Công ty đang nỗ lực hướng đến các thông lệ tốt trên thị trường cũng như các tiêu chuẩn quốc tế cao hơn như:

- Quy tắc Quản trị công ty của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD
- Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI
- Thẻ điểm quản trị Công ty Khu vực ASEAN
- Báo cáo tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC

Ban Lãnh đạo Công ty đã thiết lập quy trình thực hiện và Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm soát để đảm bảo sự hợp lý và chính xác của các chỉ số được lựa chọn và trình bày trong Báo cáo thường niên niên độ 2024 (01/01/2024 - 31/12/2024).

Ban Kiểm toán nội bộ nhận thấy Báo cáo thường niên niên độ 2024 (01/01/2024 - 31/12/2024) của Công ty đã trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhằm phản ánh các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong niên độ, hướng tới mục tiêu bảo vệ quyền lợi của Cổ đông, Nhà đầu tư và các bên liên quan.

Trưởng ban Kiểm toán nội bộ



ĐÀO ĐỨC THANH



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT



TỔNG DOANH THU 2024

7.655 tỷ đồng

↑ tăng 7,9% so với năm 2023



NGÂN SÁCH NỘP NHÀ NƯỚC

124,86 tỷ đồng

↑ 30,5% so với năm 2023



20 CHI NHÁNH



336 CHUYỀN MAY



TỔNG DOANH THU



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



LỢI NHUẬN SAU THUẾ



TẦM NHÌN

Là Công ty đại chúng trong TOP đầu minh bạch nhất, quản trị tốt nhất, phát triển bền vững nhất.

Là Công ty sản xuất và bán lẻ từ thị trường trong nước đến thị trường toàn cầu có doanh thu tiêu thụ đạt TOP tỷ đô la Mỹ.



SỨ MỆNH

Chịu trách nhiệm tuyệt đối cho tất cả các sản phẩm cung cấp đến tay người tiêu dùng.

Mang lại hạnh phúc cho người lao động, khách hàng và cộng đồng dân cư.

CAM KẾT CỦA TNG

KHÁCH HÀNG

- Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đạt tiêu chuẩn.
- Chất lượng sản phẩm tốt, giá cả cạnh tranh và giao hàng đúng thời hạn.
- Bảo vệ quyền lợi khách hàng về thương hiệu và nhãn hiệu hàng hóa.
- Đảm bảo uy tín, tôn trọng khách hàng.
- Cam kết thời gian sản xuất, năng lực với khách hàng.
- Cam kết thời gian giao hàng.
- Cam kết chống tiêu cực, hối lộ trong sản xuất kinh doanh.

CỔ ĐÔNG

- Công khai, minh bạch, công bằng mọi thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh.
- Tối đa hóa giá trị và lợi ích cho cổ đông.
- Phát triển bền vững, kinh doanh hiệu quả và uy tín trên thị trường.
- Đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển.

CỘNG ĐỒNG

- Hải hòa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích xã hội.
- Tham gia các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội.
- Sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường.
- Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Người lao động làm việc tại TNG không bị vi phạm quyền lợi theo quy định của pháp luật.
- Mọi quyền lợi của người lao động làm việc tại TNG theo Bộ Luật Lao động đều được đảm bảo.





THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BƯỚC SANG CHẶNG ĐƯỜNG MỚI, CHÚNG TÔI TIN TƯỞNG RẰNG VỚI NỘI LỰC MẠNH MẼ, KHÁT VỌNG VƯƠN XA VÀ SỰ ĐỒNG LÒNG CỦA TOÀN THỂ CÁN BỘ NHÂN VIÊN, TNG SẼ TIẾP TỤC VIẾT TIẾP NHỮNG TRANG SỬ MỚI VƯỢT QUA MỌI GIỚI HẠN, VƯƠN TẦM QUỐC TẾ.



TỔNG DOANH THU 2024

7.655 tỷ đồng

↑ tăng 7,9% so với năm 2023

Kính thưa Quý cổ đông, Quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên!

Năm 2024, ngành dệt may Việt Nam đã phục hồi sau một giai đoạn dài khó khăn và thách thức, ghi nhận những tín hiệu khởi sắc tích cực từ thị trường và dòng đơn hàng xuất khẩu gia tăng ổn định. Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu dần thích ứng trở lại, các doanh nghiệp dệt may đã linh hoạt chuyển mình, tối ưu vận hành và mở rộng hợp tác quốc tế, tạo nền tảng thuận lợi cho sự tăng trưởng trở lại cả về quy mô lẫn chất lượng.

Khép lại năm 2024, ghi dấu một năm thành công vượt trội của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Thành tựu nổi bật về kết quả kinh doanh được ghi nhận với tổng doanh thu đạt 7.655 tỷ đồng, tăng 7,9% so với năm 2023; lợi nhuận sau thuế đạt 315 tỷ đồng, tăng 41,6% so với năm 2023. Kết quả này là minh chứng thuyết phục khẳng định vị thế vững chắc và giá trị nội sinh mạnh mẽ của thương hiệu TNG. Đặc biệt, năm 2024 không chỉ đơn thuần là một năm kinh doanh thành công, mà còn ghi dấu cột mốc lịch sử 45 năm phát triển của Công ty TNG. Chặng đường 45 năm kiên trì bền bỉ, đổi mới sáng tạo, mang khát vọng vươn xa để hôm nay TNG tự hào trở thành biểu tượng của một thương hiệu uy tín hàng đầu về chất lượng trong lĩnh vực may mặc tại Việt Nam.

Trước bối cảnh thế giới đầy biến động và thách thức, thị trường ngành may mặc ngày càng cạnh tranh khốc liệt với những đòi hỏi ngày càng cao về tiêu chuẩn chất lượng cùng những yêu cầu khắt khe được đặt ra từ khách hàng, TNG tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư chuyển đổi công nghệ, cải tiến công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, không ngừng củng cố giá trị văn hóa doanh nghiệp đoàn kết - trách nhiệm - sáng tạo. Đó là nền tảng để chúng tôi linh hoạt thích ứng, vươn mình mạnh mẽ và đánh dấu thương hiệu trên bản đồ thế giới ngày càng rộng hơn.

Kính thưa Quý vị !

Kiên định con đường phát triển bền vững, TNG từng bước hiện thực hóa các tiêu chí ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) và xem đây là kim chỉ nam trong định hướng chiến lược dài hạn của Công ty. Chúng tôi hiểu rằng, để phát triển vững mạnh và toàn diện, doanh

nh nghiệp không chỉ tập trung vào hiệu quả tài chính với một hệ thống quản trị chuyên nghiệp mà còn cam kết thực thi tốt những trách nhiệm đối với môi trường, đồng thời lan tỏa các giá trị tích cực đến cộng đồng xã hội. Điều đó đã được TNG thể hiện rõ qua các mục tiêu trọng điểm trong năm 2024:

- Về quản trị: TNG không ngừng đổi mới tư duy quản trị, hướng tới xây dựng mô hình doanh nghiệp tinh gọn, minh bạch và linh hoạt. Trong năm 2024, TNG đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ số vào công tác điều hành và quản lý, tăng cường tính kết nối và hiệu quả trong vận hành chuỗi cung ứng. Đồng thời, chúng tôi chú trọng đào tạo, phát triển năng lực lãnh đạo, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực, cùng đồng hành trên hành trình phát triển bền vững.

- Về môi trường: Năm 2024, TNG triển khai thực hiện Dự án điện năng lượng mặt trời áp mái tại Chi nhánh Việt Thái và tiếp tục triển khai hàng loạt tại các Chi nhánh khác trên toàn TNG trong năm 2025. Đây là bước đi chiến lược khẳng định sự cam kết mạnh mẽ của TNG trên hành trình tối ưu hóa năng lượng tái tạo, góp phần đáng kể vào việc giảm thiểu phát thải khí nhà kính, đồng thời chung tay cùng Chính phủ Việt Nam chinh phục mục tiêu Net Zero vào năm 2025.

- Về xã hội: Trong năm 2024, TNG tiếp tục hướng ứng và thực hiện tốt các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội thông qua các chương trình ý nghĩa như: tặng Nhà Đại đoàn kết cho các gia đình khó khăn; trao học bổng cho học sinh, sinh viên; hỗ trợ đồng bào thiên tai, bão lũ; tặng bình chữa cháy.... Các hoạt động đã mang lại ý nghĩa sâu sắc, góp phần chung tay vì một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Bước sang chặng đường mới, chúng tôi tin tưởng rằng với nội lực mạnh mẽ, khát vọng vươn xa và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên, TNG sẽ tiếp tục viết tiếp những trang sử mới vượt qua mọi giới hạn, vươn tầm quốc tế. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị đã luôn tin tưởng, đồng hành và cống hiến để có được một TNG vững mạnh như ngày hôm nay.

Kính chúc Quý vị Sức khỏe, Bình an và Hạnh phúc.

Trân trọng,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN VĂN THỜI

GIỚI THIỆU VỀ TNG

Thông tin tổng quan	20
Quá trình hình thành và phát triển	22
Lĩnh vực, ngành nghề và địa bàn kinh doanh	26
Các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết	30
Các Chi nhánh trực thuộc TNG	32
Danh mục sản phẩm tiêu biểu	34
10 sự kiện nổi bật của TNG trong năm 2024	36
Danh hiệu, giải thưởng năm 2024	48
Phân tích SWOT	52
Thông tin về cổ phiếu và cơ cấu cổ đông	54
Lịch sử trả cổ tức của TNG qua các năm	62
Lịch sử tăng vốn của TNG qua các năm	64
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	68

**Vững vàng
NỀN TẢNG**



Giải Nhất Cuộc thi vẽ tranh TNG 45 năm
Vững bước phát triển
PHAN VĂN ANH ĐỨC - Đơn vị: BAO BÌ

THÔNG TIN TỔNG QUAN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

Mã niêm yết	TNG
Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
Tên tiếng Anh	TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
Vốn điều lệ	1.226.012.060.000 đồng
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4600305723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 02/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 30/07/2024
Trụ sở chính	Số 434/1, Đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại	02083.858.508
Email	info@tng.vn
Website	https://www.tng.vn

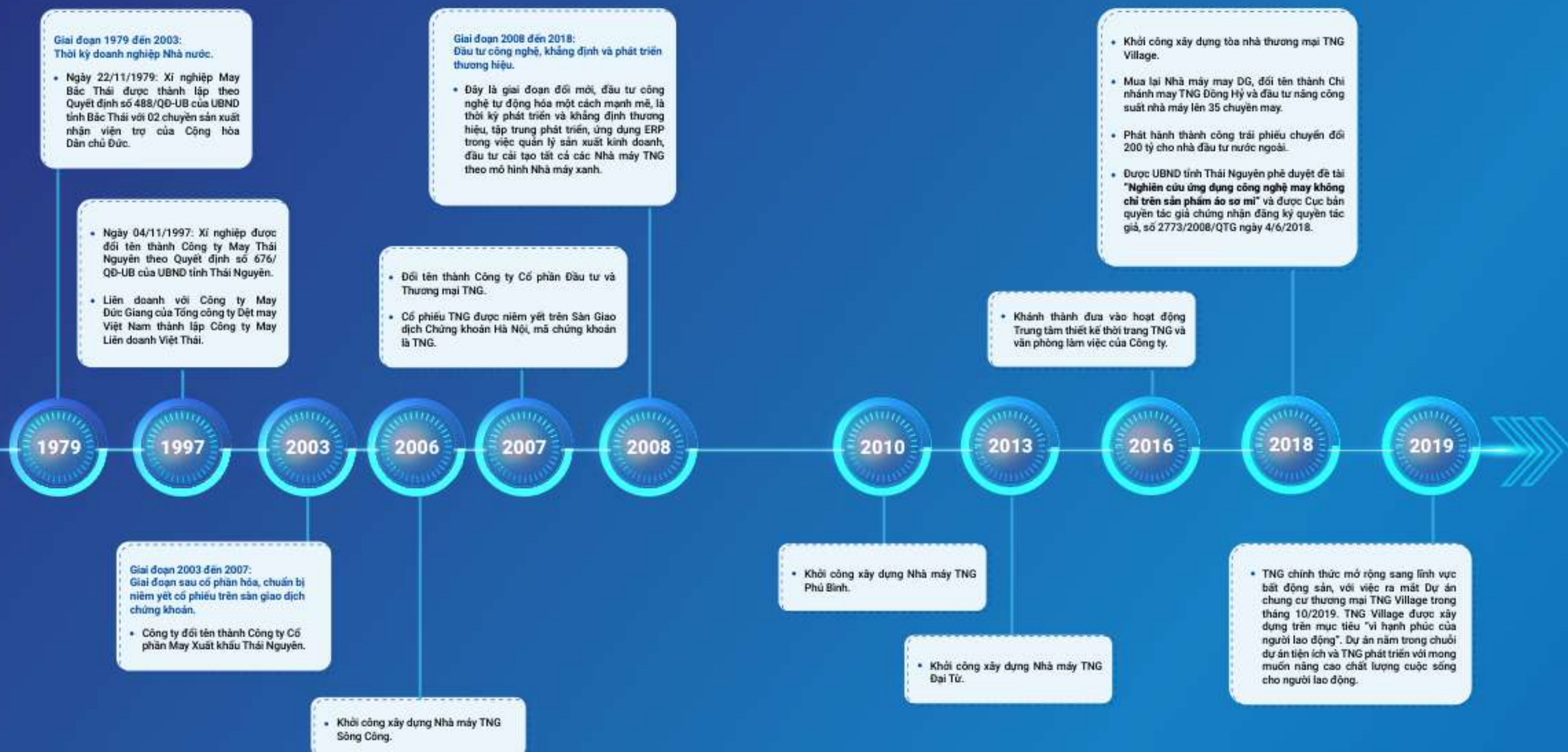


VỐN ĐIỀU LỆ

1.226.012.060.000 đồng



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



TNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tt)

- Nhà máy TNG Võ Nhai triển khai theo mô hình Nhà máy xanh.
- Nhà máy TNG Sông Công được chứng nhận LOTUS BẠC - Chứng nhận của Vietnam Green Building Council về Nhà máy được thiết kế và xây dựng theo các yêu cầu của hệ thống công trình xanh Lotus phiên bản 2.0 dành cho công trình phi nhà ở.
- Ra mắt sản phẩm Bông Kháng khuẩn - Sản phẩm sử dụng trong các sản phẩm khẩu trang, may mặc,...
- TNG vinh dự đạt Chứng nhận Doanh nghiệp Bền vững năm 2020 - Lĩnh vực Sản xuất.

- Ghi nhận mức doanh thu 6.772 tỷ đồng, trở thành công ty đứng thứ 2 ngành dệt may Việt Nam (tính riêng các doanh nghiệp dệt may trong nước).
- Lần đầu tiên có 1 chi nhánh đạt doanh thu trên 1.000 tỷ/năm - Chi nhánh Đại Từ với 1.177 tỷ đồng.
- Ngày 1/02/2022, Thành lập Chi nhánh Giải pháp công nghệ Tre với dự án Giải pháp quản trị và điều hành thông minh cho ngành may.
- Tháng 4/2022, Phòng Robot TNG được thành lập với Đội ngũ kỹ sư tính nhuệ đã cho ra đời 25 thiết kế với 10 máy móc tự động đã được áp dụng tại nhiều chi nhánh.
- Tháng 6/2022: Thành lập Công ty Cổ phần TNG Land, hoạt động về lĩnh vực kinh doanh Bất động sản.

2020

2021

2022

2023

TNG Vinh dự đạt chứng nhận Doanh nghiệp Bền vững năm 2021 - Lĩnh vực Sản xuất; Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất 2021.

- Ra mắt các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe con người.
- Lập đặt, nâng cấp Nhà máy sử dụng hệ thống điện mặt trời áp mái (Chi nhánh Bông và Bao bì).
- Xây dựng hệ thống Nhà máy xanh đạt chuẩn LOTUS,...
- Đầu tư các dự án Bất động sản.

- Năm thứ 4 liên tiếp TNG ghi nhận mức tăng trưởng dương về doanh thu. Doanh thu tiêu thụ năm 2023 đạt 7.095 tỷ đồng, phá vỡ kỷ lục doanh thu năm 2022, tương đương tăng 4,74% so với cùng kỳ, hoàn thành 104% kế hoạch năm 2023.
- Tháng 5/2023: Thành lập Chi nhánh Công nghệ tự động hóa TOT.
- Tháng 7/2023: Chuyển nhà máy TNG Việt Thái về cụm công nghiệp Sơn Cầm với quy mô 32 chuyên may.

ĐÁNH DẤU CỘT MỐC

45 năm

thành lập Công ty Cổ phần

Đầu tư và Thương mại TNG

TỔNG DOANH THU 2024

7.655

 tỷ đồng

↑ tăng 7,9% so với năm 2023

NGÀY 30/8/2024

Thành lập Chi nhánh LAB

(Trung tâm thử nghiệm TNG)

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

390

 tỷ đồng

↑ tăng 42,5% so với năm 2023

2024

Di dời Chi nhánh may Việt Đức từ số 160 đường Minh Cầu, P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên lên CCN Sơn Cầm

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ NHÀ MÁY VIỆT ĐỨC

400

 tỷ đồng


LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Quần áo và phụ kiện trẻ em



- In - thêu công nghiệp

- Thùng carton
- Túi PE các loại



- Áo Jacket bông
- Lông vũ
- Quần áo dán seam
- Quần sooc các loại

- Váy
- Quần áo nỉ
- Hàng dệt kim...

TNG

LÀ ĐƠN VỊ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC MAY CÔNG NGHIỆP XUẤT KHẨU, SẢN XUẤT HÀNG NỘI ĐỊA THƯƠNG HIỆU TNG.

- Sản xuất lều
- Găng tay



- Máy móc thiết bị ngành may mặc

- Sản xuất bông tấm
- Chăn bông



- Phần mềm công nghệ ngành may

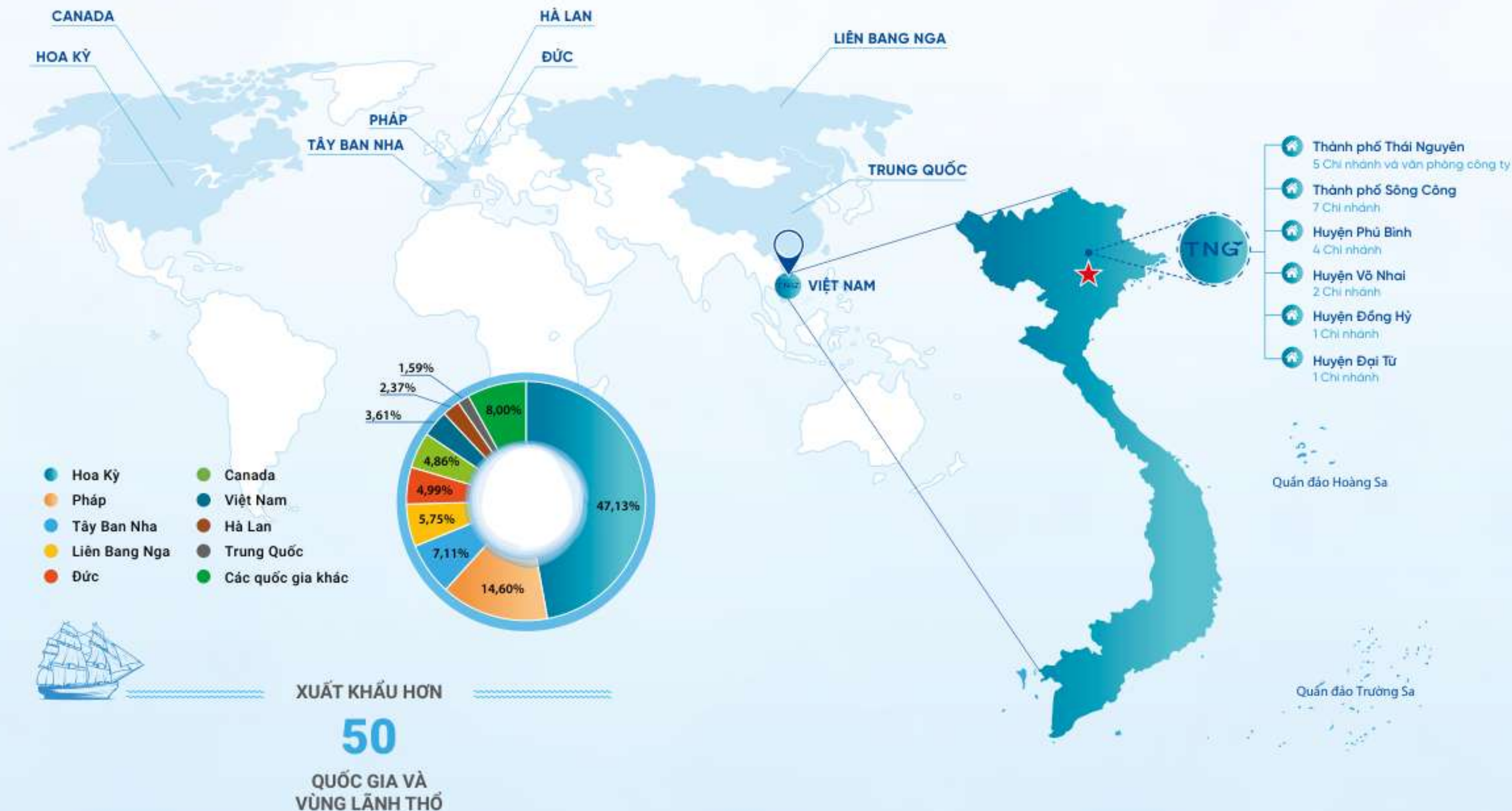
- Bất động sản



LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (tt)

TOP 10 THỊ TRƯỜNG NĂM 2024

ĐỊA BÀN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH





CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

3

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BẮC THÁI

Địa chỉ	434/1 đường Bắc Kạn, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Giá trị vốn góp	771.150.000 VNĐ
Tỷ lệ sở hữu	48,003%
Ngành nghề kinh doanh chính	Xây lắp các công trình về lưới điện
Tình hình hoạt động	Doanh nghiệp đã ngừng hoạt động, TNG đã trích lập dự phòng 100% khoản đầu tư này.

CÔNG TY TNHH GOLF YÊN BÌNH TNG

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh	300.000.000.000 VNĐ
Giá trị vốn góp cam kết	147.000.000.000 VNĐ
Tỷ lệ vốn góp cam kết	49%
Ngành nghề kinh doanh chính	Kinh doanh sân Golf
Tình hình hoạt động	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG và thành viên góp vốn đang tiến hành thực hiện các thủ tục giải thể



CÔNG TY CỔ PHẦN TNG LAND

Mã số doanh nghiệp	4601593760	Tổng số cổ phần	28.680.000 cổ phần
Đăng ký lần đầu	30/06/2022	Giá trị khoản góp vốn	140.000.000.000 VNĐ
Địa chỉ trụ sở chính	Xóm Đồng Xe - Xã Sơn Cầm - TP. Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên	Tỷ lệ sở hữu	48,81%
Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh	286.800.000.000 VNĐ	Ngành nghề kinh doanh chính	Kinh doanh bất động sản
Mệnh giá cổ phần	10.000 VNĐ		

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TNG LAND NĂM 2023 VÀ 2024

STT		31/12/2024	31/12/2023	Thay đổi %
1	TÀI SẢN			
	Tài sản ngắn hạn	237.152.832.795	190.879.878.558	24,24%
	Tài sản dài hạn	326.037.217.439	103.431.033.597	116,62%
	Tổng tài sản	563.190.050.234	294.310.912.155	140,86%

2 NGUỒN VỐN

	Nợ phải trả	269.276.402.438	19.009.684.706	131,11%
	Vốn chủ sở hữu	293.913.647.796	275.301.227.449	9,75%
	Tổng nguồn vốn	563.190.050.234	294.310.912.155	140,86%

	Năm 2024	Năm 2023	Thay đổi %
Doanh thu cung cấp dịch vụ	22.757.781.234	13.768.099.228	4,71%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.699.448.463	5.411.778.211	-0,90%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.612.420.347	3.754.063.613	-0,60%

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC TNG

TRÁI QUA HÀNH TRÌNH 45 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TNG KHẮNG ĐỊNH VỊ THỂ LÀ THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU TRONG NGÀNH MAY MẶC XUẤT KHẨU TẠI VIỆT NAM. VỚI MẠNG LƯỚI 20 CHI NHÁNH TRÁI DÀI KHẮP CÁC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN, TNG KHÔNG NGỪNG ĐẦU TƯ VÀO ĐÂY CHUYÊN SẢN XUẤT HIỆN ĐẠI VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TIẾN. MỖI CHI NHÁNH LÀ MỘT MẶT XÍCH VỮNG CHẮC, GÓP PHẦN TẠO NÊN NHỮNG SẢN PHẨM VƯỢT TRỘI – VỪA KHẮNG ĐỊNH CHẤT LƯỢNG, VỪA THỂ HIỆN TÂM VÓC CỦA MỘT THƯƠNG HIỆU LỚN MẠNH, UY TÍN KHÔNG CHỈ Ở VIỆT NAM MÀ CÒN VƯƠN XA TẦM QUỐC TẾ.



DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

SẢN PHẨM MAY MẶC

Các loại váy, Hàng trẻ em, Hàng dệt kim...

Bông, bông đen

Áo jacket bông, Lông vũ, Quần áo dán seam,
Quần sooc, Quần áo leo núi

Găng tay

Lều



SẢN PHẨM MÁY MÓC THIẾT BỊ NGÀNH MAY

Thấu hiểu nhu cầu, mong muốn của các doanh nghiệp dệt may về tiết kiệm chi phí, linh hoạt trong sản xuất, gia tăng năng suất và nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc...TOT ra đời với vai trò là đơn vị cung cấp máy móc tự động công nghệ cao lĩnh vực may mặc. TOT có đội ngũ kỹ sư, chuyên gia dày dặn kinh nghiệm trong thiết kế, chế tạo máy, cùng sự sáng tạo và nhiệt huyết luôn luôn nỗ lực tạo ra sản phẩm tốt nhất cho khách hàng. TOT luôn theo sát những yêu cầu của khách hàng, cập nhật công nghệ kỹ thuật mới nhất, từ đó có những thay đổi và giải pháp hiệu quả để đáp ứng phù hợp mọi nhu cầu của mỗi khách hàng.



SẢN PHẨM PHẦN MỀM QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NGÀNH MAY

TNG là doanh nghiệp tiên phong đi đầu trong việc đầu tư nghiên cứu, phát triển phần mềm về quản trị doanh nghiệp ngành may mặc. Phần mềm này không chỉ giúp TNG quản lý chuyên nghiệp và nâng hiệu quả năng suất hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm kinh phí, tài nguyên nhân sự, thời gian cho TNG mà còn được xem là một "SẢN PHẨM" đặc biệt - một giải pháp công nghệ độc quyền TNG bán cho các doanh nghiệp may mặc khác.





10

SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG TRONG NĂM 2024



NĂM 2024 ĐÁNH DẤU SỰ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ CỦA TNG VỚI NHIỀU THÀNH TỰU NỔI BẬT KHÔNG CHỈ TRONG VIỆC MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG VÀ TỐI ƯU HÓA QUY TRÌNH SẢN XUẤT, MÀ CÒN TRONG VIỆC NÂNG CAO VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ. 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT DƯỚI ĐÂY LÀ NHỮNG BƯỚC ĐI QUAN TRỌNG GIÚP CÔNG TY TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ DUY TRÌ VỊ THẾ HÀNG ĐẦU TRONG NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM.

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG TRONG NĂM 2024



ĐÁNH DẤU KỶ NIỆM 45 NĂM THÀNH LẬP CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (22/11/1979 – 22/11/2024)

Tối ngày 21/11/2024, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đã long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 45 năm thành lập (1979 - 2024) với chủ đề "Không ngừng phát triển - Kiến tạo tương lai" tại Nhà máy TNG Việt Thái - Sơn Cẩm. Trải qua 45 năm xây dựng và phát triển, TNG tự hào trong nhiều năm qua nằm trong Top 10 doanh nghiệp dệt may có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất cả nước, đóng góp hàng trăm tỷ đồng cho ngân sách nhà nước và tạo việc làm ổn định cho hơn 19.000

lao động. Sau nhiều năm kiên trì đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, ghi dấu cột mốc 45 năm TNG có 20 chi nhánh, bao gồm 15 chi nhánh may, 2 chi nhánh phụ trợ (Bông - Bao bì), 2 chi nhánh công nghệ và 1 chi nhánh LAB. Tổng quy mô sản xuất đạt 336 chuyền may và 15 dây chuyền phụ trợ (bông, bao bì, in, thêu, giặt...). Đây là giai đoạn tích lũy nguồn lực để bứt phá phát triển trong giai đoạn 2025 - 2030, đạt được mục tiêu doanh thu tiêu thụ một tỷ đô la mỹ/năm.

"KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN KIẾN TẠO TƯƠNG LAI"



Nhân kỷ niệm 45 năm thành lập, TNG đã dành sự tri ân đặc biệt tới "Người truyền lửa" - Ông Nguyễn Văn Thời - Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐQT Công ty, người truyền ngọn lửa nhiệt huyết, thắp sáng, đưa TNG trở thành biểu tượng của sự đoàn kết và khát vọng vươn lên mạnh mẽ. Tri ân sự "Cống hiến trọn đời" tới những cá nhân dành cả thanh xuân, dành cả cuộc đời để cống hiến từ khi tóc còn xanh đến khi nghỉ hưu, họ vẫn gắn bó, cùng vun đắp. Tri ân sự "Kế thừa phát triển" tới những cá nhân có thành tích nổi bật, đại diện thế hệ trẻ TNG tiếp tục phát huy, kế thừa và viết tiếp chặng đường tương lai của TNG.



Nối tiếp mạch cảm xúc đó, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Thời cũng gửi lời tri ân sâu sắc đến những nỗ lực và sự đồng hành của Ban lãnh đạo, các đối tác, khách hàng và tập thể cán bộ, nhân viên TNG trong 45 năm qua, đồng thời gửi gắm nhiều kỳ vọng và hoài bão đến thế hệ tiếp nối tương lai. Một tập thể vững mạnh được hình thành từ những cá nhân xuất sắc, TNG đạt được những thành tựu đáng tự hào ấy, chính là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt, đầy bản lĩnh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, sự đồng lòng và nỗ lực của toàn thể CBNV và NLĐ qua bao thế hệ.



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG TRONG NĂM 2024 (tt)



DOANH THU, LỢI NHUẬN ĐẠT MỨC CAO NHẤT TRONG VÒNG 45 NĂM

Năm 2024, TNG ghi nhận doanh thu đạt 7.655 tỷ đồng, tăng 7,9% so với năm 2023, hoàn thành 97% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 315 tỷ đồng, tăng 41,6% so với cùng kỳ và vượt 2% mục tiêu lợi nhuận năm, đánh dấu mức lợi nhuận cao nhất trong lịch sử hoạt động của Công ty, giúp giải quyết việc làm ổn định cho 19.052 lao động với mức lương bình quân 9,5 triệu đồng/người/tháng.

Đây chính là kết quả của chiến lược kinh doanh hiệu quả, tối ưu hóa sản xuất và mở rộng thị trường. Thành công này không chỉ khẳng định sự phát triển bền vững của TNG mà còn tạo tiền đề cho những bước tiến mạnh mẽ hơn trong tương lai.



NGHIÊN CỨU, CHẾ TẠO VÀ TRIỂN KHAI XE TỰ HÀNH AGV VÀO SẢN XUẤT



Chi nhánh tự động hóa TOT, được thành lập vào đầu năm 2023 từ Phòng Robot của TNG (TOT), đã nhanh chóng phát triển và cho ra mắt 25 thiết kế sản phẩm sáng tạo. Đến nay, TOT đã sản xuất và chuyển giao hơn 100 thiết bị tự động cho các khách hàng. Đặc biệt, sản phẩm xe tự hành AGV đã được ứng dụng tại 7 nhà máy của TNG, giúp tối ưu hóa quy trình vận chuyển hàng hóa, giảm sự phụ thuộc vào nhân lực, cải thiện năng suất và giảm chi phí vận hành. Trong tương lai, TOT sẽ tiếp tục nghiên cứu, thiết kế và chế tạo các sản phẩm tự động hóa công nghệ cao, với mục tiêu trở thành đơn vị hàng đầu trong việc cung cấp giải pháp và thiết kế xe tự hành AGV.



ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ISO 17025-LAB

Vào tháng 8/2024, Hội đồng Quản trị TNG đã quyết định thành lập chi nhánh LAB (Trung tâm thử nghiệm TNG), với quyết định số 546/NQ-HĐQT ngày 26/8/2024. Chi nhánh LAB (Trung tâm thử nghiệm TNG) được giao nhiệm vụ thực hiện 38 phương pháp thử nghiệm cho các mẫu phát triển và mẫu duyệt trước khi đưa vào sản xuất, giúp kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn và đảm bảo chất lượng sản phẩm từ giai đoạn đầu. Điều này không chỉ giúp giảm thiểu sai sót trong sản xuất mà còn tối ưu hóa chi phí, với mức chi phí thử nghiệm thấp hơn 10% so với các đơn vị bên ngoài.

Đặc biệt, chi nhánh LAB của TNG đã đạt chứng nhận ISO 17025, một tiêu chuẩn quốc tế quan trọng về năng lực của các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn. Việc đạt chuẩn này giúp Công ty nâng cao uy tín, khẳng định chất lượng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế; đảm bảo độ chính xác trong kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu và sản phẩm; tăng cường niềm tin từ khách hàng và đối tác quốc tế, đồng thời hỗ trợ tối ưu hóa quy trình kiểm soát chất lượng trong chuỗi cung ứng. Đây là bước tiến quan trọng, góp phần đưa TNG trở thành doanh nghiệp may mặc hàng đầu với hệ thống kiểm soát chất lượng đạt chuẩn quốc tế.



TỔNG DOANH THU 2024

7.655 tỷ đồng

↑ tăng 7,9% so với năm 2023

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

315 tỷ đồng

↑ tăng 41,6% so với cùng kỳ

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG TRONG NĂM 2024 (tt)

5

TNG GOT TALENT 2024

Nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho người lao động, hướng đến chào mừng kỷ niệm 45 năm ngày thành lập, TNG đã phát động cuộc thi "Tìm kiếm tài năng - TNG Got Talent 2024". Đây là sân chơi bổ ích nhằm phát huy phong trào văn hóa văn nghệ, nâng cao đời sống tinh thần của CBNV, đồng thời cũng là cơ hội để mỗi cá nhân, tập thể thể hiện tài năng nghệ thuật, góp phần tôn vinh giá trị văn hóa TNG.

Đêm chung kết cuộc thi đã chính thức diễn ra vào ngày 2/11/2024 với sự góp mặt của 16 tiết mục tới từ 16 chi nhánh trong toàn Công ty. Không có gì vui hơn, hạnh phúc hơn khi được hòa mình vào không khí náo nhiệt của cuộc thi, ngoài việc không ngừng phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD, cuộc thi đã giúp gắn kết tinh thần đồng nghiệp trong toàn TNG. Ban giám khảo cùng khán giả đã được tận hưởng một đêm diễn bùng nổ hoành tráng. Những tiết mục nghệ thuật sáng tạo và đầy cảm xúc đã mang đến một bầu không khí sôi động và tự hào, hướng tới chào mừng TNG tròn 45 năm tuổi.



6

HỘI THẢO "HỘI TỰ TINH HOA - LAN TỎA GIÁ TRỊ"

Sáng ngày 30/06/2024, tại Khu sinh thái Nhà tôi, lần đầu tiên TNG tổ chức hội thảo "HỘI TỰ TINH HOA - LAN TỎA GIÁ TRỊ" với sự góp mặt của gần 200 anh chị tổ trưởng đến từ 8 đơn vị: Việt Thái, Sông Công 1, 2, Phú Bình 1, 2, 4, Võ Nhai 1, 2. Đây là chương trình đầu tiên được tổ chức với quy mô lớn, dành riêng cho các đồng chí tổ trưởng của TNG.

Hội thảo xoay quanh 3 chủ đề chính: chuyển trường tạo đồng lực và giữ chân người lao động, chuyển trường đẩy năng suất, chuyển trường về đích doanh số đều là những nội dung rất thiết thực trong công việc và được các tổ trưởng đánh giá nhiều sự quan tâm. Trong không

khí vui tươi, phấn khởi và đầy tự hào các tổ trưởng đã sôi nổi thảo luận chia sẻ những thông tin bổ ích, giúp đỡ nhau có cơ hội giao lưu, kết nối cùng các anh chị em đồng nghiệp đến từ nhiều đơn vị của TNG.

Sau chương trình đào tạo, các tổ trưởng được trang bị các kỹ năng quản lý nhân sự, giao việc, kiểm soát tiến độ công việc, lập kế hoạch sản xuất và quản lý tổ sản xuất hiệu quả. Họ cũng học được cách áp dụng các công cụ quản lý sản xuất tiên tiến, qua đó giúp tối ưu hóa quy trình làm việc, đồng thời nâng cao khả năng đào tạo và hỗ trợ các công nhân trong tổ. Chương trình này không chỉ giúp tăng năng suất lao động mà còn mở ra nhiều cơ hội thăng tiến nghề nghiệp cho đội ngũ tổ trưởng trong tương lai.



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG TRONG NĂM 2024 (tt)



KẾT NẠP 220 ĐẢNG VIÊN MỚI, VƯỢT 115 NGƯỜI SO VỚI NĂM 2023

Năm 2024, Đảng bộ Công ty TNG đã triển khai nhiều nghị quyết quan trọng nhằm thúc đẩy công tác sản xuất - kinh doanh, đồng thời chú trọng phát triển Đảng viên mới và nâng cao giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, Đảng viên và người lao động.

Với sự nỗ lực không ngừng, Đảng bộ TNG đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận: kết nạp 220 Đảng viên mới, vượt 115 người so với năm 2023 (đạt 105% kế hoạch năm); chuyển Đảng chính thức cho 76 Đảng viên dự bị; và tổ chức lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 253 quần chúng ưu tú. Kết quả này đã được ghi nhận

và đánh giá cao tại Hội nghị tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024, do Thành ủy Thái Nguyên tổ chức. Tại đây, Đảng bộ TNG vinh dự nhận Cờ thi đua "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền" (2019-2023) của Ban Chấp Hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Giấy khen "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu năm 2024" của Thành ủy Thái Nguyên.

Thành tựu này đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ trong công tác xây dựng Đảng tại doanh nghiệp, thể hiện sự quan tâm của TNG đến việc đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự có tư tưởng chính trị vững vàng, góp phần xây dựng doanh nghiệp vững mạnh.



KẾT NẠP 220 đảng viên mới

đạt 105% kế hoạch năm

CHUYỂN ĐẢNG CHÍNH THỨC

76 đảng viên dự bị

Tổ chức bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho

253 quần chúng ưu tú



NGHIÊM TÚC THỰC HIỆN GIỜ LÀM VIỆC ĐẾN 17H30

TNG là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong ngành may mặc thực hiện giờ làm việc đến 17h30 hàng ngày, không tổ chức làm thêm giờ vào các dịp đặc biệt như lễ, Tết hay các ngày kỷ niệm. Chính sách này giúp người lao động có thêm thời gian nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động, tăng năng suất làm việc nhờ thời gian vận hành hợp lý, đồng thời đảm bảo cân bằng giữa công việc và cuộc sống cá nhân, từ đó thúc đẩy sự gắn bó lâu dài với Công ty. Nhờ tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất, lợi nhuận của TNG trong năm 2024 đã vượt kế hoạch và tạo ra nhiều tác động tích cực.



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA TNG TRONG NĂM 2024 (tt)



9 ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN MẪU (TNG DEVELOPMENT CENTER - TNG DC)



Trong năm 2024, Trung tâm Phát triển sản phẩm (DC) đã được TNG chính thức đưa vào hoạt động, giúp Công ty nâng cao năng lực thiết kế và nghiên cứu sản phẩm. TNG DC là trung tâm phát triển mẫu đầu tiên trong ngành dệt may toàn cầu được Decathlon công nhận về mặt kỹ thuật, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu và thiết kế. Nhờ sự

đầu tư mạnh mẽ và định hướng phát triển bền vững, Trung tâm đã phát triển được 56 mã hàng mới, góp phần tăng cường mối quan hệ hợp tác chiến lược giữa TNG và Decathlon, đồng thời mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh và góp phần khẳng định vị thế của TNG trong chuỗi cung ứng toàn cầu.



10 MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG MỸ, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI G-III APPAREL GROUP VÀ CENTRIC BRANDS



Bên cạnh việc hợp tác thành công với những đối tác thời trang hàng đầu như Decathlon, Columbia, The Children's Place, Sportmaster, trong năm 2024, đội ngũ kinh doanh của TNG đã ký kết hợp đồng với G-III Apparel Group và Centric Brands. G-III Apparel Group là một công ty thời trang nổi tiếng, sở hữu và phân phối các thương hiệu như Calvin Klein, Tommy Hilfiger



và DKNY. Centric Brands chuyên về thiết kế, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thời trang, phụ kiện và đồ gia dụng cho nhiều thương hiệu danh tiếng. Việc hợp tác với hai đối tác này mở ra cơ hội lớn cho TNG trong việc tăng trưởng doanh số tại thị trường Bắc Mỹ, đồng thời khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường quốc tế.

DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG NĂM 2024



CỜ THI ĐUA

“HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ” TIÊU BIỂU 5 NĂM LIÊN TIẾP

Do Ban Chấp Hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trao tặng.



CỜ THI ĐUA

ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2024

Do UBND tỉnh Thái Nguyên trao tặng.



GIẤY KHEN

“HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ” TIÊU BIỂU NĂM 2024

Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên trao tặng.



GIẤY KHEN

Đã có thành tích tiêu biểu trong PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TP. THÁI NGUYÊN NĂM 2024

Do UBND thành phố Thái Nguyên trao tặng.



BẢNG KHEN

Phong trào thi đua “TOÀN DÂN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY” NĂM 2024

Do UBND tỉnh Thái Nguyên trao tặng.

DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG NĂM 2024 (tt)



KỶ NIỆM CHƯƠNG

**"TẬP THỂ TIÊU BIỂU VỀ
PHÁT TRIỂN QUAN HỆ ĐỐI TÁC
HẢI QUAN - DOANH NGHIỆP"
(2014-2024)**

Do Tổng cục Hải Quan trao tặng.



GIẤY KHEN

**Đã có thành tích xuất sắc trong
CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM 2024**

Do Sở Thông tin và Truyền thông
tỉnh Thái Nguyên trao tặng.



CHỨNG NHẬN

**HOẠT ĐỘNG IR ĐƯỢC NHÀ ĐẦU TƯ YÊU THÍCH NHẤT
(Doanh nghiệp niêm yết vốn hoá vừa)**

Do Vietstock trao tặng.



CHỨNG NHẬN

TOP 50

**DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG VÀ
CAM KẾT NÂNG CAO QUẢN TRỊ
CÔNG TY TẠI VIỆT NAM
VNCG50**

Do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam
(VIOD) tổ chức năm 2024 trao tặng.



CHỨNG NHẬN

TOP 100

**DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG
VIỆT NAM NĂM 2024**

Do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp
Việt Nam (VCCI) trao tặng.



PHÂN TÍCH SWOT



THẾ MẠNH

- TNG là một Công ty dệt may có quy mô lớn và lịch sử phát triển lâu đời gần 1/2 thế kỷ với đội ngũ công nhân có tay nghề cao, hệ thống máy móc dây chuyền hiện đại bậc nhất hiện nay trong ngành dệt may... nhờ đó đáp ứng được nhu cầu sản xuất linh hoạt của các đối tác tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau trên toàn thế giới.
- Công ty xác định ngành nghề sản xuất kinh doanh cốt lõi của TNG là sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và sẽ tiếp tục mang lại sự ổn định và lợi nhuận cho TNG trong nhiều năm tới. Với hệ thống chất lượng được kiểm soát nghiêm ngặt theo từng mốc giờ cho ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao nhất, do vậy TNG đang có các khách hàng là nhà bán lẻ có thương hiệu lớn như Decathlon, Columbia TCP, H&M, The Children's Place, Cahard,... Các khách hàng này đều cam kết đặt hàng lâu dài, ổn định với Công ty và đều đề nghị TNG tăng thêm sản lượng hàng năm. Bên cạnh đó, TNG cũng tăng cường chủ động cung cấp nguyên phụ liệu và chuyển dần sang làm mẫu phát triển để tăng giá trị lợi nhuận trên sản phẩm.
- Các Nhà máy hoạt động của TNG đều đóng quân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là nơi tập trung các trường Đại học lớn của khu vực, cách trung tâm thủ đô Hà Nội 100 km, cách cảng Hải Phòng 200 km, tạo cơ hội cho TNG tiếp cận nguồn nhân lực có chất lượng cao, thuận lợi trong việc vận chuyển hàng hóa.
- TNG có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, đặc biệt những năm gần đây TNG còn khẳng định sự tiên phong đầu tư về nghiên cứu cải tiến công nghệ, tự động hóa và ứng dụng AI trong ngành dệt may. TNG đã khẳng định sự bứt phá khi Khối Công nghệ cao được đánh giá có những bước phát triển vượt bậc về việc cung ứng giải pháp toàn diện cho ngành may.



ĐIỂM YẾU

- Trong một vài năm gần đây đi đôi với việc mở rộng đầu tư các nhà máy làm cho việc mất cân đối vốn của TNG thường xuyên diễn ra, điều này làm cho chi phí tài chính của TNG ngày càng tăng cao.
- Nguồn nguyên phụ liệu chủ yếu là nhập khẩu, do đó hoạt động sản xuất kinh doanh chưa thể chủ động được hoàn toàn mà còn phụ thuộc vào tình hình nguồn nguyên phụ liệu cung ứng cũng như giá cả của thị trường.
- Số lượng lao động tuyển dụng mới tại TNG hàng năm khá cao, trình độ tay nghề của công nhân mới phải mất nhiều thời gian đào tạo mới ổn định, do đó kéo theo việc không đồng đều về tay nghề chuyên môn dẫn đến năng suất chưa cao.



CƠ HỘI

- Việt Nam đã ký kết nhiều FTA quan trọng như CPTPP, EVFTA, RCEP, UKVFTA, v.v., tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu dệt may sang các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, v.v. Đồng thời, thuế quan ưu đãi giúp tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm dệt may Việt Nam trên thị trường quốc tế.
- Xu hướng chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc sang các nước khác do chi phí lao động tăng cao tạo cơ hội cho ngành dệt may Việt Nam nói chung và TNG nói riêng. Bên cạnh đó, chuỗi cung ứng dệt may TNG tương đối hoàn thiện, từ khâu sản xuất nguyên liệu, dệt nhuộm, may mặc đến phụ liệu cũng là một lợi thế. Đồng thời, TNG đã và đang nỗ lực nâng cao năng lực cạnh tranh bằng cách đầu tư vào công nghệ phần mềm ngành may, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.
- Hiện tại, TNG đang sử dụng 19.052 lao động, đa số lao động trẻ, có khả năng tiếp thu kỹ thuật nhanh và đa phần sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Việc sử dụng số lượng lao động lớn như vậy tạo điều kiện cho đơn vị xã/huyện/ tỉnh giám sát tỷ lệ thất nghiệp, giám chỉ tiêu hộ nghèo nên Công ty được chính quyền các cấp ủng hộ, tạo điều kiện.
- Với kết quả kinh doanh vượt trội trong những năm gần đây, ngoài nguồn vốn dồi dào từ ngân hàng, Công ty cũng đã thu hút được nhiều nguồn tài trợ từ các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài qua hình thức phát hành trái phiếu phục vụ mục đích mở rộng sản xuất kinh doanh.



THÁCH THỨC

- Biến động kinh tế toàn cầu như: chiến tranh Nga - Ukraine, khủng hoảng năng lượng và lạm phát gia tăng ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu tiêu dùng, khiến đơn hàng dệt may giảm sút. Trong khi đó, giá nguyên liệu đầu vào như bông, xơ sợi, hóa chất tăng cao do giá dầu mỏ và chi phí vận tải tăng.
- Với cuộc sống ngày càng hiện đại và mức sống ngày càng cao thì yêu cầu đặt ra cho các sản phẩm may mặc ngày càng khắt khe hơn, nhất là đối với các thị trường xuất khẩu lớn như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản,... Trong đó, yêu cầu về xuất xứ hàng hóa, tỷ lệ tái chế đòi hỏi TNG liên tục nghiên cứu, đầu tư phát triển về công nghệ, sáng tạo về mẫu mã, nâng cấp về chất lượng, nhất là những sản phẩm hướng tới xu hướng tiêu dùng xanh của khách hàng.
- Đi đôi với việc các Hiệp định tự do thương mại được mở cửa thì yêu cầu về nguyên phụ liệu trong nước ngày càng cao, tuy nhiên hệ thống các nhà máy sản xuất nguyên phụ liệu may mặc chưa đáp ứng đủ về cả số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu hàng dệt may khác như Trung Quốc, Bangladesh, Ấn Độ... cả về chất lượng, chủng loại và giá cả.
- Số lượng ngày càng tăng của các doanh nghiệp sản xuất quy mô lớn có nhiều Nhà máy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đặt ra những thách thức không nhỏ đối với Công ty trong công tác tuyển dụng và giữ chân lao động. Theo đó, Công ty cần phải không ngừng nâng cao môi trường làm việc và chính sách lao động để thu hút nguồn lao động chất lượng cao cho sự phát triển trong tương lai.

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CỔ PHIẾU TNG NĂM 2024

(Từ ngày: 01/01/2024 - Đến ngày: 31/12/2024)

Số ngày giao dịch	245 ngày
Giá đóng cửa cao nhất	27.856VNĐ (23/08/2024)
Giá đóng cửa thấp nhất	17.251VNĐ (15/01/2024)
Tổng khối lượng khớp lệnh	591.510.212 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch bình quân/ngày	2.417.769 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch nhiều nhất	8.661.029 cổ phiếu (Ngày 08/08/2024)
Khối lượng giao dịch ít nhất	489.962 cổ phiếu (Ngày 24/01/2024)
Số lượng cổ phiếu lưu hành	122.601.206 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 VNĐ
Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024	1.226.012.060.000 VNĐ
Vốn hóa tại thời điểm 31/12/2024	3.089.550.391.200 VNĐ



VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY
1.226.012.060.000 đồng

CƠ CẤU CỔ PHIẾU

Từ ngày: 01/01/2024 - Đến ngày: 31/12/2024

Loại cổ phiếu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
THEO LOẠI CỔ PHẦN		
Cổ phiếu phổ thông	122.601.206	100%
Cổ phiếu ưu đãi	0	0%
Cổ phiếu quỹ	0	0%
Tổng cộng	122.601.206	100%
THEO LOẠI KHẢ NĂNG GIAO DỊCH		
Cổ phiếu tự do giao dịch	116.738.665	95,22%
Cổ phiếu hạn chế giao dịch	5.862.541	4,78%
Tổng cộng	122.601.206	100,00%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
I	THEO TỶ LỆ SỞ HỮU				
1	Cổ đông lớn	4	0,03%	48.627.138	39,66%
2	Cổ đông nhỏ	15.228	99,97%	73.974.068	60,34%
	Tổng cộng	15.232	100%	122.601.206	100,00%
II	THEO ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU				
1	Cổ đông nhà nước	-	0%	-	0%
2	Cổ đông khác	15.232	100%	122.601.206	100%
	Tổng cộng	15.232	100%	122.601.206	100%
III	THEO ĐỊA LÝ				
1	Trong nước	15.018	98,60%	102.938.690	83,96%
	Cá nhân	14.977	98,33%	99.401.178	81,08%
	Tổ chức	41	0,27%	3.537.512	2,89%
2	Nước ngoài	214	1,40%	19.662.516	16,04%
	Cá nhân	173	1,14%	1.070.951	0,87%
	Tổ chức	41	0,27%	18.591.565	15,16%
	Tổng cộng	15.232	100%	122.601.206	100%
IV	THEO TỔ CHỨC/CÁ NHÂN				
1	Tổ chức	82	0,54%	22.129.077	18,05%
	Trong nước	41	0,27%	3.537.512	2,89%
	Nước ngoài	41	0,27%	18.591.565	15,16%
2	Cá nhân	15.150	99,46%	100.472.129	81,95%
	Trong nước	14.977	98,33%	99.401.178	81,08%
	Nước ngoài	173	1,14%	1.070.951	0,87%
	Tổng cộng	15.232	100%	122.601.206	100%

Theo danh sách cổ đông số C012/2025-TNG/VSDC-ĐK ngày 14/01/2025 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ



● Cổ đông trong nước
● Cổ đông nước ngoài

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỔ CHỨC/CÁ NHÂN



● Tổ chức ● Cá nhân

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tt)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	HỌ TÊN	LOẠI HÌNH SỞ HỮU	QUỐC TỊCH	TỔNG CỔ PHIẾU CUỐI KỲ	TỶ LỆ
1	Nguyễn Văn Thời	Cá nhân	Việt Nam	22.713.922	18,53%
2	Nguyễn Đức Mạnh	Cá nhân	Việt Nam	10.827.684	8,83%
3	Trần Cảnh Thông	Cá nhân	Việt Nam	7.675.634	6,26%
4	Nhóm cổ đông có liên quan			7.412.321	6,05%
4.1	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ FIDES (VIỆT NAM)	Tổ chức	Việt Nam	54.000	0,04%
4.2	FIDES ASSEMBLE GLOBAL PRIVATE INVESTMENT TRUST 1	Tổ chức	Hàn Quốc	55.051	0,04%
4.3	FIDES KTCU PRIVATE INVESTMENT TRUST 1	Tổ chức	Hàn Quốc	4.093.223	3,34%
4.4	FIDES MPLUS GLOBAL GENERAL PRIVATE INVESTMENT TRUST 1	Tổ chức	Hàn Quốc	203.232	0,17%
4.5	FIDES REHOBOTH KBIZ PRIVATE INVESTMENT TRUST 15	Tổ chức	Hàn Quốc	882.059	0,72%
4.6	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT CG TRUST 1	Tổ chức	Hàn Quốc	162.576	0,13%
4.7	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT PMAA TRUST 1	Tổ chức	Hàn Quốc	534.380	0,44%
4.8	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT POBA TRUST 1	Tổ chức	Hàn Quốc	942.320	0,77%
4.9	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT SEMA TRUST 1	Tổ chức	Hàn Quốc	485.480	0,40%
TỔNG CỘNG				48.629.561	45,71%

(*) Theo danh sách cổ đông số C012/2025-TNG/VSDC-ĐK ngày 14/01/2025 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

TRÁI PHIẾU

Thông tin về các trái phiếu thường đã phát hành và còn số dư trong năm 2024

NỘI DUNG	TNG122017	TNG124027
Tên trái phiếu	Trái phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG năm 2021	Trái phiếu TNGH2428001
Loại trái phiếu	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của TCPH	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo 1 phần bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của TCPH
Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng	100.000 đồng
Số lượng phát hành	3.000.000 trái phiếu	4.000.000 trái phiếu
Giá trị phát hành	300.000.000.000 đồng	400.000.000.000 đồng
Ngày phát hành	16/05/2022	25/11/2024
Kỳ hạn	04 năm	04 năm
Ngày đáo hạn	16/05/2026	25/11/2028
Lãi suất	Cố định 10%/năm	Bốn (04) kỳ tính lãi đầu tiên: 9,5%/năm Các kỳ Tính Lãi tiếp theo: Lãi Suất Tham Chiếu cộng với biên độ 3,5%/năm.
Kỳ trả lãi	Định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ ngày phát hành	Định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ ngày phát hành
Đơn vị tư vấn phát hành	Công ty cổ phần chứng khoán MB	Công ty cổ phần chứng khoán MB
Đại lý phát hành	Công ty cổ phần chứng khoán MB	Công ty cổ phần chứng khoán MB
Đại lý quản lý tài sản		Công ty cổ phần chứng khoán MB
Đại lý lưu ký	Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tt)

CƠ CẤU TRÁI CHỦ TNG122017

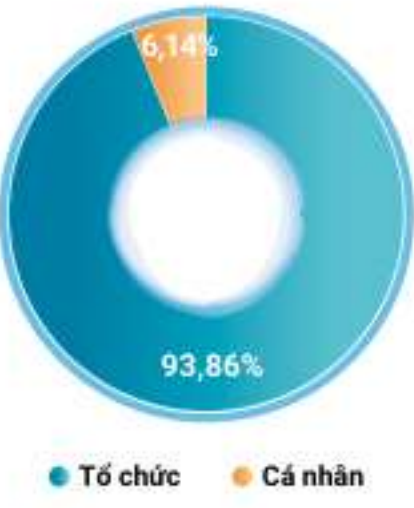
STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG TRÁI CHỦ		SỐ LƯỢNG TRÁI PHIẾU	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số trái phiếu	Tỷ lệ
I	THEO ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU				
1	Trái chủ nhà nước	-	-	-	
2	Trái chủ khác	69	100,00%	3.000.000	100%
	Tổng cộng	69	100,00%	3.000.000	100%
II	THEO ĐỊA LÝ				
1	Trong nước	30	43,48%	2.154.541	71,82%
	Cá nhân	18	26,09%	11.049	0,37%
	Tổ chức	12	17,39%	2.143.492	71,45%
2	Nước ngoài	39	56,52%	845.459	28,18%
	Cá nhân	29	42,03%	173.023	5,77%
	Tổ chức	10	14,49%	672.436	22,41%
	Tổng cộng	69	100,00%	3.000.000	100%
III	THEO TỔ CHỨC/CÁ NHÂN				
1	Tổ chức	22	31,88%	2.815.928	93,86%
	Trong nước	12	17,39%	2.143.492	71,45%
	Nước ngoài	10	14,49%	672.436	22,41%
2	Cá nhân	47	68,12%	184.072	6,14%
	Trong nước	18	26,09%	11.049	0,37%
	Nước ngoài	29	42,03%	173.023	5,77%
	Tổng cộng	69	100,00%	3.000.000	100%

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận lãi trái phiếu ngày 12/02/2025 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

CƠ CẤU TRÁI CHỦ TNG122017
THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ



CƠ CẤU TRÁI CHỦ TNG122017
THEO TỔ CHỨC/CÁ NHÂN



CƠ CẤU TRÁI CHỦ TNG124027

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG TRÁI CHỦ		SỐ LƯỢNG TRÁI PHIẾU	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số trái phiếu	Tỷ lệ
I	THEO ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU				
1	Trái chủ nhà nước	-	-	-	-
2	Trái chủ khác	21	21	4.000.000	100%
	Tổng cộng	21	100,00%	4.000.000	100%
II	THEO ĐỊA LÝ				
1	Trong nước	11	52,38%	1.384.753	34,62%
	Cá nhân	7	33,33%	2.359	0,06%
	Tổ chức	4	19,05%	1.382.394	34,56%
2	Nước ngoài	10	47,62%	2.615.247	65,38%
	Cá nhân	4	19,05%	17.843	0,45%
	Tổ chức	6	28,57%	2.597.404	64,94%
	Tổng cộng	21	100,00%	4.000.000	100%
III	THEO TỔ CHỨC/CÁ NHÂN				
1	Tổ chức	10	47,62%	3.979.798	99,49%
	Trong nước	4	19,05%	1.382.394	34,56%
	Nước ngoài	6	28,57%	2.597.404	64,94%
2	Cá nhân	11	52,38%	20.202	0,51%
	Trong nước	7	33,33%	2.359	0,06%
	Nước ngoài	4	19,05%	17.843	0,45%
	Tổng cộng	21	100,00%	4.000.000	100%

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận lãi trái phiếu ngày 18/02/2025 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

CƠ CẤU TRÁI CHỦ TNG124027
THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ



CƠ CẤU TRÁI CHỦ TNG124027
THEO TỔ CHỨC/CÁ NHÂN



THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tt)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC - LÃI TRÁI PHIẾU TRONG NĂM 2024

ĐVT: Đồng

STT	MÃ TRÁI PHIẾU	KỲ HẠN	NGÀY PHÁT HÀNH	ĐỒNG TIỀN PHÁT HÀNH	GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH (THEO MỆNH GIÁ)	GIÁ TRỊ ĐANG LƯU HÀNH TẠI 31/12/2024 (THEO MỆNH GIÁ)	KỲ TRẢ LÃI	THANH TOÁN LÃI TRONG NĂM 2024	
								SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN	SỐ TIỀN ĐÃ THANH TOÁN
1	TNG122017	4 năm	16/05/2022	VNĐ	300.000.000.000	300.000.000.000	3 tháng	30.082.200.064	30.082.200.064
2	TNG124027	4 năm	25/11/2024	VNĐ	400.000.000.000	400.000.000.000	3 tháng		
Tổng cộng					700.000.000.000	700.000.000.000		30.082.200.064	30.082.200.064

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THANH TOÁN LÃI

MÃ TRÁI PHIẾU	NGÀY THANH TOÁN	KỲ THANH TOÁN	SỐ TIỀN LÃI	SỐ TRÁI CHỦ
TNG122017	16/08/2022	Kỳ 1	7.561.650.001	10
TNG122017	16/11/2022	Kỳ 2	7.561.650.001	28
TNG122017	16/02/2023	Kỳ 3	7.561.650.001	28
TNG122017	16/05/2023	Kỳ 4	7.315.080.000	30
TNG122017	16/08/2023	Kỳ 5	7.561.650.002	40
TNG122017	16/11/2023	Kỳ 6	7.561.650.003	41
TNG122017	16/02/2024	Kỳ 7	7.561.650.003	39
TNG122017	16/05/2024	Kỳ 8	7.397.250.040	238
TNG122017	16/08/2024	Kỳ 9	7.561.650.013	182
TNG122017	18/11/2024	Kỳ 10	7.561.650.008	99
Tổng cộng			75.205.530.072	

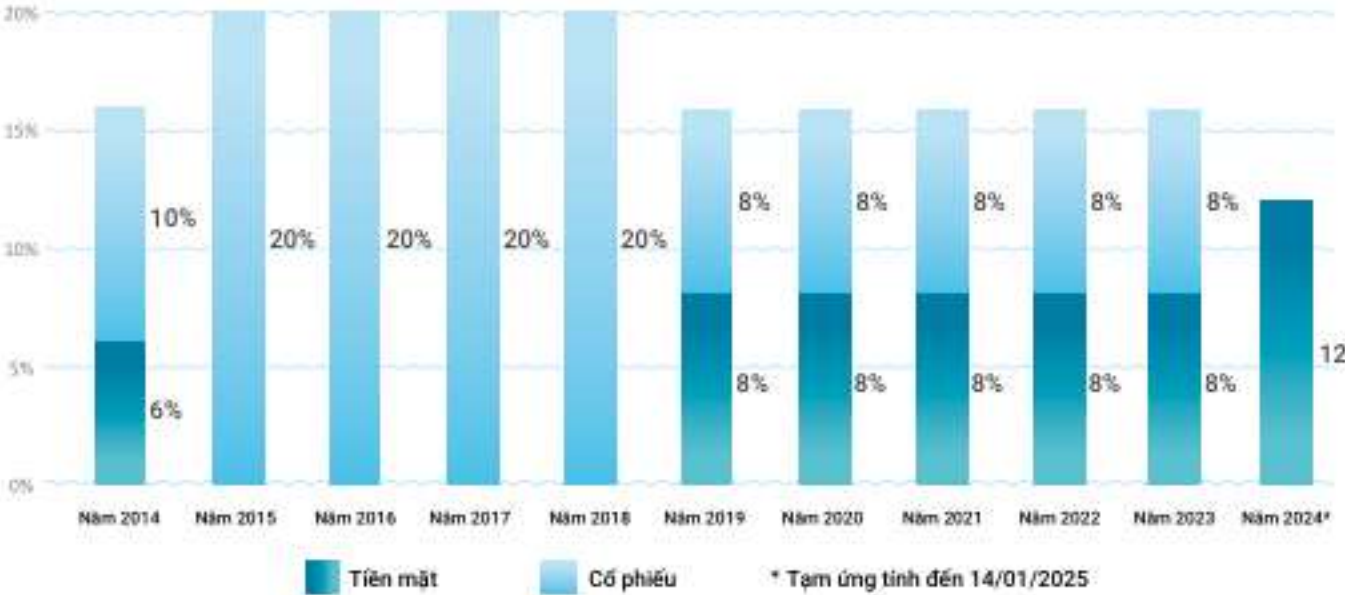


LỊCH SỬ TRẢ CỔ TỨC CỦA TNG QUA CÁC NĂM

NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	CỔ TỨC NĂM	HÌNH THỨC	TỶ LỆ	LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH
14/01/2025	2024	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2024 bằng tiền
11/11/2024	2024	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền
19/08/2024	2024	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền
15/07/2024	2023	Cổ phiếu	8%	Trả cổ tức 2023 bằng cổ phiếu
22/01/2024	2023	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền
10/10/2023	2023	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền
15/06/2023	2022	Cổ phiếu	8%	Trả cổ tức 2022 bằng cổ phiếu
10/01/2023	2022	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền
12/10/2022	2022	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền
03/06/2022	2021	Tiền mặt	4%	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền
03/06/2022	2021	Cổ phiếu	8%	Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu
14/01/2022	2021	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền
01/10/2021	2020	Cổ phiếu	8%	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu
21/01/2021	2020	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 bằng tiền
27/10/2020	2020	Tiền mặt	4%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền
10/07/2020	2019	Cổ phiếu	8%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019
21/02/2020	2019	Tiền mặt	8%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền
14/06/2019	2018	Cổ phiếu	20%	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu
26/06/2018	2017	Cổ phiếu	20%	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu
30/06/2017	2016	Cổ phiếu	20%	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu
16/08/2016	2015	Cổ phiếu	10%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2015 bằng cổ phiếu
11/11/2015	2015	Cổ phiếu	10%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng cổ phiếu
12/02/2015	2014	Tiền mặt	6%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2014 bằng tiền mặt
18/12/2014	2014	Cổ phiếu	10%	Trả cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng cổ phiếu
04/06/2014	2013	Cổ phiếu	10%	Trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu
05/04/2013	2012	Tiền mặt	10%	Tạm ứng cổ tức năm 2012 bằng tiền

NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	CỔ TỨC NĂM	HÌNH THỨC	TỶ LỆ	LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH
28/03/2012	2012	Tiền mặt	6%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng tiền
28/12/2011	2011	Tiền mặt	10%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 bằng tiền
25/04/2011	2010	Tiền mặt	6%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2010 bằng tiền
07/01/2011	2010	Tiền mặt	10%	Tạm ứng cổ tức năm 2010 bằng tiền
24/11/2010	2009	Tiền mặt	6%	Trả cổ tức đợt 2 năm 2009 bằng tiền
27/01/2010	2009	Cổ phiếu	10%	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2009 bằng cổ phiếu
06/03/2009	2008	Tiền mặt	16%	Trả cổ tức năm 2008 bằng tiền mặt
20/03/2008	2007	Tiền mặt	16%	Trả cổ tức bằng tiền năm 2007

TRONG 10 NĂM GẦN ĐÂY, TNG LIÊN TỤC DUY TRÌ VIỆC CHI TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG Ở MỨC TỪ 16% ĐẾN 20% BẰNG TIỀN MẶT HOẶC CỔ PHIẾU. ĐÂY LÀ MỨC CHI TRẢ KHẢ CAO VÀ ỔN ĐỊNH TRONG BỐI CẢNH NGÀNH MAY MẶC NHIỀU BIẾN ĐỘNG. ĐIỀU NÀY LÀ MINH CHỨNG RÕ NÉT CHO CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TNG VỚI CAM KẾT KHÔNG NGỪNG MANG LẠI GIÁ TRỊ GIA TĂNG CHO CỔ ĐÔNG. ĐỒNG THỜI, TẠO NIỀM TIN VỮNG CHẮC CHO CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ KHI THAM GIA ĐỒNG HÀNH CÙNG TNG.



 LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA TNG QUA CÁC NĂM

NGÀY THÁNG	STT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU		NỘI DUNG
		TĂNG VỐN	SAU TĂNG VỐN	PHÁT HÀNH	SAU PHÁT HÀNH	
18/03/2007	Lần 1	36.300.000.000	54.300.000.000	3.630.000	5.430.000	Phát hành ra công chúng
27/01/2010	Lần 2	32.575.500.000	86.875.500.000	3.257.550	8.687.550	Phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2009 Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
10/12/2010	Lần 3	47.737.750.000	134.613.250.000	4.773.775	13.461.325	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
04/06/2014	Lần 4	13.460.900.000	148.074.150.000	1.346.090	14.807.415	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2013
18/12/2014	Lần 5	14.805.310.000	162.879.460.000	1.480.531	16.287.946	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014
09/02/2015	Lần 6	56.546.230.000	219.425.690.000	5.654.623	21.942.569	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2015: 718.813 cổ phiếu Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 4.935.819 cổ phiếu
11/11/2015	Lần 7	21.939.160.000	241.364.850.000	2.193.916	24.136.485	Phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015
15/01/2016	Lần 8	54.856.420.000	296.221.270.000	5.485.642	29.622.127	Phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2015
16/08/2016	Lần 9	46.428.510.000	342.649.780.000	4.642.851	34.264.978	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2 năm 2015: 2.961.745 cổ phiếu Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2016: 1.481.106 cổ phiếu Phát hành cổ phiếu phát hành để hoán đổi với CTCP Thời trang TNG: 200.000 cổ phiếu.
30/06/2017	Lần 10	68.523.130.000	411.172.910.000	6.852.313	41.117.291	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016
26/06/2018	Lần 11	82.228.890.000	493.401.800.000	8.222.889	49.340.180	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017
12/03/2019	Lần 12	24.670.090.000	518.071.890.000	2.467.009	51.807.189	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2018
14/06/2019	Lần 13	103.608.090.000	621.679.980.000	10.360.809	62.167.998	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018
13/12/2019	Lần 14	30.434.780.000	652.114.760.000	3.043.478	65.211.476	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu (đợt 1)
10/07/2020	Lần 15	52.157.840.000	704.272.600.000	5.215.784	70.427.260	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019
03/09/2020	Lần 16	35.687.450.000	739.960.050.000	3.568.745	73.996.005	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu (đợt 2)
10/03/2021	Lần 17	55.409.460.000	795.369.510.000	5.540.946	79.536.951	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu (đợt 3)
01/10/2021	Lần 18	63.618.280.000	858.987.790.000	6.361.828	85.898.779	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020
15/11/2021	Lần 19	68.000.000.000	926.987.790.000	6.800.000	92.698.779	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu (đợt 4)
03/06/2022	Lần 20	74.133.720.000	1.001.121.510.000	7.413.372	100.112.151	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA TNG QUA CÁC NĂM (tt)

NGÀY THÁNG	STT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐỒNG)		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU		NỘI DUNG
		TĂNG VỐN	SAU TĂNG VỐN	PHÁT HÀNH	SAU PHÁT HÀNH	
13/09/2022	Lần 21	50.056.070.000	1.051.177.580.000	5.005.607	105.117.758	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022
15/06/2023	Lần 22	84.052.440.000	1.135.230.020.000	8.405.244	113.523.002	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022
15/07/2024	Lần 23	90.782.140.000	1.226.012.160.000	9.078.214	122.601.216	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025



DOANH THU 2025

8.100

tỷ đồng



LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2025

340

tỷ đồng

Tiếp tục duy trì thời gian làm việc
kết thúc vào

17h30

mỗi ngày

Đảm bảo mức lương tối thiểu cho
người lao động mới chưa biết nghề

300.000

đồng/ người/ ngày



ĐỂ ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA TNG NĂM 2025

TUYỂN THÊM

1.000

công nhân

NÂNG TỔNG SỐ LAO ĐỘNG LÊN

>20.000

người

THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG

10,5

triệu đồng/ người/ tháng



TIẾP TỤC ĐẦU TƯ HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI ÁP MÁI

- Chi nhánh Sông Công 1
- Võ Nhai 1, Võ Nhai 2
- Phú Bình 2
- Việt Đức
- Văn phòng Công ty

Tổng công suất đầu tư

4,2 MWP



Đầu tư cải tạo, nâng cấp Chi nhánh May Việt Đức số 160 Nguyễn Minh Cầu - TP. Thái Nguyên để di dời Chi nhánh Thời trang TNG số 434/1 đường Bắc Kạn, TP. Thái Nguyên về hoạt động với công suất 16 chuyền may (tăng 10 chuyền so với năm 2024).

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 (tt)



CHI NHÁNH TRE

Nghiên cứu phát triển, tích hợp hệ thống AI, Big Data và hệ thống ERP nhằm đạt mức chuyển đổi số mức độ 3 theo quyết định 2158/ QĐ-BTTTT 2023 xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 07/11/2023.



CHI NHÁNH TÔT

Nghiên cứu phát triển Hệ thống AGV – Robot vận hành tự động dạng kéo, dạng nâng. Áp dụng công nghệ dẫn đường Slam, AGV tự quét bản đồ, tự tìm tránh vật cản, phần mềm theo dõi vị trí của AGV trong thời gian thực, theo dõi nhập xuất trên App. Đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa các công đoạn trong công ty. Tiến tới triển khai dự án kho thông minh, giảm sức người và quản lý linh hoạt.



Tiếp tục duy trì Top các doanh nghiệp niêm yết thực hiện tốt Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững.



Xây dựng “Quỹ Tấm lòng vàng TNG” hoàn thành xây dựng nhà tình nghĩa

30 căn

cho CBNV nhằm hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát

TỔNG NGÂN SÁCH

100
triệu đồng/ căn

2

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức	74
Sơ đồ tổ chức	76
Giới thiệu Hội đồng Quản trị	78
Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc	82
Giới thiệu Ủy ban Kiểm toán	86
Báo cáo nhân sự 2024	88

Vững mạnh
GẮN KẾT



Giải Ba Cuộc thi vẽ tranh TNG 45 năm Vững bước phát triển
PHÒNG KỸ THUẬT - Đơn vị: TNGF

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

TNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ THEO MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 137 LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2020 NHƯ SAU: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC. TRONG ĐÓ TRÊN 20% SỐ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LÀ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VÀ CÓ ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

NGOÀI RA, CÔNG TY CÒN ÁP DỤNG THÔNG LỆ TỐT THEO NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ G20/OECD TRONG ĐÓ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CÁC TIỂU BAN CHUYÊN TRÁCH GIÚP VIỆC GỒM CÓ: ỦY BAN KIỂM TOÁN; TIỂU BAN NHÂN SỰ - THỦ LAO - LƯƠNG THƯỜNG; TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN; TIỂU BAN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG; TIỂU BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, CÓ TRÁCH NHIỆM ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN ĐIỀU HÀNH GIÚP CÔNG TY KHÔNG CHỈ TĂNG TRƯỞNG VỀ MẶT TÀI CHÍNH MÀ CÒN ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH VỚI VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TUÂN THỦ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI.



CƠ CẤU TỔ CHỨC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT của TNG có 07 người, bao gồm 01 Chủ tịch HDQT, 01 Phó Chủ tịch và 05 Thành viên. HDQT bao gồm các Tiểu ban chuyên trách: Ủy ban Kiểm toán; Tiểu ban Chính sách phát triển; Tiểu ban Nhân sự - Thủ lao - Lương thưởng; Tiểu ban Phát triển bền vững; Tiểu ban Quan hệ cổ đông.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có 07 người, trong đó 01 Tổng Giám đốc và 06 Phó Tổng Giám đốc chuyên trách từng lĩnh vực riêng.



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Kế toán trưởng : 01 người



Và các Giám đốc, Phó Giám đốc quản lý các Chi nhánh, Nhà máy sản xuất trực thuộc TNG.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN VĂN THỜI

• Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1958

Quốc tịch: Việt Nam

Nhiệm kỳ: 2023 - 2028

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư cơ điện mỏ, Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị
- Hơn 31 năm kinh nghiệm làm TGD và hơn 22 năm kinh nghiệm ở vị trí Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác

- **1982 - 1992:** Đội trưởng Đội vật tư Công ty Xây lắp điện Bắc Thái
- **1993:** Phó Giám đốc Xí nghiệp may Bắc Thái
- **1993 - 2002:** Giám đốc Công ty may Thái Nguyên
- **2003 - Nay:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

Các chức danh khác

- Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên
- Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Thái Nguyên

Thành tích tiêu biểu

- Giải thưởng Doanh nhân tiêu biểu
- Huân chương Lao động hạng Ba năm 2007
- Danh hiệu Công dân Thái Nguyên tiêu biểu năm 2023
- Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào Thái Nguyên đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số năm 2021"
- Giấy khen đã có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020
- Bằng khen vinh danh Top 60 "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" năm 2022



Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ

• Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1969

Quốc tịch: Việt Nam

Nhiệm kỳ: 2021 - 2026

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

- **1992 - 2012:** Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2013 - 04/2016:** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **04/2016 - 2017:** Thành viên HĐQT, KTT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2018 - 05/2021:** Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **06/2021 - nay:** Phó CT HĐQT; Phó TGD phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Ông NGUYỄN ĐỨC MẠNH

• Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1983

Quốc tịch: Việt Nam

Nhiệm kỳ: 2023 - 2028

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ quản trị kinh doanh - MBA tại Đại học University of Hawaii at Manoa
- Cử nhân CNTT - USA
- Cử nhân ngoại ngữ: Shanghai, China

Quá trình công tác

- **2010 - 2011:** Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2011 - 2020:** Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2021 - 4/2023:** Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **5/2023 - nay:** Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)



Ông NGUYỄN MẠNH LINH

• TV HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1987
Quốc tịch: Việt Nam
Nhiệm kỳ: 2024 - 2029

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Khoa học - Học viện Thời trang Công nghệ, New York, NY
- Cử nhân Khoa học - Kinh doanh Quốc tế, Đại học Thái Bình Dương, Forest Grove, Oregon

Quá trình công tác

- **2010 - 2011:** Trợ lý quản lý sản xuất - Tập đoàn Amerex LLC, New York, NY
- **2011 - 2012:** Trợ lý quản lý sản xuất - Kenneth Cole Production, New York, NY
- **2019 - 4/2023:** Thành viên HĐQT; Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **7/2023 - nay:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG

• TV HĐQT độc lập

Năm sinh: 1986
Quốc tịch: Việt Nam
Nhiệm kỳ: 2020 - 2025

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kỹ sư Máy tính - Đại học Nebraska, Lincoln

Quá trình công tác

- **05/2008 - 10/2008:** Nhân viên phòng giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **10/2008 - 06/2010:** Trưởng phòng giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **07/2010 - 10/2010:** Giám đốc phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **4/2012 - 6/2020:** Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **12/2012 - 4/2018:** Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **5/2020 - nay:** Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Bà ĐOÀN THỊ THU

• Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Nhiệm kỳ: 2024 - 2029

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kỹ sư may

Quá trình công tác

- **1994 - 1997:** Làm việc tại Xí nghiệp may Bắc Thái
- **1998 - 2002:** Công tác ở Công ty CP may Xuất khẩu Thái Nguyên
- **2003 - 2007:** Công tác ở Công ty CP may Xuất khẩu Thái Nguyên
- **2007 - 2011:** Giám đốc Nhà máy may Việt Đức
- **2011 - 2014:** Phó TGD Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- **2015 - 2016:** Giám đốc Nhà máy may Việt Đức
- **2017 - nay:** Phó TGD Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG



Bà HÀ THỊ TUYẾT

• TV HĐQT độc lập

Năm sinh: 1984
Quốc tịch: Việt Nam
Nhiệm kỳ: 2024 - 2029

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Luật

Quá trình công tác

- **9/2007 - 3/2019:** Thư ký HĐQT, Phó/Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Pháp chế, Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ, Trưởng Ban Kiểm toán Nội bộ, Ủy viên Ban Kiểm soát, Ủy viên HĐQT
- **3/2019 - nay:** Giám đốc Công ty Luật TNHH Dịch vụ pháp lý 4.0
- **3/2019 - nay:** Trưởng Ban pháp chế Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông NGUYỄN ĐỨC MẠNH

• Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1983

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: 17/05/2020

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ quản trị kinh doanh - MBA tại Đại học University of Hawaii at Manoa
- Cử nhân CNTT - USA
- Cử nhân ngoại ngữ: Shanghai, China

Quá trình công tác

- **2010 - 2011:** Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2011 - 2020:** Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2021 - 4/2023:** Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **5/2023 - nay:** Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Ông TRẦN MINH HIẾU

• Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1979

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: 14/12/2016

Trình độ chuyên môn

- MBA
- Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm quản lý: Gần 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh hàng dệt may

Quá trình công tác

- **2009 - 2011:** Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Nhà máy Việt Thái Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- **2011 - 2013:** Giám đốc chi nhánh Kinh doanh Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- **2017 - nay:** Phó TGD phụ trách kinh doanh Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG



Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ

• Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: 08/01/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

- **1992 - 2012:** Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2013 - 04/2016:** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **04/2016 - 2017:** Thành viên HĐQT, KTT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2018 - 05/2021:** Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **06/2021 - nay:** Phó CT HĐQT, Phó TGD phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Bà ĐOÀN THỊ THU

• Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: 01/05/2017

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kỹ sư may

Quá trình công tác

- **1994 - 1997:** Làm việc tại Xí nghiệp may Bắc Thái
- **1998 - 2002:** Công tác ở Công ty CP may Xuất khẩu Thái Nguyên
- **2003 - 2007:** Công tác ở Công ty CP may Xuất khẩu Thái Nguyên
- **2007 - 2011:** Giám đốc Nhà máy may Việt Đức
- **2011 - 2014:** Phó TGD Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- **2015 - 2016:** Giám đốc Nhà máy may Việt Đức
- **2017 - nay:** Phó TGD phụ trách kỹ thuật, công nghệ, chất lượng Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)



Ông LƯU ĐỨC HUY

• Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1970

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: 01/10/2020

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

- **1997 - 1998:** Phó Quản đốc phân xưởng cơ điện - Công ty May Thái Nguyên
- **1998 - 2003:** Phó Phòng kế hoạch - Công ty May Xuất khẩu Thái Nguyên
- **2007 - 2010:** Giám đốc Nhà máy Giặt - TNG
- **2010 - 2014:** Giám đốc Nhà máy Việt Đức - TNG
- **2015:** Giám đốc Nhà máy Việt Thái - TNG
- **2016 - 2019:** Giám đốc Nhà máy Đại Từ - TNG
- **2019 - nay:** Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc nhà máy Đại Từ



Ông LÊ XUÂN VĨ

• Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: 20/02/2023

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Công nghệ Thông tin

Quá trình công tác

- **2007 - 2012:** Nhân viên Công nghệ thông tin tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2013 - 2021:** Trưởng phòng Công nghệ thông tin tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **2022 - Tháng 1/2023:** Giám đốc Chi nhánh tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **Tháng 2/2023 - nay:** Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

• Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: 01/06/2021

Trình độ chuyên môn

- Cao đẳng

Quá trình công tác

- **2007 - 2008:** Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **01/2009 - 06/2009:** Phó Giám đốc Kỹ Thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **07/2009 - 12/2009:** Trưởng phòng Quản lý chất lượng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **01/2010 - 9/2011:** Phó Giám đốc xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **10/2011 - 12/2012:** Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **01/2013 - 12/2015:** Phó Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **01/2016 - 05/2021:** Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **06/2021 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Bà TRẦN THỊ THU HÀ

• Kế toán trưởng

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: 06/01/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác

- **2009 - 2016:** Làm việc tại TNG với các chức vụ: Phó phòng kế toán, Kế toán trưởng chi nhánh, Trưởng phòng kế toán
- **2016 - 2017:** Phó Giám đốc Chi nhánh Thời trang TNGF của TNG
- **2018 - nay:** Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

GIỚI THIỆU ỦY BAN KIỂM TOÁN



Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG

• Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Năm sinh: 1986
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: 23/04/2023

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kỹ sư Máy tính - Đại học Nebraska, Lincoln

Quá trình công tác

- **05/2008 - 10/2008:** Nhân viên phòng giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **10/2008 - 06/2010:** Trưởng phòng giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **07/2010 - 10/2010:** Giám đốc phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **4/2012 - 6/2020:** Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **12/2012 - 4/2018:** Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- **5/2020 - nay:** Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Ông NGUYỄN MẠNH LINH

• Ủy viên Ủy ban Kiểm toán

Năm sinh: 1987
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: 23/04/2023

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Khoa học - Học viện Thời trang Công nghệ, New York, NY
- Cử nhân Khoa học - Kinh doanh Quốc tế, Đại học Thái Bình Dương, Forest Grove, Oregon

Quá trình công tác

- **2010 - 2011:** Trợ lý quản lý sản xuất - Tập đoàn Amerex LLC, New York, NY
- **2011 - 2012:** Trợ lý quản lý sản xuất - Kenneth Cole Production, New York, NY
- **2019 - 4/2023:** Thành viên HĐQT; Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- **7/2023 - nay:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Bà HÀ THỊ TUYẾT

• Ủy viên Ủy ban Kiểm toán

Năm sinh: 1984
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: 23/04/2023

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Luật

Quá trình công tác

- **9/2007 - 3/2019:** Thư ký HĐQT, Phó/Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Pháp chế, Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ, Trưởng Ban Kiểm toán Nội bộ, Ủy viên Ban Kiểm soát, Ủy viên HĐQT
- **3/2019 - nay:** Giám đốc Công ty Luật TNHH Dịch vụ pháp lý 4.0
- **3/2019 - nay:** Trưởng Ban pháp chế Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC ỦY BAN KIỂM TOÁN BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ



Ông ĐÀO ĐỨC THANH

• Trưởng ban Kiểm toán nội bộ



Bà NGUYỄN THÚY NGÂN

• Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ



BÁO CÁO NHÂN SỰ 2024

CƠ CẤU LAO ĐỘNG TẠI TNG NĂM 2024

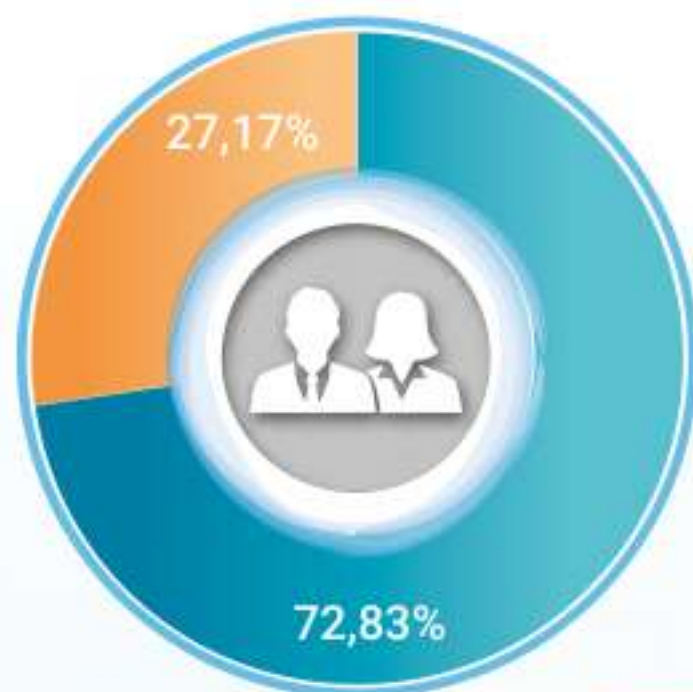
TẠI TNG, CHÚNG TÔI LUÔN TRÂN TRỌNG NHỮNG GIÁ TRỊ DO NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠO RA VÀ ĐÓNG GÓP VÀO THÀNH CÔNG CHUNG BỜ. CHÚNG TÔI LUÔN TÂM NIỆM RẰNG NGUỒN NHÂN LỰC CHÍNH LÀ TÀI SẢN QUÝ GIÁ NHẤT CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ MỖI THÀNH VIÊN LÀ MỘT MẮT XÍCH QUAN TRỌNG, GẮN KẾT NHỊP NHÀNG ĐỂ CỖ MÁY DOANH NGHIỆP TNG LUÔN ĐƯỢC VẬN HÀNH TRƠN TRU, GIÚP CÔNG TY CÓ ĐƯỢC NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN ĐỘT PHÁ VÀ TỰ TIN VƯƠN XA HORIZON.

TỔNG CBNV 2024

19.052 người

↑ 4,83% so với năm 2023

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



LAO ĐỘNG NỮ

13.876 người

LAO ĐỘNG NAM

5.176 người

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO HỌC VẤN

19.052 người



LAO ĐỘNG PHỔ THÔNG

3.678 người

(Chiếm 19,31% tổng lao động)



SƠ CẤP NGHỀ

12.851 người

(Chiếm 67,45% tổng lao động)



TRUNG CẤP

485 người

(Chiếm 2,55% tổng lao động)



CAO ĐẲNG

676 người

(Chiếm 3,55% tổng lao động)



ĐẠI HỌC

883 người

(Chiếm 4,63% tổng lao động)



TRÊN ĐẠI HỌC

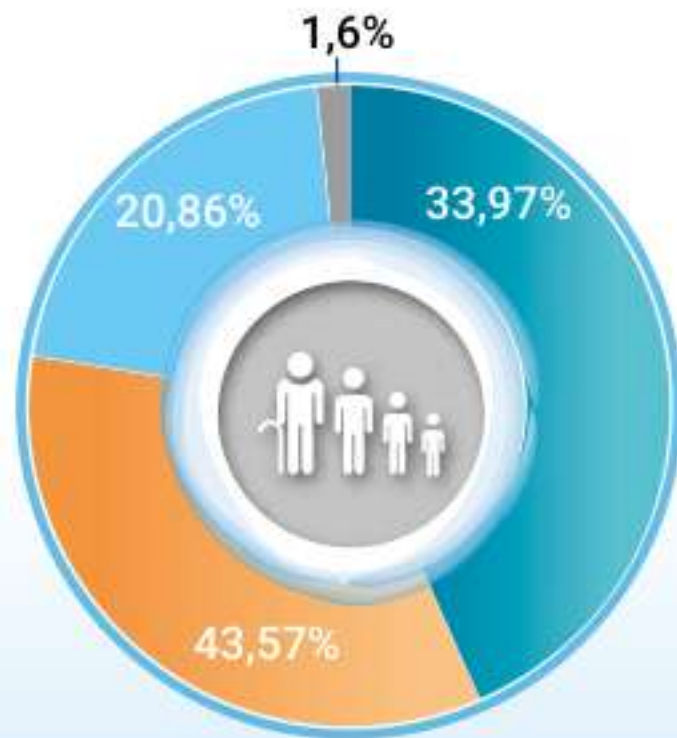
47 người

(Chiếm 0,25% tổng lao động)

KHÁC 432 người (Chiếm 2,27% tổng lao động)

BÁO CÁO NHÂN SỰ 2024 (tt)

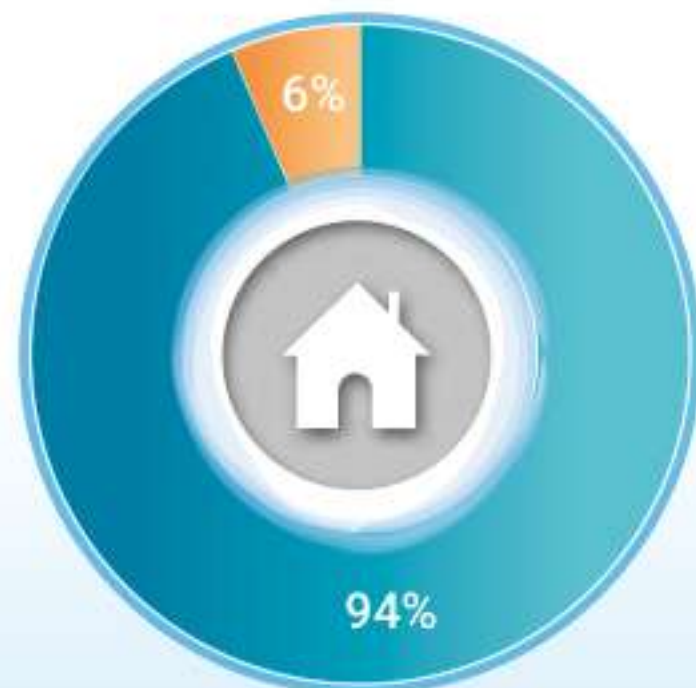
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



CƠ CẤU LÃNH ĐẠO THEO GIỚI TÍNH



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ



TỔNG SỐ LÃNH ĐẠO TNG 2024

625 người

↑ 0,97% so với năm 2023



BÁO CÁO NHÂN SỰ 2024 (tt)

CÁC CHÍNH SÁCH, PHÚC LỢI DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

TNG LUÔN TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ GIAO KẾT, THỰC HIỆN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG, 100% NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỚC KHI VÀO NHẬN VIỆC ĐỀU ĐƯỢC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG BẰNG VĂN BẢN. 100% NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC ĐÓNG CÁC KHOẢN BẢO HIỂM (BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP) ĐẦY ĐỦ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH. QUY TRÌNH THỰC HIỆN VIỆC KHAI ĐÓNG VÀ THEO DÕI CỦA TNG TUÂN THEO QUY TRÌNH BHXH SỐ QTNST12-BHXH BAN HÀNH NGÀY 20/11/2021. NGOÀI BẢO HIỂM BẮT BUỘC, TNG TIẾN HÀNH DUY TRÌ THAM GIA BẢO HIỂM THÂN THỂ TỰ NGUYỆN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG.

ÁP DỤNG THỜI GIAN LÀM VIỆC

7h30 - 17h30

Thứ 7 làm đến 17h

KHÔNG tăng ca
KHÔNG làm Chủ nhật

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, THƯỜNG VÀ PHỤ CẤP, TRỢ CẤP

TIỀN LƯƠNG

Theo chức danh công việc, được trả theo hệ số cấp bậc của người lao động nhân với tiền lương tối thiểu. (Tiền lương tối thiểu áp dụng cho CBNV lao động tại TNG tăng 13% so với mức quy định của Nhà nước). Tiền lương sản phẩm: Trả theo đơn giá sản phẩm nhân với số lượng sản phẩm. Tiền lương thời gian theo chế độ: Trả cho những ngày nghỉ Lễ, phép, học tập, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ do tai nạn lao động, nghỉ khám sức khỏe định kỳ và chế độ lao động nữ.

• **Chính sách nâng lương:** TNG thực hiện theo Nội quy lao động và Quy chế tiền lương 2024 - Quyết định số 1888/2024/QĐ-TNG ngày 08/02/2024, trong đó việc nâng lương sẽ gồm 02 loại là nâng lương trong trường hợp đặc biệt và nâng lương theo mức tăng tiền lương tối thiểu vùng hàng năm.

• **Chính sách nâng bậc:** TNG thực hiện theo Nội quy lao động và Quy chế lương 2024. Vào tháng 01 hàng năm, căn cứ theo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, TNG sẽ xem xét tổ chức nâng bậc cho người lao động. Đối tượng và điều kiện được nâng bậc được quy định rõ trong quy chế lương năm 2024 và được thông tin rộng rãi đến người lao động.

TIỀN THƯỜNG

Được tính theo Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty gồm: Thưởng thành tích hàng tháng, thành tích thi đua, vượt năng suất, thưởng tháng lương thứ 13, thưởng Lễ, Tết, thưởng phân chia nguồn kết dư tiền lương còn lại hàng năm... Làm việc ở TNG người lao động có cơ hội thăng tiến, được bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý theo năng lực cá nhân. Công ty khuyến khích và tài trợ kinh phí cho CBNV được học tập nâng cao nghiệp vụ, tay nghề trong và ngoài nước.



PHỤ CẤP, TRỢ CẤP



- Phụ cấp kiêm nhiệm
- Chuyên cần
- Phụ cấp suất ăn ca
- Phụ cấp an toàn vệ sinh viên hằng tháng
- Phụ cấp cho đội trưởng, đội phó Phòng cháy chữa cháy
- Phụ cấp lao động cho các bà mẹ mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi
- Phụ cấp xăng xe
- Trợ cấp thâm niên khi nghỉ hưu

CÁC PHÚC LỢI DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, miễn phí BHTT.
- Hỗ trợ làm hồ sơ đăng ký làm việc tại TNG 250.000 đồng/người.
- Bảo hiểm thân thể 100% mức đóng/năm.
- Tham quan du lịch, nghỉ mát trong và ngoài nước.
- Hỗ trợ Dạy nghề, ăn ca, xe ca miễn phí.
- Hỗ trợ xăng xe cho người lao động.
- Học bổng cho con em có nguyện vọng học xong về làm việc tại TNG, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho CBNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Hỗ trợ xe đưa đón CBNV (có địa điểm gửi xe không mất phí), nhà trẻ tại khu tập thể cho CBNV gửi con em.
- Lao động nữ sinh con được Công ty hỗ trợ 300.000đ/lần sinh.
- Chế độ thai sản dành cho các ông bố: Người lao động là nam giới, mà cả hai vợ chồng là CBNV của TNG, khi người vợ nghỉ sinh con, người chồng được Công ty cho nghỉ để chăm sóc vợ con. Thời gian được nghỉ là 05 ngày nếu vợ sinh thường, là 07 ngày nếu vợ sinh mổ và được thanh toán 100% tiền lương.
- Xây dựng, phát triển khu cây xanh trong khuôn viên Công ty để người lao động có môi trường xanh, sạch.
- Được nghỉ ngày kỷ niệm thành lập Công ty và dịp Noel vẫn hưởng lương đầy đủ.

Ngoài ra, nhằm tạo thêm phúc lợi, góp phần ổn định cuộc sống cho CBCNV, TNG cũng có những phong trào, những chương trình ý nghĩa dành cho con em CBNV như: trao học bổng, tài trợ 100% học phí, tổ chức lễ hội trung thu... Đặc biệt năm 2024, nhân dịp kỷ niệm 45 năm thành lập, TNG đã tổ chức cuộc thi vẽ tranh với chủ đề "VỀ TRANH TNG - 45 NĂM VỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN". Cuộc thi đã đón nhận được sự tham gia nhiệt tình của con em CBNV TNG. Sau hơn một tháng phát động, Ban tổ chức đã chọn ra 16 tác phẩm tranh vẽ đầy sáng tạo. Thông qua hoạt động ý nghĩa này, một lần nữa TNG đã ghi dấu ấn vào lòng những đứa trẻ về tình yêu, sự gắn kết nơi bố mẹ đang công tác.



BÁO CÁO NHÂN SỰ 2024 (tt)

CÁC CHÍNH SÁCH, PHÚC LỢI DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tt)

CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG



70
DỰ ÁN KHEN THƯỞNG
Tổng số tiền
2.005.000.000
VNĐ

218
QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG
Tổng số tiền
10,4
tỷ đồng

566
CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

TNG luôn tâm niệm rằng giáo dục và đào tạo là con đường vững chắc nhất đi đến thành công. Một nền kinh tế mạnh là nền kinh tế có những doanh nghiệp mạnh. Một doanh nghiệp mạnh là doanh nghiệp có lực lượng lao động mạnh. Muốn lực lượng lao động mạnh, thì công tác giáo dục, đào tạo là chìa khóa, là kim chỉ nam để các doanh nghiệp đi theo.

Chúng tôi coi "Giáo dục và đào tạo" chính là chìa khóa để phát triển con người và phát triển doanh nghiệp bởi chỉ có giáo dục, đào tạo mới đáp ứng kịp sự thay đổi, sự tiến bộ của công nghệ, nhất là trong thời đại công nghệ 4.0, đáp ứng được các tiêu chuẩn ngày càng cao của khách hàng mà Công ty đang hợp tác cũng như để xây dựng Công ty ngày càng tiệm cận được với tiêu chuẩn quốc tế.



CÁC HÌNH THỨC ĐÀO TẠO



Đào tạo
định hướng



Đào tạo
định kỳ



Đào tạo
nghề



Đào tạo
phát triển



Đào tạo
nguồn



Đào tạo
chuyên đề



Đào tạo
ATVSLĐ

Để thực hiện rộng rãi hơn cũng như chuyên sâu và hiệu quả hơn các chương trình đào tạo đối với lãnh đạo các phòng ban và người lao động, năm 2024, TNG đã triển khai thực hiện nhiều chương trình đào tạo thiết thực và được đánh giá khá cao trong việc chú trọng công tác đào tạo đối với người lao động. Tổng số lao động tham gia đào tạo, tập huấn, huấn luyện trong năm 2024 là 3.899 học viên.



BÁO CÁO NHÂN SỰ 2024 (tt)

CÁC CHÍNH SÁCH, PHÚC LỢI DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tt)

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO (tt)



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TOÀN CÔNG TY NĂM 2024

2.003 chương trình

tăng 416 chương trình so với năm 2023

HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ PCCC & CNCH

730 người

2 đợt: 01/2024 và 10/2024



TỔNG SỐ LAO ĐỘNG THAM GIA ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN TRONG NĂM 2024

3.899 học viên





BÁO CÁO NHÂN SỰ 2024 (tt)

CÁC CHÍNH SÁCH, PHÚC LỢI DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tt)

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO (tt)

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2024 TẠI TNG



ĐÀO TẠO TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ AN TOÀN ĐIỆN, PCCC VÀ KẾT CẤU NHÀ XƯỞNG (LABS)

Nhằm nâng cao kiến thức về kỹ năng an toàn lao động và đảm bảo các phần xưởng được vận hành an toàn, ổn định. Ngay đầu năm 2024, Phòng Đánh giá & Bảo hộ lao động TNG đã tổ chức Đào tạo tiêu chuẩn đánh giá An toàn điện, PCCC và kết cấu nhà xưởng (LABS) cho 47 học viên là Ban Lãnh đạo Công ty, Giám đốc Chi nhánh và cấp Trưởng/Phó phòng Công ty.

Thông qua chương trình đào tạo các học viên sẽ được nâng cao kiến thức về An toàn điện, An toàn PCCC, Kết cấu nhà xưởng, đồng thời được cập nhật các tiêu chuẩn đánh giá khách hàng, để đáp ứng những yêu cầu của khách hàng mà TNG đang hợp tác, qua đó cải thiện và nâng cao chất lượng về an toàn tính mạng, an toàn lao động trong các nhà máy TNG. Buổi đào tạo diễn ra rất sôi nổi, hào hứng với sự thảo luận tích cực của 5 nhóm thảo luận xung quanh các vấn đề nhận diện mối nguy hại, tồn tại và đưa ra các biện pháp khắc phục vấn đề. Đặc biệt, để có thể nhận diện và giảm thiểu rủi ro không đảm bảo an toàn một cách nhanh chóng, kịp thời khắc phục sửa chữa, phòng Đánh giá & BHLĐ Công ty đã xây dựng Hệ thống quản lý an toàn (SMS) để các bộ phận TNG ngay lập tức thông báo về phòng Đánh giá & BHLĐ Công ty để nhận được sự hỗ trợ và phản hồi.



ĐÀO TẠO KỸ NĂNG MỀM CHO TỔ TRƯỞNG

Trong nhà máy, chuyên may sản xuất là đơn vị ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất - chất lượng sản phẩm - an toàn lao động - khả năng đáp ứng đơn hàng đúng hạn. Chính vì vậy việc đào tạo "Kỹ năng mềm tổ trưởng sản xuất" là rất quan trọng.

Trong tháng 3/2024, TNG tổ chức 3 chương trình đào tạo "Kỹ năng mềm tổ trưởng sản xuất" tại chi nhánh Phú Bình 2, Võ Nhai 1 và Việt Thái cho 65 tổ trưởng tại các đơn vị. Giảng viên đào tạo trực tiếp là Đ/c Nguyễn Phương Thủy - Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty. Nội dung đào tạo bao gồm: Quản lý Nhân sự, điều hành, tạo

động lực, xác định ma trận kỹ năng công nhân, giao việc và kiểm soát giao việc v.v.. Không chỉ lắng nghe, các tổ trưởng đã cởi mở trao đổi, sôi nổi giao lưu và đặt ra nhiều câu hỏi, những băn khoăn về các vấn đề liên quan đến những trường hợp thực tế bất gặp trong quá trình làm việc....

Thông qua các lớp đào tạo, các tổ trưởng sản xuất TNG được trang bị những kiến thức nền tảng vững vàng hơn, năng lực công việc tiến bộ, qua đó vận hành tổ sản xuất tốt hơn, đồng thời có thể đào tạo và hướng dẫn các tổ viên khác, cũng như mở rộng cơ hội thăng tiến trong công việc.





BÁO CÁO NHÂN SỰ 2024 (tt)

CÁC CHÍNH SÁCH, PHÚC LỢI DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tt)

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO (tt)

3

THỦ KHO – MẮT XÍCH QUAN TRỌNG TRONG CHUỖI CUNG ỨNG CỦA TNG

Trong hệ thống vận hành sản xuất của TNG, thủ kho không chỉ đơn thuần là người quản lý hàng hóa mà còn đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo chuỗi cung ứng diễn ra thông suốt, chính xác và hiệu quả. Với trách nhiệm kiểm soát nguyên phụ liệu, phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận sản xuất, đảm bảo tiến độ và chất lượng, thủ kho chính là người giữ “mạch máu” lưu thông trong từng mắt xích của nhà máy. Chính vì ý thức rõ tầm quan trọng này, TNG đã tổ chức khóa đào tạo chuyên sâu dành riêng cho đội ngũ thủ kho với chủ đề “Thủ kho TNG - Kết nối, chia sẻ và cùng phát triển”, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng mềm và tinh thần hợp tác trong toàn hệ thống. Tham gia chương trình có Ban lãnh đạo công ty và 50 thủ kho của các chi nhánh TNG.

Thông qua các hoạt động nhóm, chia sẻ kiến thức, quy trình công việc và bài test kỹ năng, các đồng chí thủ kho đã cập nhật thêm nhiều kiến thức mới, phương pháp làm việc hiệu quả gắn liền với tình huống thực tế có thể phát sinh trong công việc từ đó có thêm nhiều ý tưởng, kế hoạch để cải thiện hiệu quả công việc và tăng cường kỹ năng trong việc quản lý, kiểm soát kho.



4

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO “TƯ VẤN CHÍNH SÁCH THUẾ - HÓA ĐƠN CHỨNG TỪ”

Nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và cập nhật những quy định mới nhất trong lĩnh vực tài chính - kế toán, TNG đã tổ chức chương trình đào tạo với chủ đề “Tư vấn chính sách thuế, hóa đơn chứng từ” với sự tham gia của 65 đồng chí là Trưởng phó phòng và nhân viên Khối kế toán; Ban Kiểm toán nội bộ; các bộ phận, cá nhân làm việc có liên quan đến thuế và hóa đơn tài chính. Chương trình đào tạo được giảng dạy bởi các chuyên gia uy tín hàng đầu của Hội Tư vấn thuế Việt Nam (VTCA).

Nội dung đào tạo bao gồm những kiến thức và lưu ý về Quy định hóa đơn chứng từ, xử lý hóa đơn chứng từ thay thế xóa bỏ, điều chỉnh; Quy định về thuế TNDN, hoàn thuế GTGT, hoàn thuế dự án đầu tư, các trường hợp phát sinh, cảnh báo rủi ro, thuế TNCN; Kinh nghiệm trong công tác kiểm tra việc kê khai, hoàn thuế...

Thông qua chương trình đào tạo, các CBNV khối Kế toán toàn Công ty được nâng cao kiến thức chuyên môn, nắm bắt thêm những chính sách thuế mới của Nhà Nước và tuân thủ đúng pháp luật, giúp tránh những sai sót, rủi ro trong quá trình kê khai, quyết toán thuế. Đây là hoạt động thiết thực nhằm tăng cường tính tuân thủ pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành tài chính tại TNG.

3

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Tổng quan ngành dệt may năm 2024	104
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	110
Đánh giá của Hội đồng Quản trị	142
Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán	154



Vững chắc
MỤC TIÊU



Giải Khuyến khích Cuộc thi vẽ tranh TNG 45 năm
Vững bước phát triển
TẠ THỊ THANH TÂM - Đơn vị: SÔNG CÔNG 1

TNG
1979 - 2024

TỔNG QUAN NGÀNH DỆT MAY NĂM 2024

ƯỚC TÍNH CẢ NĂM 2024, TỔNG CẦU DỆT MAY THẾ GIỚI ĐẠT KHOẢNG 794 TỶ USD, TĂNG GẦN 3% SO VỚI NĂM 2023, NHƯNG VẪN THẤP HƠN 8% SO VỚI NĂM 2022. VỚI KIM NGẠCH XUẤT KHẨU ĐẠT KHOẢNG 43,5 TỶ USD VÀ TĂNG TRƯỞNG 11% SO VỚI NĂM TRƯỚC ĐÃ ĐƯA VIỆT NAM LÊN VỊ TRÍ THỨ 2 THẾ GIỚI, CHỈ SAU TRUNG QUỐC VỀ TỔNG KIM NGẠCH XUẤT KHẨU DỆT MAY.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG DỆT MAY THẾ GIỚI NĂM 2024

Năm 2024, bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục biến động khó lường, xung đột leo thang ở nhiều khu vực; giá xăng dầu, cước vận tải biến động mạnh, kinh tế thương mại phục hồi chậm, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng diễn biến phức tạp; thiếu hụt và cạnh tranh lao động tại các trung tâm sản xuất, khu

công nghiệp lớn gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong tổ chức sản xuất. Thị trường dệt may thế giới bắt đầu có dấu hiệu phục hồi từ giữa năm khi các Ngân hàng Trung ương lớn như FED, ECB có các đợt cắt giảm lãi suất điều hành và việc làm, thu nhập người dân có sự cải thiện.



Thị phần hàng dệt may nhập khẩu vào Hoa Kỳ

Ước tính cả năm 2024, tổng cầu dệt may thế giới đạt khoảng 794 tỷ USD, tăng gần 3% so với năm 2023, nhưng vẫn thấp hơn 8% so với năm 2022. Một số yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc định hình bối cảnh dệt may toàn cầu vào năm 2024:



Suy thoái kinh tế

Suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đáng kể đến chi tiêu của người tiêu dùng, dẫn đến nhu cầu về hàng may mặc và dệt may giảm. Điều này đặc biệt rõ ràng ở các thị trường lớn như Mỹ và Châu Âu.

Lạm phát và chi phí tăng

Áp lực lạm phát và chi phí nguyên liệu thô tăng, đặc biệt là bông, làm giảm biên lợi nhuận của các nhà sản xuất dệt may.

Căng thẳng địa chính trị

Căng thẳng địa chính trị và tranh chấp thương mại đang diễn ra, đặc biệt là những tranh chấp liên quan đến Trung Quốc, đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng và tạo ra sự bất ổn trên thị trường.

Mối quan tâm về tính bền vững

Nhận thức ngày càng tăng của người tiêu dùng về các vấn đề môi trường và xã hội đã đẩy tính bền vững lên hàng đầu trong ngành dệt may.

Tiến bộ công nghệ

Tự động hóa, AI và in 3D tiếp tục chuyển đổi các quy trình sản xuất dệt may, nâng cao hiệu quả và tạo ra những khả năng mới.

Ngành dệt may toàn cầu năm 2024 là minh chứng cho khả năng phục hồi và thích ứng. Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn kinh tế và thách thức địa chính trị, ngành này vẫn tiếp tục đổi mới và phát triển. Nhìn về phía trước, lĩnh vực này đã sẵn sàng cho sự chuyển đổi hơn nữa, được thúc đẩy bởi sự thay đổi sở thích của

người tiêu dùng, tiến bộ công nghệ và ngày càng tập trung vào tính bền vững. Bằng cách đón nhận những thay đổi này và nắm bắt các cơ hội phía trước, ngành dệt may có thể đảm bảo sự tăng trưởng và thành công liên tục trong những năm tới.



TỔNG QUAN NGÀNH DỆT MAY NĂM 2024 (tt)

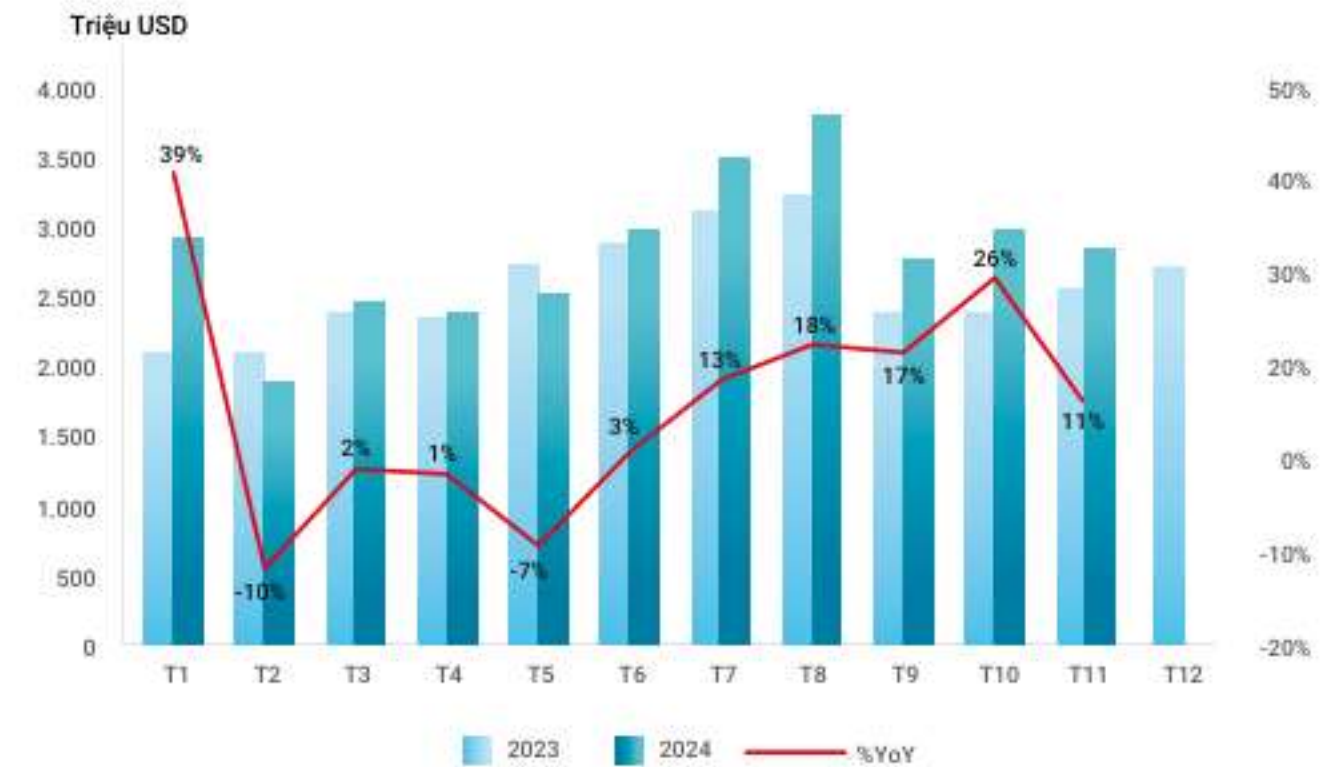
TỔNG QUAN NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM 2024

Trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, xung đột leo thang ở nhiều khu vực, giá xăng dầu, cước vận tải biến động mạnh, kinh tế thương mại phục hồi chậm, đặc biệt tổng đầu tư toàn cầu sụt giảm, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng diễn biến phức tạp, ngành dệt may Việt Nam vẫn giữ được mức tăng trưởng khá.

Sở dĩ có được kết quả khá quan trọng trong năm 2024, theo Ông Vũ Đức Giang, Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) là do VITAS đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong các hoạt động vận động chính sách, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Cùng với đó

là những hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế có chiều sâu, nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa đối tượng khách hàng, mặt hàng...

Ngoài ra, trong năm 2024, ngành dệt may Việt Nam cũng có nhiều lợi thế, khi 17/19 Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) đã có hiệu lực, là thị trường mang tính toàn cầu mang lại lợi thế rất lớn cho dệt may Việt Nam. Cùng với đó, ngành dệt may Việt Nam đã tiếp thu rất nhanh chiến lược đa dạng hóa thị trường; đa dạng hóa đối tác khách hàng và đa dạng hóa sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Ngành cũng tiếp thu tốt công nghệ tự động hóa, quản trị số cũng như thích ứng tốt trước các đòi hỏi về tiêu chuẩn xanh bền vững từ nhiều thị trường xuất khẩu.



Kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam

Kim ngạch xuất khẩu dệt may năm 2024 ước đạt 44 tỷ USD, bằng mức dự kiến, tăng 11,26% so với năm 2023; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 25 tỷ USD, tăng 14,79%, xuất siêu 19 tỷ USD, tăng 6,93% so với năm 2023.

Hàng dệt may của Việt Nam xuất sang Mỹ luôn đứng đầu về kim ngạch, đạt trên 16,15 tỷ USD, chiếm 43,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của cả nước, tăng 11,7% so với năm 2023.

Các thị trường xuất khẩu chính năm 2024 (ĐVT: tỷ USD)



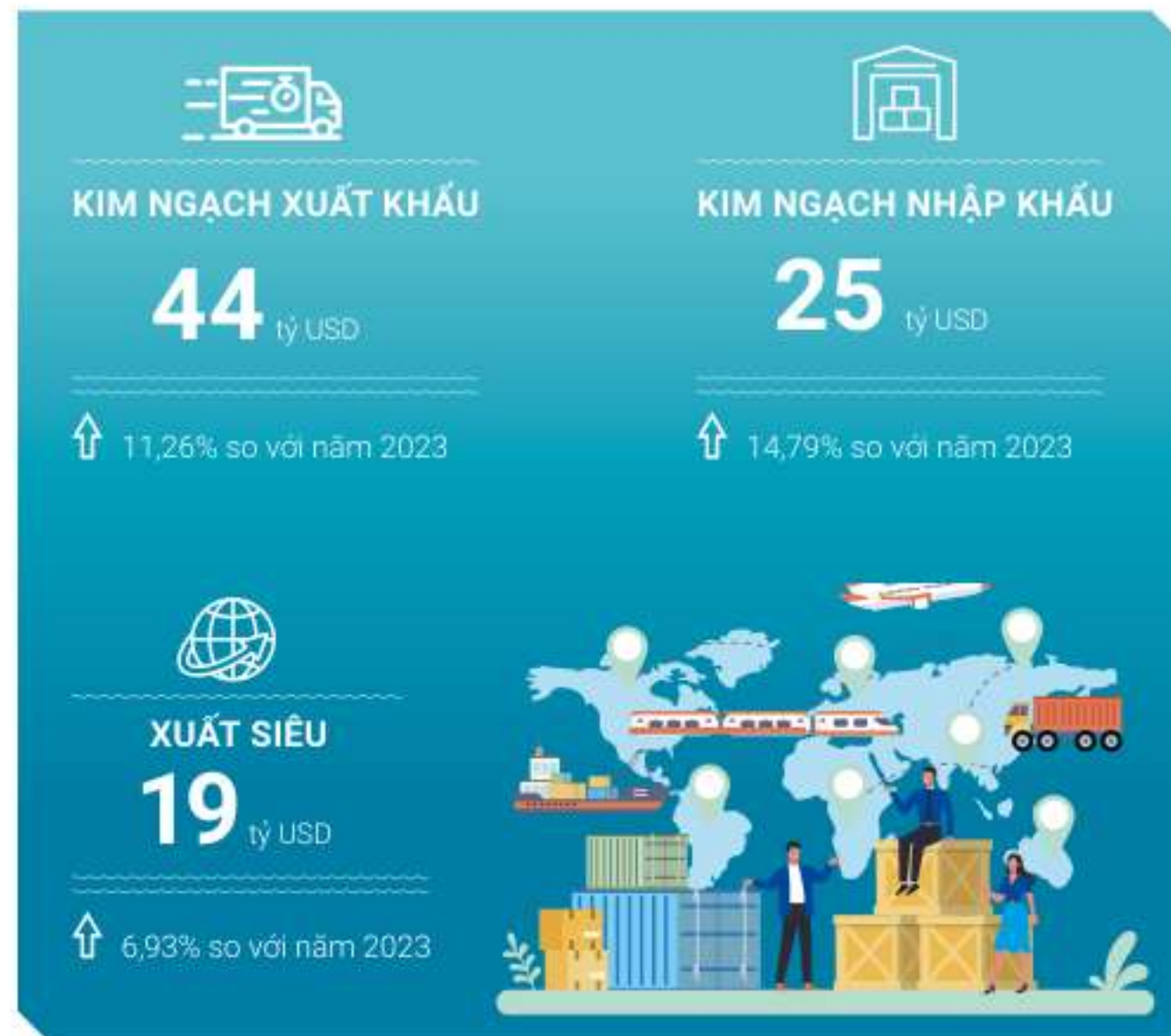
- Hoa Kỳ: 16,71
- Nhật Bản: 4,57
- EU: 4,30
- Hàn Quốc: 3,93
- Trung Quốc: 3,65
- ASEAN: 2,90
- Khác: 7,94

(Nguồn: Tổng cục Hải quan (2010-2023); Hiệp hội Dệt may Việt Nam)

XUẤT SANG MỸ LUÔN ĐỨNG ĐẦU VỀ KIM NGẠCH

trên **16,15** tỷ USD

↑ 11,7% so với năm 2023



TỔNG QUAN NGÀNH DỆT MAY NĂM 2024 (tt)

TỔNG QUAN NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM 2024 (tt)



Xuất sang Nhật Bản đứng thứ 2 về kim ngạch, đạt 4,33 tỷ USD, chiếm 11,7%, tăng 6,8%. Tiếp đến thị trường EU, đạt trên 4,24 tỷ USD, chiếm 11,5%, tăng 12,7%.

Thị trường Hàn Quốc đạt 3,15 tỷ USD, chiếm 8,5%, tăng 3,5% và sang Trung Quốc đạt 1,33 tỷ USD, chiếm 3,6%, tăng 18,5% so với năm 2023.

Hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Đông Nam Á chiếm 5,7%, đạt gần 2,1 tỷ USD, tăng 18,5% so với năm 2023.

Tuy nhiên, ngành này đang phải đối mặt với nhiều thách thức, như ít cơ hội tiếp cận với những đơn hàng lớn, đơn giá không tăng và phụ thuộc nguồn nguyên liệu...

Thách thức lớn khi đơn hàng khó đoán định: Các doanh nghiệp cũng phải đứng trước áp lực về tính ổn định của đơn hàng do quyết định thay đổi nhanh chóng của các nhãn hàng. Chẳng hạn, đơn hàng đã đàm phán xong, nhưng sức tiêu thụ chỉ cần chứng lại trong 1 - 2 tuần thì họ cũng sẵn sàng tạm dừng đơn hàng.

Thách thức tiếp theo mà ngành dệt may phải đối mặt chính là đơn giá không tăng. Số liệu của Vitas cho thấy đơn giá xuất khẩu xơ, sợi trung bình của Việt Nam qua các tháng trong năm 2024 vẫn giảm so với mức nền thấp của năm 2023. Cá biệt như tháng 2, đơn giá trung bình khoảng 2.433 USD/tấn, giảm 22% so với cùng kỳ năm ngoái.

Một thách thức nữa liên quan đến việc thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu sản xuất bởi hiện tại, các FTA thế hệ mới đang đòi hỏi yêu cầu xuất xứ từ sợi, vải trở đi. Trong khi đó, Việt Nam vẫn đang phải nhập khẩu khá nhiều xơ sợi và vải, đặc biệt từ Trung Quốc.

Ngoài ra, tăng trưởng xanh dù là cơ hội giúp vị thế thương hiệu dệt may của Việt Nam "chắc chắn" hơn ở thị trường xuất khẩu, song cũng là thách thức không nhỏ khi chuyển đổi như tài chính đầu tư cho xanh hóa, cấp các chứng chỉ xanh hóa (thẻ các tổ chức đánh giá tư vấn hoàn thiện để được cấp chứng chỉ).

Để đạt mục tiêu xuất khẩu từ 47 - 48 tỷ USD trong năm 2025 và phát triển bền vững, theo lãnh đạo Vitas, chiến lược dài hạn của ngành dệt may Việt Nam là tích cực đa dạng hóa dòng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu nhiều phân khúc khách hàng khác nhau và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Năm 2025 được coi là kỷ nguyên mới của Vinatex – kỷ nguyên vươn mình cùng đất nước và dân tộc. Để thực hiện nhiệm vụ đặc biệt quan trọng này, Vinatex đặt mục tiêu phát triển bền vững trên cả 4 trụ cột môi trường – xã hội – quản trị và tài chính (ESGF), có vị thế vững chắc trong các chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu, sở hữu những sức mạnh cạnh tranh riêng thông qua ứng dụng công nghệ mới và sản phẩm đặc biệt, có văn hoá doanh nghiệp kết hợp chọn lọc giữa truyền thống nhân văn của các thế hệ đi trước và khoa học, hiện đại hướng đến người lao động.

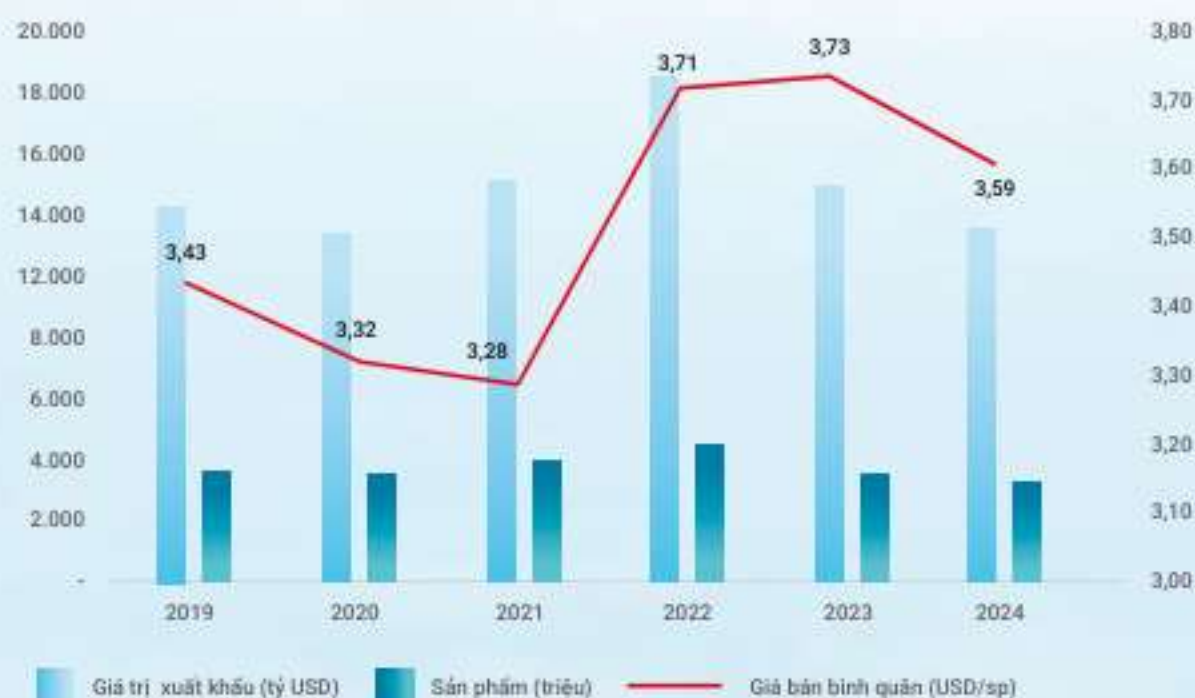
Nguồn:

<https://dangcongsan.vn/kinh-te-va-hoi-nhap/nganh-det-may-viet-nam-vuon-len-vi-tri-thu-2-the-gioi-687434.html>

<https://vneconomy.vn/det-may-tang-truong-kha-lay-da-vuot-thach-thuc.htm>

<https://www.fashionatingworld.com/new1-2/global-textiles-wrap-up-2024-outlook-2025-year-of-resilience-and-transformation>

<https://www.anninhthudo.vn/viet-nam-xuat-khau-hon-16-ty-usd-hang-det-may-sang-my-post1602666>



Xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ qua các năm

(Nguồn: Tổng cục Hải quan, SSI Research)

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẠI NGÀY 14/01/2025

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám đốc	10.825.261	8,830%
2	Trần Minh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	107.367	0,088%
3	Lương Thị Thúy Hà	Phó Tổng Giám đốc	808.791	0,660%
4	Đoàn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	321.832	0,263%
5	Lưu Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	86.382	0,070%
6	Phạm Thanh Tuấn (Miễn nhiệm ngày 12/06/2024)	Phó Tổng Giám đốc	79.253	0,065%
7	Nguyễn Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc	151.346	0,123%
8	Lê Xuân Vĩ	Phó Tổng Giám đốc	30.521	0,025%
9	Trần Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	151.513	0,124%
	Tổng		12.562.266	10,25%

Theo danh sách cổ đông số C012/2025-TNG/VSDC-ĐK chốt ngày 14/01/2025 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TNG TRONG 03 NĂM GẦN NHẤT

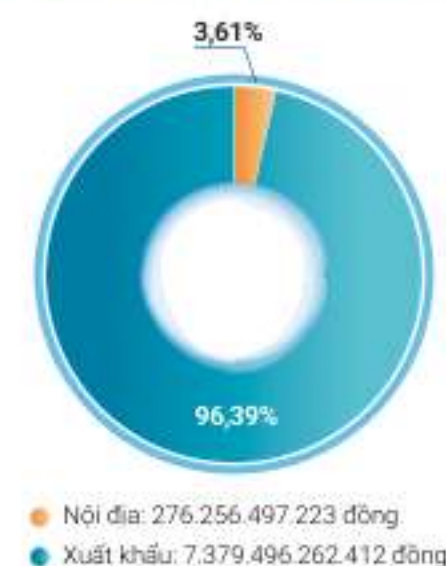
CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024
Tổng giá trị tài sản	5.291.843.839.200	5.147.382.019.124	5.816.875.229.408
Doanh thu thuần	6.772.345.206.702	7.098.010.025.347	7.655.752.759.635
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	372.633.970.045	292.017.179.261	400.866.133.017
Lợi nhuận khác	- 13.838.058.561	- 18.020.644.508	- 10.386.808.530
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	358.795.911.484	273.996.534.753	390.479.324.487
Lợi nhuận sau thuế	292.996.521.233	222.362.313.754	314.824.208.164
Tỷ lệ chi trả cổ tức	16%	16%	Dự kiến 20%

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

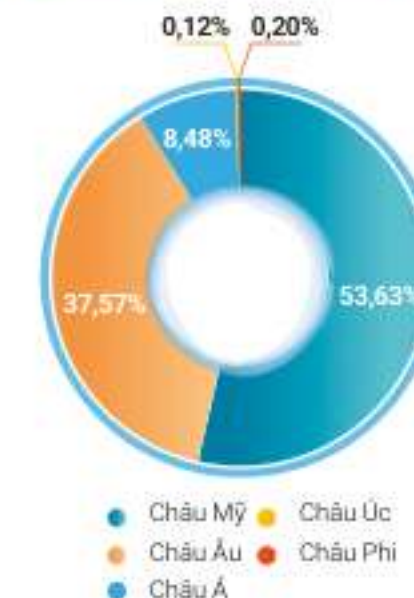
STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2023	2024	SỐ SÁNH %
1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	349	353,3	1,22%
2	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	144,45	164,33	13,76%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.098,01	7.655,75	7,86%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	274,00	390,48	42,51%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	222,36	314,82	41,58%
6	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	3,13%	4,11%	31,27%
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	95,72	124,86	30,45%
8	Lao động bình quân làm việc	Người	18.174	19.052	4,83%
9	Số chuyển may	Chuyến	322	336	4,35%
10	Số chuyển in	Chuyến	124	126	1,61%
11	Số chuyển bóng	Chuyến	3	3	0,00%

CƠ CẤU DOANH THU

CƠ CẤU DOANH THU THEO LOẠI HÌNH



CƠ CẤU DOANH THU THEO KHU VỰC



BẢO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2024

NĂM 2024, XÉT CHUNG NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM ĐÃ GHI NHẬN NHỮNG TÍN HIỆU TÍCH CỰC TRONG BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU DẪN HỒI PHỤC SAU THỜI GIAN DÀI CHỊU TÁC ĐỘNG CỦA SUY THOÁI KINH TẾ VÀ GIẢM SÚT NHU CẦU TIÊU DÙNG. RIÊNG ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG ĐÃ CÓ MỘT NĂM VƯỢT LÊN MẠNH MẼ, KHAI PHÁ NHỮNG CƠ HỘI MỚI VÀ ĐẶC BIỆT ĐÃ HOÀN THÀNH XUẤT SẮC CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐỀ RA VỚI DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN TIÊU BIỂU NHƯ SAU:



TỔNG DOANH THU
đạt

7.655 tỷ đồng

tăng 7,9% so với năm 2023 và bằng 97% so với kế hoạch

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
đạt

390 tỷ đồng

tăng 42,5 % so với năm 2023.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
đạt

315 tỷ đồng

tăng 41,6 % so với năm 2023.

Có được kết quả trên là sự nỗ lực không ngừng của cả tập thể lãnh đạo cùng toàn thể người lao động TNG. Trong đó, những nguyên nhân chính, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như giúp TNG gặt hái được kết quả khá quan năm 2024 là:

1

Trước xu thế phát triển của ngành may mặc ngày càng chú trọng đến các yếu tố về sản xuất xanh, tiêu dùng xanh, bên cạnh việc chú trọng xây dựng hệ thống quy trình, quy định rõ ràng, minh bạch, vận hành đồng bộ, TNG đã có sự dịch chuyển mạnh mẽ sang tiêu chí ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất hướng đến đáp ứng tốt nhất bộ tiêu chí đo lường phát triển bền vững này. Nhờ đó, TNG được khách hàng đánh giá cao về tiêu chí chất lượng và ưu tiên lựa chọn khi xuất khẩu sang các thị trường lớn.

2

Trong suốt quá trình hoạt động, với thể mạnh duy trì một đội ngũ người lao động ổn định, TNG luôn đáp ứng được mọi tiến độ đơn hàng của khách hàng. Công ty cũng luôn duy trì tốt các chế độ chính sách về lương, thưởng, cải tiến môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động, đặc biệt khác với các doanh nghiệp may mặc truyền thống, TNG cam kết với người lao động về chính sách kết thúc công việc lúc 17h30 hằng ngày, không áp dụng chính sách tăng ca nhưng vẫn đảm bảo được mức thu nhập ổn định cho người lao động, nhờ đó TNG có được sự tin tưởng cũng như sự gắn kết lâu dài bền vững của người lao động đối với Công ty.

3

Tăng cường đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại ngành may, nhờ đó nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. TNG luôn nỗ lực hướng đến mang lại nhiều giá trị tốt hơn cho khách hàng, vượt cả những gì khách hàng mong đợi thông qua các hoạt động thực tế như: tham gia phát triển sản phẩm, phát triển vật tư, cải tiến sản phẩm; quản lý chặt chẽ chất lượng, đơn đặt hàng, ngày giao hàng... nhờ đó kể cả khi kinh tế khó khăn, biến động, đơn hàng giảm nhưng khách hàng vẫn ưu tiên đơn hàng cho TNG, gắn bó với TNG.

4

TNG tiếp tục duy trì được các hợp đồng, đơn hàng từ các khách hàng lớn nước ngoài nhờ vào uy tín thương hiệu và chất lượng sản phẩm cũng như chú trọng khai thác thêm dòng hàng mới của những khách hàng hiện tại. Đặc biệt năm 2024, TNG tiếp tục tăng cường xuất khẩu sang thị trường chính tại Mỹ và ghi nhận tỷ lệ xuất khẩu chiếm đến 47,13%, tăng 1,05% so với năm 2023, kể đến là thị trường Pháp với tỷ lệ xuất khẩu chiếm 14,60%. Đồng thời, TNG cũng tìm kiếm cơ hội và tăng cường phát triển khách hàng mới ở các nước Russia, Korea, các nước châu Á.

BẢO CẢO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (tt)

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬN HÀNH SẢN XUẤT

- Năm 2024, toàn bộ các Nhà máy, Chi nhánh may của TNG đều vận hành ổn định liên tục, đảm bảo công ăn việc làm cho 19.052 người lao động. Để đạt được kết quả trên nhờ TNG đã không ngừng nâng cấp, đầu tư công nghệ phần mềm, cơ sở vật chất, máy móc thiết bị hiện đại phục vụ cho sản xuất. Đặc biệt trong năm 2024, Dự án truy vết sản phẩm đã được nâng cấp và áp dụng rộng rãi trên hầu hết các nhà máy tại TNG giúp quản lý chặt chẽ toàn bộ quy trình sản xuất khép kín của sản phẩm từ nguyên liệu đầu vào cho ra đến thành phẩm hoàn thiện.
- Hoạt động tối ưu hóa luôn là ưu tiên hàng đầu, đóng vai trò quan trọng nhằm nâng công suất, gia tăng thêm sản lượng, tối ưu sử dụng nguồn nguyên nhiên liệu, cải tiến chất lượng sản phẩm. TNG đã triển khai nhiều đề án tối ưu hóa để tiết giảm nguyên vật liệu, tối ưu năng suất thiết bị, máy móc, gia tăng năng suất hoạt động.

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

NGHIÊN CỨU PHẦN MỀM CÔNG NGHỆ NGÀNH DỆT MAY

Tiến phong đi đầu trong việc nghiên cứu phần mềm công nghệ phục vụ cho ngành dệt may, TNG nói chung, Chi nhánh TRE nói riêng đã không ngừng đầu tư nghiên cứu các giải pháp quản trị và điều hành thông minh nhằm tối ưu hóa nhân lực, vật lực hướng đến tự động hóa ngành dệt may. Trong đó nổi bật: giao việc tự động, đặt hàng tự động, App kiểm tra máy, Dự án PM nhân sự mới, dự án quản lý tài sản...

Dù mới chỉ bước sang năm thứ 2 thành lập, năm 2024, Chi nhánh TRE đã ký kết hợp đồng với thêm 5 khách hàng mới (bao gồm cả khách hàng ngoài lĩnh vực dệt may), nâng tổng số khách hàng mà TRE cung cấp giải pháp phần mềm lên 15 đối tác, khách hàng với những sản phẩm nổi trội: Quản lý kho thông minh, Phần mềm quản lý tài sản, Giao việc tự động AI, Văn phòng số... Đặc biệt, năm 2024 TNG tiếp tục nghiên cứu phát triển và ứng dụng ngày càng rộng rãi hơn công nghệ trong mọi hoạt động của Công ty, trong đó tiêu biểu có thể kể đến:

Một số phần mềm ứng dụng tại Công ty

STT	TÊN PHẦN MỀM	LĨNH VỰC ỨNG DỤNG
1	Bravo	Quản lý công tác hành chính kế toán, bán hàng
2	ERP TNG	Quản lý các quy trình sản xuất kinh doanh tại Công ty như: Vật tư, nhân sự, tiền lương, kinh doanh, kho bãi, xuất nhập khẩu...
3	Lectra Modaris (2D), Diamino (Giác sơ đồ tay), Flex (Giác SD trên Icloud đám mây)	Phần mềm thiết kế sản phẩm và giác sơ đồ
4	Gerber	Phần mềm thiết kế sản phẩm, đặc biệt trong việc cắt vải, thiết kế mẫu và tối ưu hóa quy trình sản xuất
5	Browzwear	Cung cấp các công cụ mạnh mẽ giúp tạo ra và thử nghiệm các thiết kế nhanh chóng và chính xác mà không cần phải làm mẫu thực tế
6	Ecus Thái Sơn	Quản lý và thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa, phục vụ quy trình khai báo và làm việc với các cơ quan nhà nước
7	MD - Modepro - V5R2	Nhập mẫu, thiết kế, nháy cỡ
8	DN - Markpack - V5R2	Giác sơ đồ
9	Accumark; Flex	Nhập mẫu, thiết kế, giác sơ đồ
10	Phần mềm Clo 3D	- Fit mẫu trên manocanh ảo, phối màu, trình diễn catwalk - Điều chỉnh kích thước, chất liệu sản phẩm, màu sắc theo nhu cầu từ phía khách hàng
11	Phần mềm Văn phòng số (VPS)	Quản lý văn bản, chứng từ và các nghiệp vụ văn phòng
12	Phần mềm Kho Phụ liệu thông minh	Quản lý đơn hàng xuất nhập kho
13	Phần mềm Kết nối dữ liệu với khách hàng	Quản lý đơn hàng xuất kho, hàng tồn, thông tin sản phẩm xuất đi cho khách hàng
14	PMS	Quản lý dự toán, thanh quyết toán các công trình
15	Gerber; Browzwear	Thiết kế mẫu áo 3D
16	ECUS	Kết nối dữ liệu hải quan



APP QA LEADER

Tự động thông báo cho các bộ phận liên quan khi gặp lỗi chất lượng, đồng thời tự động gợi ý giải pháp sửa lỗi.



KẾT NỐI DỮ LIỆU VỚI NHÀ CUNG CẤP

Kết nối dữ liệu và tự động tạo packing list, danh sách cây cuộn, giúp giảm thời gian sản xuất.



MODULE HOÀN THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU

Tự động truy vết vật tư và tính tiền thuế, theo dõi và tổng hợp công tác hoàn thuế xuất nhập khẩu.



MODULE QUẢN LÝ CÁN BỘ

Tự động hóa quy trình quản lý, quản lý thông tin nhân sự tập trung và hỗ trợ quy hoạch nguồn nhân lực chiến lược.

BẢO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (tt)

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024 (tt)

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN (tt)

NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO THIẾT BỊ NGÀNH MAY

Năm 2024, TNG tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ tự động hóa với việc nâng cấp và mở rộng hệ thống AGV - Robot trong sản xuất ngành may mặc. Năm 2024, đánh dấu khởi đầu mới khi hệ thống AGV - Robot vận hành do TNG tự chế tạo đã đi vào hoạt động tại các nhà máy. Đáng chú ý, hệ thống AGV - Robot đã được cải tiến vượt trội khi bổ sung chức năng tự vận hành lên xuống thang máy, cho phép điều phối đồng bộ nhiều AGV hoạt động cùng lúc một cách hiệu quả. Song song đó, TNG cũng nghiên cứu và chế tạo thêm các AGV - Robot đang kéo, đáp ứng linh hoạt hơn nhu cầu vận chuyển nội bộ tại các nhà máy. Những cải tiến này không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất mà còn nâng cao năng suất

lao động, đảm bảo tính ổn định và an toàn trong quá trình vận hành hệ thống.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu và cải tiến công nghệ khi chế tạo thành công máy nắn vải với hiệu quả ứng dụng thực tế cao trong sản xuất. Đồng thời, công ty đã cải tiến và nâng cấp thành công các thiết bị như máy dán tem và máy đính cúc, góp phần tiết giảm đáng kể chi phí sản xuất, qua đó hạ giá thành sản phẩm và nâng cao lợi thế cạnh tranh. Những thành công này một lần nữa khẳng định cam kết mạnh mẽ của TNG trong việc ứng dụng công nghệ tự động hóa, tối ưu hóa năng suất và từng bước hướng tới phát triển sản xuất xanh và bền vững.



HỆ THỐNG AGV - ROBOT VẬN HÀNH



MÁY ĐÍNH CÚC

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM 2024

27 máy

TRIỂN KHAI DỰ ÁN 2024

03 dự án chế tạo máy

20 máy được sản xuất đưa vào sử dụng trực tiếp tại các nhà máy

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN NGUYÊN LIỆU, SẢN PHẨM MAY MẶC

Nghiên cứu và phát triển nguyên vật liệu trong ngành may mặc đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Đặc biệt trong những năm gần đây, khi xu hướng phát triển bền vững trở thành thách thức lớn đối với các doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp có nhà máy sản xuất, TNG đã và đang tiếp tục thực hiện nhiều chiến lược để đảm bảo các tiêu chí phát triển bền vững trong mọi hoạt động của Công ty, trong đó công tác nghiên cứu và phát triển nguyên vật liệu tái chế được TNG đặc biệt chú trọng, điều này không chỉ giúp TNG có thể tạo ra những loại vật liệu mới thân thiện hơn với môi trường, giảm sự phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên, và hạn chế lượng rác thải, bên cạnh đó giúp TNG tối ưu hóa chi phí sản xuất, nâng cao giá trị thương hiệu, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe từ phía người tiêu dùng về sản phẩm xanh, bền vững và có trách nhiệm với xã hội.

Năm 2024, đánh dấu sự tiên phong trên hành trình tìm kiếm những chất liệu ưu việt, thân thiện với môi trường, sự ra đời của bông nhồi sợi Microfiber 0.6D được xem

như một giải pháp đột phá, thay thế hoàn hảo cho lông vũ truyền thống. Với cấu trúc sợi siêu nhỏ, Microfiber 0.6D mang đến khả năng lấp đầy tuyệt vời, tạo hiệu ứng phòng tự nhiên, êm ái mà không gây nặng nề, bí bách. Đồng thời, đây là giải pháp bảo vệ môi trường hiệu quả, giảm thiểu sử dụng lông vũ, góp phần bảo tồn động vật. Chất lượng vượt trội của bông Microfiber đã được chứng minh qua việc TNG Bông chinh phục thành công đơn hàng trị giá hàng tỷ đồng từ khách hàng Haddad, một trong những khách hàng uy tín hàng đầu thế giới. Với những tiêu chuẩn hóa chất khắt khe từ Haddad, Microfiber 0.6D đã khẳng định được chất lượng và an toàn sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

Với những ưu điểm vượt trội về chất lượng, tính năng và tính bền vững, bông nhồi sợi Microfiber ngày càng được ưa chuộng, ứng dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp may mặc. TNG Bông tự hào là đơn vị tiên phong mang đến giải pháp tối ưu cho khách hàng, góp phần xây dựng ngành công nghiệp thời trang xanh và bền vững.



BẢO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (tt)

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024 (tt)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

NGUỒN NHÂN LỰC ĐÓNG VAI TRÒ THEN CHỐT, QUYẾT ĐỊNH ĐẾN NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP. DO ĐÓ, BÊN CẠNH VIỆC CHỦ TRỌNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, LIÊN TỤC CẢI TIẾN KỸ NĂNG TAY NGHỀ VÀ TẠO MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THUẬN LỢI KHÔNG CHỈ GIÚP TNG DUY TRÌ LỢI THẾ CẠNH TRANH MÀ CÒN THÚC ĐẨY SỰ SÁNG TẠO, ĐỔI MỚI, GÓP PHẦN XÂY DỰNG NỀN TẢNG BỀN VỮNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN LÂU DÀI CỦA DOANH NGHIỆP.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO NGHỀ CHO NGƯỜI MỚI TUYỂN DỤNG

Năm 2024, nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng, Công ty đã ban hành các chính sách phát động thi đua tuyển dụng cho các đơn vị. Điển hình là chính sách thưởng 1.000.000 đồng cho 01 lao động công nghệ tăng trong tháng, sau khi NLĐ được ký hợp đồng. Công tác tuyển dụng còn chú trọng nâng cao chất lượng bằng việc xây dựng cụ thể tiêu chí tuyển dụng đầu vào, viết mô tả công việc, lựa chọn ứng viên bằng đánh giá chấm điểm, thi đầu vào để đảm bảo lựa chọn ứng viên phù hợp nhất.

Năm 2024, TNG tiếp tục công tác tuyển dụng nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và không ngừng mở rộng quy mô của các Chi nhánh. Đặc biệt, năm 2024 cũng là năm có sự đổi mới trong công tác tuyển dụng lao động mới, NLĐ thử việc và đào tạo được tham gia các chương trình đào tạo định hướng, đi tham quan các nhà máy của TNG, từ đó NLĐ có được định hướng rõ ràng về công việc và mong muốn gắn bó lâu dài với Công ty.



THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiện nay, TNG đang sử dụng hệ thống Đánh giá năng lực, áp dụng cho CBNV nghiệp vụ toàn Công ty trở lên để đánh giá về năng lực đáp ứng công việc. Năm 2024, 100% các Khối, phòng ban Công ty và ngành dọc Chi nhánh triển khai đánh giá năng lực đến cấp Nhân viên nghiệp vụ cho trên 1.000 người. Phòng Tổ chức Hành chính phối hợp cùng CN TRE đã số hóa và đưa phần hệ Đánh giá năng lực lên phần mềm quản trị nhân sự. Kỳ vọng trong những năm tiếp theo, công tác đánh giá cán bộ sẽ ngày một chuyển nghiệp và hiệu quả để năng lực cán bộ ngày càng được nâng cao.

Với đội ngũ cán bộ quản lý gần 300 người, để kiến toàn và chuẩn hóa đội ngũ Cán bộ, đáp ứng yêu cầu công việc, Công ty đã ban hành bộ tiêu chuẩn đối với Cán bộ quản lý, tổ trưởng sản xuất và cán bộ nghiệp vụ. Việc ban hành bộ tiêu chuẩn trên giúp cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm có tính định lượng cao, lựa chọn được cán bộ đủ đức, đủ tài đảm nhiệm các vị trí quan trọng. Đồng thời, Cán bộ quản lý hiện có cũng xác định được bản thân còn thiếu tiêu chuẩn gì, lộ trình ra sao để bổ sung hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu công việc.

Phòng Tổ chức Hành chính đã tham mưu ban hành Quy chế đào tạo, đặc biệt có sự cập nhật qua từng năm để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Các Khối Quản lý, Đơn vị đều xây dựng kế hoạch và triển khai đào tạo, theo dõi trên phần mềm. Nổi bật trong năm 2024, Phòng Tổ chức Hành chính đã triển

khai thành công các chương trình đào tạo nội bộ, giúp tạo đồng lực, đào tạo kỹ năng, định hướng cho người lao động.



Năm 2024, Phòng Tổ chức Hành chính đã tham mưu lãnh đạo Công ty ban hành và thực hiện Quy trình Phát triển cá nhân, lập kế hoạch nhân sự dài hạn của Công ty từ 2024 - 2027, tiến tới năm 2030 với các quy trình thực hiện hàng năm.



1. Lập danh sách quy hoạch.



2. Theo dõi quá trình phát triển.



3. Gặp mặt 2 lần/năm để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của ứng viên, từ đó có sự điều chỉnh lộ trình phát triển cho phù hợp.

Trong năm qua, Phòng Tổ chức Hành chính đã tổ chức gặp gỡ, định hướng, chia sẻ với gần 100 cán bộ trong diện quy hoạch của toàn Công ty, chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động SXKD.



NĂM 2024

100%

các Khối, phòng ban Công ty và ngành dọc Chi nhánh triển khai đánh giá năng lực đến cấp Nhân viên nghiệp vụ cho trên

1.000 người



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (tt)

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024 (tt)

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH – TIẾP THỊ TRUYỀN THÔNG

TNG LUÔN CHỦ TRỌNG CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ TRUYỀN THÔNG LÀ MỘT TRONG NHỮNG GIẢI PHÁP THIẾT THỰC NHẤT ĐỂ TNG ĐẾN GẦN HƠN VỚI KHÁCH HÀNG, CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN. THÔNG QUA CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG, TNG NHANH CHÓNG NẮM BẮT ĐƯỢC PHẢN HỒI TỪ THỊ TRƯỜNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỂ KỊP THỜI CÓ NHỮNG CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TÍCH CỰC, PHÙ HỢP.

- Trong năm 2024, TNG đã thực hiện 116 chương trình phát thanh, 207 bài trên fanpage, 79 bài trên website, 43 bài báo chí truyền hình, thực hiện 43 video báo cáo truyền thông và 45 chương trình phối hợp các sự kiện của Công ty. Nhằm truyền tải mọi hoạt động SXKD của Công ty đến với người lao động và các bên liên quan một cách nhanh chóng và kịp thời.
- Minh bạch được xem là một trong những tiêu chí hàng đầu của TNG để gắn kết và tạo niềm tin cổ đông, khách hàng. TNG luôn đảm bảo công bố đầy đủ, chính xác, trung thực thông tin theo quy định trên các nền tảng, website khác nhau. Ngày 29/04/2024, TNG được bình chọn "Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa vừa có hoạt động IR được Nhà đầu tư yêu thích nhất", theo kết quả công bố tại IR Awards 2024 do

Vietstock, Hiệp hội Các nhà Quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE) và Tạp chí Fiti đồng tổ chức.

- Duy trì tốt công tác lập định kỳ các báo cáo và thực hiện công bố thông tin minh bạch để đáp ứng các tiêu chuẩn của lộ trình nâng hạng thị trường chứng khoán tại Việt Nam như: Báo cáo minh bạch Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo Quản trị Công ty, Báo cáo Phát triển bền vững, Báo cáo tài chính, Báo cáo tương quan ngành may mặc được công bố trên website chính thức của Công ty để kịp thời công bố thông tin đến Cổ đông về tình hình hoạt động, chiến lược của Công ty. Đặc biệt năm 2024, TNG đã đáp ứng được tiêu chí thực hiện CBTT 100% song ngữ Việt - Anh, đáp ứng tốt hơn công tác CBTT theo chuẩn mực quốc tế.



- Tiếp tục xây dựng hình ảnh thương hiệu TNG hoạt động trách nhiệm với xã hội, bảo vệ môi trường và xứng đáng với các danh hiệu đón nhận.
- Năm 2024, nhờ vào uy tín thương hiệu cùng với công tác truyền thông tiếp thị được chú trọng và nâng cao hiệu quả về nhiều mặt khai thác, TNG đã tiếp cận và phát triển thành công thêm khách hàng mới như: G-III, Centric. Phát triển thêm dòng hàng Softshell cho khách hàng Studio. Ký kết được đơn hàng FOB trái vụ với khách hàng Victory Time.



G-III
G-III Apparel Group



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN



Trong năm 2024, TNG đã thực hiện di dời Chi nhánh may Việt Đức từ địa chỉ số 160 đường Minh Cầu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên lên CCN Sơn Cẩm, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tổng mức đầu tư của nhà máy Việt Đức lên đến hơn 400 tỷ đồng.

Hoàn thành việc xây dựng Nhà máy nước sạch; hoàn thành giai đoạn 2 Nhà máy xử lý nước thải cụm KCN Sơn Cẩm; đầu tư lò Biomass, điện năng lượng mặt trời.

Để đáp ứng tốt các tiêu chí về môi trường trên hành trình kiến định con đường phát triển bền vững, năm 2024 TNG đã tiến hành nâng cấp hệ thống nhà máy xử lý nước thải CCN Sơn Cẩm để mở rộng phạm vi tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải đầu vào nhằm tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa vận hành cũng như đảm bảo tốt tính tuân thủ pháp luật và tránh rủi ro pháp lý về môi trường. Đặc biệt trong năm 2024, TNG đã tiến hành đầu tư lắp đặt hệ thống môi trường quan trắc tự động tại tất cả nhà máy.

Năm 2024, hoạt động đầu tư mở rộng hệ thống sản xuất được tiếp tục gia tăng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu cung ứng hàng hóa cho thị trường xuất khẩu.

TỔNG SỐ CHUYỀN MAY NĂM 2024

336 chuyền may
↑ tăng 14 chuyền may so với năm 2023 là 322 chuyền may

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (tt)

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024 (tt)

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

XÂY DỰNG MỘT ĐỘI NGŨ CBNV GIỎI VỀ CHUYÊN MÔN, HOÀN THIỆN VỀ NHÂN CÁCH; CHĂM LO TỐT ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG; CHIA SẺ VỚI CỘNG ĐỒNG BẰNG NHỮNG HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI THIẾT THỰC, Ý NGHĨA LÀ NHỮNG NÉT VĂN HÓA ĐƯỢC TÍCH LŨY QUA NHIỀU NĂM THÁNG CỦA TNG. ĐIỀU ĐÓ GÓP PHẦN VÀO LỢI THẾ CẠNH TRANH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP.

XÂY DỰNG NÉT ĐẸP ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN TRONG TOÀN CBNV

Tại TNG, Công đoàn và các đoàn thể Công ty chăm lo cho CBNV rất chu đáo, thường xuyên tổ chức sinh hoạt dã ngoại, vui chơi, trình diễn văn nghệ, thi đấu thể thao, thăm hỏi hiếu hỉ... Thông qua những chương trình sinh hoạt tập thể đó giúp mọi người trong Công ty đoàn kết với nhau và gắn bó với công ty hơn.

Hàng năm, mỗi dịp Tết đến Xuân về, người lao động TNG luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của tổ chức Công đoàn các cấp. Đây được xem như một nét đẹp văn hóa thường niên tại TNG với những phần quà Tết,

những chuyến xe mùa xuân hỗ trợ hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết luôn là nghĩa cử cao đẹp, thấm đượm tình nghĩa ấm áp của tổ chức Công đoàn TNG dành cho người lao động. Với chương trình "Tết sum vầy, Xuân chia sẻ", cùng những "chuyến xe mùa xuân", TNG đã tiếp thêm nghị lực cho những người có hoàn cảnh đặc biệt tiếp tục nỗ lực vươn lên trong cuộc sống, nỗ lực lao động cống hiến ổn định nguồn thu nhập cho bản thân và góp phần xây dựng doanh nghiệp phát triển, qua đó đóng góp công sức xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (tt)

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024 (tt)

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP (tt)



CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN KIẾN THỨC ALO 108 - TIẾNG NÓI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chương trình Alo 108 - Tiếng nói người lao động TNG ra đời nhằm giải đáp những băn khoăn, trăn trở cũng như chia sẻ mong muốn đóng góp cho sự phát triển của TNG, ước mong của người lao động TNG hoàn thành tốt công việc giao khoán hàng ngày để có thu nhập tốt hơn.

Các câu hỏi và tình huống đưa ra trong chương trình là xoay quanh những câu chuyện hàng ngày, sự cố phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, những vấn đề của người lao động vì nhiều yếu tố ảnh hưởng dẫn đến năng suất chưa được cao; các câu hỏi về những chủ đề như luật lao động, Luật công đoàn, tiền lương, nội quy lao động, chống quấy rối tình dục, thoả ước lao động tập thể... Với mong muốn thông qua tổ chức công đoàn, phòng tổ chức của các đơn vị và công ty, bộ phận

chăm sóc người lao động sẽ luôn song hành cùng người lao động, tạo điều kiện, giúp công nhân tự tin, tiến bộ.

Thông qua chương trình giúp nâng cao kiến thức cho tổ trưởng công đoàn, Công đoàn viên và công nhân viên lao động trong công ty, tăng tính tự tin cho đội ngũ tổ trưởng công đoàn, chủ động trong công việc, nắm tình hình, xử lý các tình huống thực tế phát sinh trong lao động sản xuất, đoàn kết các đơn vị. Đây cũng chính là cơ hội để người lao động nói ra những suy nghĩ, mong muốn của bản thân và chia sẻ với công đoàn, từ đó tiếng nói của NLĐ đến được với các cấp quản lý để giúp đỡ NLĐ, hỗ trợ những điều kiện tốt nhất để hoàn thành tốt kế hoạch công việc của mình.

GIẢI CHẠY TNG SÔNG CÔNG FACTORY TOURS 45 NĂM

Giải chạy TNG Sông Công Factory Tours 45 năm là một giải chạy có quy mô lớn nhất từ trước đến nay hướng đến kỷ niệm 45 năm thành lập TNG. Giải chạy thu hút 1.200 vận động viên là các đối tác, khách hàng, CBNV, người lao động Công ty, các câu lạc bộ chạy trong tỉnh. Giải chạy gồm 3 cự ly: 11km, 22km và 45km. Trong đó, cự ly 45km là cự ly mới mừng cột mốc đáng nhớ Kỷ niệm 45 năm ngày thành lập TNG.

Kết thúc Cuộc thi, Ban Tổ chức trao 4 giải Nhất, 4 giải Nhì, 4 giải Ba và 8 giải Khuyến khích cho các vận động viên nam và nữ xuất sắc tại mỗi cự ly với tổng giá trị tiền thưởng trên 230 triệu đồng. Giải chạy đã diễn ra thành công, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng những VĐV tham gia, là sân chơi bổ ích, lành mạnh giúp người lao động của đơn vị rèn luyện, nâng cao sức khỏe cũng như tăng cường sự giao lưu, liên kết giữa TNG với các đơn vị.

TỔNG GIÁ TRỊ TRAO THƯỞNG GIẢI CHẠY FACTORY TOURS 45 NĂM

230 triệu đồng



BẢO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

ĐÁNH GIÁ CHUNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD (tt)

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024 (tt)

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ NĂM 2024



TNG hiện đang thực thi QĐ số 1150/QĐ/ HĐQT ngày 4/5/2022 về việc phân cấp quản trị, điều hành Công ty, đồng thời xây dựng khung quản trị tích hợp các tiêu chí ESG vào chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp, tiếp tục cập nhật thêm nhiều điều khoản để các quy trình vận hành của Công ty dần chuẩn hóa và hiệu quả hơn.



Tích hợp các hệ thống cảnh báo cũng như hệ thống hỗ trợ đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro với hệ thống quản trị ERP có sẵn. Tăng cường công tác kiểm toán của Ban Kiểm toán nội bộ để phát hiện rủi ro trong hệ thống sản xuất nhằm nâng cao công tác quản trị.



Cải tiến và nâng cấp, giúp kết nối tất cả các phân hệ trên phần mềm quản trị ERP, phần mềm kế toán Bravo, phần mềm theo dõi bán hàng, phần mềm theo dõi công nợ giữa TNG và khách hàng, giúp cho số liệu được so sánh chéo tại một thời điểm bất kỳ, giúp phát hiện ra những sai sót một cách nhanh nhất và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp.



Văn bản hóa các quy trình, đánh giá xây dựng quy trình làm việc đảm bảo rủi ro của từng quy trình được kiểm soát ở mức có thể chấp nhận được theo khung Quản trị rủi ro COSO ERM.



Cải tiến hệ thống ứng dụng công nghệ IoT, AI và hệ thống tự động hóa trong dây chuyền cắt - may - hoàn thiện giúp tối ưu năng suất, giảm lỗi sản phẩm và tăng khả năng đáp ứng đơn hàng tiến độ gấp. Kết nối hệ thống KPI đến từng tổ sản xuất, bộ phận hỗ trợ, nhằm đánh giá hiệu quả công việc tức thời, tăng tính minh bạch và động lực thi đua trong toàn bộ hệ thống.



Cải tiến và nâng cấp dự án truy vết sản phẩm, áp dụng rộng rãi trên hầu hết các nhà máy tại TNG giúp quản lý chặt chẽ toàn bộ quy trình sản xuất khép kín của sản phẩm từ nguyên liệu đầu vào cho ra đến thành phẩm hoàn thiện, hướng tới áp ứng yêu cầu từ các thị trường khó tính như EU, Mỹ thông qua hệ thống mã hóa QR/code vải, nguồn gốc nguyên liệu, quy trình nhuộm bền vững, nhằm nâng cao uy tín và khả năng xuất khẩu.

BẢO CẢO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ, TIẾT KIỆM, TIẾT GIẢM

CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG

- Tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm cho CBNV bằng phát thanh trên hệ thống phát thanh của Công ty, treo pano, áp phích để tuyên truyền.
- Nghiên cứu đưa vào ứng dụng hệ điều khiển, giám sát tự động để bật/tắt chạy điều hòa/ sấy khu vực phòng sấy.
- Năm 2024, TNG loại bỏ toàn bộ hệ thống lò hơi đốt than. Loại bỏ, thay thế, cải tạo dần các thành phần tiêu thụ điện có hiệu suất thấp gây tiêu tốn năng lượng. Ví dụ như động cơ bơm, các máy công suất lớn khởi động trực tiếp, chuyển đổi các dạng nồi hơi điện đầu nối 1 pha thành 3 pha.
- Để tiết kiệm năng lượng, nhà máy sử dụng máy làm mát bay hơi cho không gian sản xuất, sử dụng hệ thống phân chia hiệu quả năng lượng trong không gian văn phòng và sử dụng chiếu sáng nhân tạo để đạt hiệu quả cao.

100%

NỒI HƠI

chuyển đổi các dạng nồi hơi điện đầu nối 1 pha thành 3 pha



TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG TRONG SẢN XUẤT, CHIẾU SÁNG

Tổng điện năng tiêu thụ năm 2024 là 30,3 triệu kWh, giảm 0,7 triệu kWh so với năm 2023 (31 triệu kWh). Trong năm 2024, tại Chi nhánh Việt Thái, TNG đã triển khai Dự án hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái, nhờ đó tiết giảm đáng kể điện năng tiêu thụ, và đồng thời tại chi nhánh này cũng đã triển khai dự án Hệ thống Điện thông minh, nhờ đó đã kiểm soát được thời gian đóng tắt, số tiêu thụ điện, công suất, lưu trữ số liệu ... Đặc biệt trong những năm gần đây, các nhà máy mới xây dựng đều sử dụng hệ thống thông gió, lấy ánh sáng tự nhiên theo tiêu chuẩn Lotus.

Năm 2024, TNG đã thực hiện thay thế 380 bóng đèn cao áp từ sử dụng điện lưới sang bóng đèn sử dụng điện từ năng lượng mặt trời tại các nhà máy. Thực hiện 95% kế hoạch thay thế bóng điện năng lượng mặt trời đã đề ra giúp tiết kiệm hơn 50 triệu tiền điện/ tháng. Ngoài ra, TNG còn tài trợ 90 bộ bóng đèn năng lượng mặt trời cho đường ngõ xóm và các cơ quan trường học lân cận nhà máy.

Đặc biệt trong năm 2024, TNG đã tổ chức Hội thi "Quản lý vận hành an toàn hệ thống điện TNG năm 2024" với sự tham gia 34 thí sinh của 17 đội thi, đại diện cho 17 chi nhánh, đơn vị trong toàn Công ty với 2 phần thi Lý thuyết và Thực hành. Hội thi tổ chức nhằm phát huy tinh thần, trách nhiệm và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân viên vận hành, quản lý hệ thống điện của đội ngũ Cơ điện các Chi nhánh trực thuộc TNG, nhất là công tác kiểm tra, kiểm soát an toàn điện trong sản xuất. Để từ đó chủ động xử lý tốt các tình huống, sự cố về điện có thể xảy ra ngay từ bước ban đầu, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại, giảm thiểu thời gian khắc phục để khôi phục sản xuất.



NĂNG LƯỢNG ĐIỆN TÁI TẠO

17.114

MWh

chứng chỉ do công ty MONSOON CARBON cấp năm 2024

THAY THẾ

380

bóng đèn cao áp

từ sử dụng điện lưới sang bóng đèn sử dụng điện từ năng lượng mặt trời

TIẾT KIỆM

> 50

triệu đồng tiền điện/ tháng



Hội thi "QUẢN LÝ VẬN HÀNH AN TOÀN HỆ THỐNG ĐIỆN TNG NĂM 2024"



BẢO CẢO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ, TIẾT KIỆM, TIẾT GIẢM (tt)

TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG TRONG LÀM MÁT, THÔNG GIÓ

Do đặc điểm của khí hậu miền Bắc có hai mùa nóng lạnh rõ rệt. Vào mùa hè nhiệt độ ngoài trời thường xuyên cao (35°C - 38°C) nên Công ty đã chú trọng đến thiết kế nhà xưởng theo kiểu thông gió tự nhiên bằng hệ thống cửa trời và cửa mái. Việc sử dụng các cửa trời này đã làm cho nhà xưởng mát mẻ dẫn đến tiết kiệm được điện năng cho việc làm mát cho công nhân vào mùa hè. Sử dụng bộ biến tần hoặc bộ điều khiển tốc độ để điều chỉnh tốc độ cần thiết nhằm giảm tổn thất điện năng cho quạt thông gió, máy bơm nước sinh hoạt, bơm nước cho giàn.



GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NƯỚC

TỔNG LƯỢNG NƯỚC TIÊU THỤ 2024

316,1 nghìn m³

↓ 5,7% so với cùng kỳ năm 2023
(372,2 nghìn m³)

TƯƠNG ĐƯƠNG TIẾT KIỆM ĐƯỢC

0,8 tỷ đồng

Tiết kiệm nước trong sản xuất đóng vai trò vô cùng quan trọng, không chỉ giúp TNG giảm chi phí vận hành mà còn góp phần bảo vệ môi trường và đảm bảo sự phát triển bền vững, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu và tình trạng khan hiếm nước ngày càng gia tăng. Năm 2024, TNG đã tiết kiệm được đáng kể nguồn nước nhờ vào các nguyên nhân sau:

- Công tác tuyên truyền ý thức tiết kiệm nguồn nước được phát động trên toàn Công ty.
- Tái sử dụng nước thải sau xử lý vào các hoạt động tưới cây xanh, vệ sinh nhà xưởng.
- Tận dụng một nguồn lớn nước mưa cho việc tưới cây xanh trong khuôn viên các Nhà máy.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì đường ống nước và thiết bị để hạn chế rò rỉ, thất thoát nước.
- Thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá định kỳ lượng nước tiêu thụ nhằm đưa ra các giải pháp tiết kiệm kịp thời.

GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG LÒ HƠI

- Kiểm soát nhiệt độ khói lò
- Kiểm soát xả đáy tự động
- Đun nóng sơ bộ nước cấp sử dụng thiết bị trao đổi nhiệt
- Giảm tổn thất do cặn và muối
- Sấy nóng sơ bộ không khí cấp cho lò
- Giảm áp suất lò hơi
- Quá trình cháy không hoàn tất
- Thiết bị kiểm soát tốc độ vô cấp lắp cho quạt, quạt thổi và máy bơm
- Kiểm soát khí dư
- Kiểm soát tái lò hơi
- Giảm thiểu tổn thất nhiệt do bức xạ và đối lưu

GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM THAN

TỔNG LƯỢNG THAN TIÊU THỤ 2024

1,5 nghìn tấn

↓ 22% so với cùng kỳ năm 2023
(1,8 nghìn tấn)

TƯƠNG ĐƯƠNG TIẾT KIỆM

2,9 tỷ đồng

Chi nhánh TNG Bao Bì chuyển sang dùng lò hơi đốt viên nén gỗ đốt lò Biomass. Đây là một bước tiến mới trong việc chuyển đổi sử dụng năng lượng sạch của TNG, hoàn thành lộ trình cam kết đối với các khách hàng lớn, đặc biệt chú trọng đến yếu tố việc giảm thiểu lượng khí thải tác động đến môi trường.



GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM PHẾ LIỆU, PHẾ PHẨM

Khi xu thế tái chế ngày càng được đánh giá cao và được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm thì việc các doanh nghiệp sản xuất như ngành may mặc chú trọng tận dụng các nguyên liệu dư thừa để tạo ra sản phẩm mới là hành động góp phần tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường. TNG đã và đang tiếp tục đầu tư nghiên cứu và tận dụng phế liệu, phế phẩm (giấy vụn, bông vụn, vải thừa, nilon, chỉ dờ, thành phẩm vải dờ đang...) xử lý tái chế làm nguyên liệu cho sản phẩm khác.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN

	TẠI NGÀY 31/12/2023	TỶ TRỌNG %	TẠI NGÀY 31/12/2024	TỶ TRỌNG %	TĂNG/ GIẢM (VNĐ)	TĂNG TRƯỞNG
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.073.005.756.173	40,27%	2.620.830.837.714	45,06%	547.825.081.541	26,43%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	283.312.907.758	5,50%	444.562.511.913	7,64%	161.249.604.155	56,92%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.000.000.000	0,29%	260.000.000.000	4,47%	245.000.000.000	1633,33%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	745.294.959.417	14,48%	723.373.371.165	12,44%	- 21.921.588.252	-2,94%
4. Hàng tồn kho	888.214.031.211	17,26%	1.068.102.379.351	18,36%	179.888.348.140	20,25%
5. Tài sản ngắn hạn khác	141.183.857.787	2,74%	124.792.575.285	2,15%	- 16.391.282.502	-11,61%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	3.074.376.262.951	59,73%	3.196.044.391.694	54,94%	121.668.128.743	3,96%
1. Các khoản phải thu dài hạn	10.680.826.157	0,21%	10.680.826.157	0,18%	-	0,00%
2. Tài sản cố định	2.192.999.599.548	42,60%	2.117.164.741.739	36,40%	- 75.834.857.809	-3,46%
3. Bất động sản đầu tư	324.998.138.157	6,31%	300.198.896.460	5,16%	- 24.799.241.697	-7,63%
4. Tài sản dở dang dài hạn	270.986.914.274	5,26%	475.538.767.274	8,18%	204.551.853.000	75,48%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	140.000.000.000	2,72%	140.000.000.000	2,41%	-	0,00%
6. Tài sản dài hạn khác	134.710.784.815	2,62%	152.461.160.064	2,62%	17.750.375.249	13,18%
Tổng cộng tài sản	5.147.382.019.124	100,00%	5.816.875.229.408	100,00%	669.493.210.284	13,01%
I. NỢ PHẢI TRẢ	3.421.071.503.391	66,46%	3.924.453.768.402	67,47%	503.382.265.011	14,71%
1. Nợ ngắn hạn	2.541.230.047.101	49,37%	2.750.974.126.747	47,29%	209.744.079.646	8,25%
2. Nợ dài hạn	879.841.456.290	17,09%	1.173.479.641.655	20,17%	293.638.185.365	33,37%
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.726.310.515.733	33,54%	1.892.421.461.006	32,53%	166.110.945.273	9,62%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.135.230.020.000	22,05%	1.226.012.060.000	21,08%	90.782.040.000	8,00%
2. Thặng dư vốn cổ phần	40.988.785.123	0,80%	40.988.785.123	0,70%	-	0,00%
3. Vốn khác của chủ sở hữu	55.419.591	0,00%	55.419.591	0,00%	-	0,00%
4. Quỹ đầu tư phát triển	270.776.332.224	5,26%	290.776.332.224	5,00%	20.000.000.000	7,39%
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	102.265.079.441	1,99%	112.265.079.441	1,93%	10.000.000.000	9,78%
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	176.994.879.354	3,44%	222.323.784.627	3,82%	45.328.905.273	25,61%
Tổng cộng nguồn vốn	5.147.382.019.124	100,00%	5.816.875.229.408	113,01%	669.493.210.284	13,01%

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2023	THAY ĐỔI	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.655.752.759.635	7.098.010.025.347	557.742.734.288	7,86%
Các khoản giảm trừ doanh thu		0		
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	7.655.752.759.635	7.098.010.025.347	557.742.734.288	7,86%
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	6.473.870.249.271	6.113.800.854.450	360.069.394.821	5,89%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	1.181.882.510.364	984.209.170.897	197.673.339.467	20,08%
Doanh thu hoạt động tài chính	125.057.123.025	93.626.064.012	31.431.059.013	33,57%
Chi phí tài chính	371.105.657.878	325.692.962.046	45.412.695.832	13,94%
• Trong đó: Chi phí lãi vay	184.426.081.216	192.359.757.796	-7.933.676.580	-4,12%
Chi phí bán hàng	110.513.197.605	101.716.749.234	8.796.448.371	8,65%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	424.454.644.889	358.408.344.368	66.046.300.521	18,43%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	400.866.133.017	292.017.179.261	108.848.953.756	37,27%
Thu nhập khác	1.530.765.496	3.012.569.413	-1.481.803.917	-49,19%
Chi phí khác	11.917.574.026	21.033.213.921	-9.115.639.895	-43,34%
Lỗ khác (40=31-32)	-10.386.808.530	-18.020.644.508	7.633.835.978	-42,36%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	390.479.324.487	273.996.534.753	116.482.789.734	42,51%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	76.403.827.071	52.380.886.090	24.022.940.981	45,86%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-748.710.748	-746.665.091	-2.045.657	0,27%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	314.824.208.164	222.362.313.754	92.461.894.410	41,58%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.568	1.732	836.000	48,27%

KẾT QUẢ LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ 3 NĂM GẦN NHẤT

CHỈ TIÊU NĂM	NĂM 2022	Năm 2023	Năm 2024
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	384.416.937.034	748.345.795.089	746.243.110.425
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	- 607.244.412.628	- 715.573.146.207	- 494.231.263.295
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	562.327.342.309	- 102.265.511.796	- 90.994.670.701
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	339.499.866.715	- 69.492.862.914	161.017.176.429

BẢNG SO SÁNH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH MAY MẶC NĂM 2024

Mã CK	ĐVT	TNG	MSH	TCM	GMC	VG+
NHÓM CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ						
Thu nhập trên mỗi cổ phần của 4 quý gần nhất	VNĐ	7,80	7,93	5,499	2,824	2,694
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BVPS)	VNĐ	25,66	49,39	27,402	22,304	15,436
Chỉ số giá thị trường trên thu nhập (P/E)	Lần	6,15	5,60	9,46	16,94	9,35
Chỉ số giá thị trường trên giá trị sổ sách (P/B)	Lần	1,87	0,90	1,90	2,15	1,63
Chỉ số giá thị trường trên doanh thu thuần (P/S)	Lần	0,34	0,20	0,74	1,28	0,40
Tỷ suất cổ tức	%	0,10	0,09	0,07	-	0,05
NHÓM CHỈ SỐ SINH LỢI						
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	11,61	10,81	15,71	16,18	15,44
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	5,54	3,72	8,38	7,30	4,11
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	31,91	16,73	22,90	12,89	16,80
Tỷ suất sinh lợi trên vốn dài hạn bình quân (ROCE)	%	35,73	20,35	24,98	16,74	19,99
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	10,35	6,82	10,34	7,70	5,70
NHÓM CHỈ SỐ TĂNG TRƯỞNG						
Tăng trưởng doanh thu thuần	%	8,57	13,33	16,26	14,61	7,90
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	%	37,04	28,61	47,08	23,66	20,57
Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	%	67,39	85,83	77,38	85,59	44,05
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	%	63,34	82,87	68,69	109,29	44,66
Tăng trưởng tổng tài sản	%	16,53	6,65	30,99	18,79	11,21
Tăng trưởng nợ dài hạn	%	-9,27	-3,52	97,30	10,13	41,32
Tăng trưởng nợ phải trả	%	19,59	5,23	50,16	27,94	16,26
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	%	10,42	8,74	13,58	13,01	2,02

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

BẢNG SO SÁNH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH MAY MẶC NĂM 2024 (tt)

Mã CK	ĐVT	TNG	MSH	TCM	GMC	VG
NHÓM CHỈ SỐ THANH KHOẢN						
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0.26	0.26	0.48	0.37	0.16
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0.73	0.84	1.40	1.11	0.57
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	1.17	1.33	1.75	1.77	0.96
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	9.85	114.69	11.19	15.08	3.12
NHÓM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG						
Vòng quay phải thu khách hàng	Vòng	9.89	6.24	6.75	8.23	11.04
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	36.91	58.48	54.08	44.37	33.08
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5.81	6.57	7.73	3.15	6.13
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày	62.87	55.56	47.23	116.04	59.57
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	Vòng	17.80	4.83	28.19	8.59	10.33
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	Ngày	20.51	75.52	12.95	42.51	35.33
Vòng quay tài sản cố định	Vòng	7.24	15.43	7.17	3.84	3.56
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1.88	1.90	1.32	1.06	1.39
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	5.80	4.67	2.73	1.78	4.09
NHÓM CHỈ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH						
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng nợ phải trả	%	89.58	98.84	75.38	93.50	70.10
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản	%	38.80	0.24	31.40	19.80	46.41
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	68.38	58.83	54.56	41.68	67.47
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	31.62	41.17	45.44	58.32	32.53
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Vốn chủ sở hữu	%	193.74	141.22	90.49	66.83	145.37
Tỷ số Nợ vay trên Vốn chủ sở hữu	%	122.71	0.59	69.09	33.95	142.67
Tỷ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu	%	216.27	142.88	120.05	71.48	207.38

Mã CK	ĐVT	TNG	MSH	TCM	GMC	VG
NHÓM CHỈ SỐ DÒNG TIỀN						
Tỷ số dòng tiền HĐKD trên doanh thu thuần	%	7.64	4.21	3.10	10.28	9.75
Khả năng chi trả nợ ngắn hạn từ dòng tiền HĐKD	%	21.77	13.34	8.80	25.79	27.13
Khả năng chi trả nợ ngắn hạn từ lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	%	14.29	6.33	23.16	8.42	5.85
Dòng tiền từ HĐKD trên Tổng tài sản	%	13.33	7.76	3.62	10.05	12.83
Dòng tiền từ HĐKD trên Vốn chủ sở hữu	%	42.17	18.85	7.96	17.24	39.43
Dòng tiền từ HĐKD trên Lợi nhuận thuần từ HĐKD	%	116.49	99.17	29.23	115.38	186.16
Khả năng thanh toán nợ từ dòng tiền HĐKD	%	19.50	13.19	6.63	24.12	19.02
CƠ CẤU CHI PHÍ						
Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	%	88.39	89.19	84.29	83.82	84.56
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	%	2.15	4.70	2.59	4.05	1.44
Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần	%	3.56	2.93	4.78	3.93	5.54
Chi phí lãi vay/Doanh thu thuần	%	0.78	0.04	1.01	0.65	2.41
CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN						
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	71.69	77.06	71.84	69.05	45.34
Tiền/Tài sản ngắn hạn	%	22.30	16.96	27.28	20.94	16.85
Đầu tư tài chính ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	%	12.13	2.96	20.10	19.82	9.86
Phải thu ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	%	25.36	38.81	30.52	20.66	28.06
Hàng tồn kho/Tài sản ngắn hạn	%	37.61	36.66	19.86	37.28	40.73
Tài sản ngắn hạn khác/Tài sản ngắn hạn	%	2.60	4.62	2.25	1.31	4.49
CƠ CẤU TÀI SẢN DÀI HẠN						
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	28.31	22.94	28.16	30.95	54.66
Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	25.44	11.29	15.47	26.31	36.40
Tài sản cố định hữu hình/Tài sản cố định	%	99.79	99.88	98.79	82.50	92.62
Tài sản vô hình/Tài sản cố định	%	0.21	0.12	1.21	17.50	7.38



BẢO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG

TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT TRONG NHỮNG YÊU CẦU KHÔNG THỂ THIẾU ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP. BỞI LẼ, TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ, NẾU DOANH NGHIỆP KHÔNG TUÂN THỦ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI SẼ KHÔNG THỂ TIẾP CẬN ĐƯỢC VỚI THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI. NHIỀU DOANH NGHIỆP KHI THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM ĐÃ MANG LẠI NHỮNG HIỆU QUẢ THIẾT THỰC TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH. BÊN CẠNH HIỆU QUẢ KINH TẾ, DOANH NGHIỆP CÒN CÙNG CỐ ĐƯỢC UY TÍN VỚI KHÁCH HÀNG, TẠO ĐƯỢC SỰ GẮN BÓ VÀ TIN TƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG.



Nhận thức được tầm quan trọng và ích lợi của việc thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, TNG ngoài trách nhiệm đóng thuế cho Nhà nước còn nỗ lực thực hiện trách nhiệm xã hội với các cam kết đối với xã hội trong việc bảo vệ môi trường, với cộng đồng địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động và với người lao động, hướng đến con đường phát triển bền vững. Trong suốt chặng đường 45 năm xây dựng thương hiệu, TNG luôn xác định chiến lược kinh doanh phải đảm bảo hài hòa lợi ích giữa kinh tế - xã hội - môi trường. Bởi 3 yếu tố này bổ sung, tác động lẫn nhau, thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội sẽ giúp kinh doanh tốt hơn. Ngược lại kinh doanh chỉ phát triển nếu ở trong một xã hội văn minh, môi trường tốt. Và điều này đã được TNG thể hiện rõ nét qua các hoạt động:

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hiểu rõ môi trường sống tốt, trong lành là nhu cầu đầu tiên và quan trọng nhất của con người. Trên tinh thần trách nhiệm và tự nguyện, chúng tôi đã và đang xây dựng các nhà máy theo tiêu chuẩn Xanh, TNG định hướng tất cả các nhà máy xây dựng bởi TNG kể từ năm 2018 đều sẽ đạt tiêu chuẩn nhà máy Xanh. Năm 2020, nhà máy Sông Công và nhà máy Võ Nhai đạt chứng chỉ nhà máy Xanh Việt Nam. Đây là dự án đầu tiên tại tỉnh Thái Nguyên đạt chứng nhận công

trình Xanh của Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC), cũng là nỗ lực rất đáng ghi nhận trong việc cải thiện môi trường làm việc cho công nhân của nhà máy. Đồng thời góp phần vào chiến lược phát triển bền vững, thân thiện với môi trường. Đặc biệt, là đơn vị hoạt động trong ngành may mặc, TNG luôn cam kết hướng đến mục tiêu sử dụng nguyên vật liệu và sản xuất ra những sản phẩm thân thiện với môi trường, vì lợi ích cộng đồng.

Một số chứng chỉ tiêu biểu về môi trường 2024

Higg Index – Chứng nhận đánh giá tác động đến Môi trường trong ngành sản xuất dệt may

Higg Index (Chỉ số Higg) là một bộ công cụ cho phép các thương hiệu, nhà bán lẻ và cơ sở thuộc mọi quy mô - ở mọi giai đoạn trong hành trình bền vững - đo lường và chấm điểm chính xác hiệu suất bền vững của công ty hoặc sản phẩm may mặc và giày dép. Higg Index cung cấp một cái nhìn tổng thể toàn diện giúp các doanh nghiệp thực hiện những cải tiến có ý nghĩa nhằm bảo vệ phúc lợi của công nhân nhà máy, cộng đồng và môi trường. Với tính chất đặc thù là một doanh nghiệp dệt may lớn, hoạt động rộng rãi trên 19 Chi nhánh tại Thành phố Thái Nguyên, TNG luôn nỗ lực để đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả và giảm thiểu tối đa sự tác động đến môi trường. Bằng việc thực thi thực tế thông qua các chỉ số đo lường và chấm điểm chính xác hiệu suất bền vững của Công ty, tháng 9/ 2023, TNG đã được Hiệp hội May mặc bền vững - SAC cấp Chứng nhận Higg Index. Đây chính là sự ghi nhận những nỗ lực của TNG trên hành trình hướng đến sản xuất Xanh và chung tay bảo vệ môi trường.



Chứng chỉ Higg Index
Đánh giá tác động đến Môi trường
trong ngành sản xuất dệt may
Do Hiệp hội may mặc bền vững - SAC cấp

Chứng nhận GRS - Tiêu chuẩn Tái chế toàn cầu

Sử dụng các sản phẩm từ nguyên liệu tái chế hiện đang là xu hướng được khá nhiều sự quan tâm của xã hội, bởi không chỉ giá thành hợp lý mà nó còn góp phần bảo vệ môi trường. Một trong những tiêu chuẩn Tái chế không thể không nhắc đến đó là GRS.

GRS là một tiêu chuẩn quốc tế tự nguyện, đặt ra các yêu cầu về chứng nhận của bên thứ ba về thành phần tái chế, chuỗi hành trình sản phẩm, thực hành của doanh nghiệp về xã hội, môi trường và kiểm soát hóa chất.

Với việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm tái chế trên toàn Công ty, TNG đã cho ra đời các sản phẩm tái chế tiêu biểu như Bóng Clarkson, Bóng downlike, bóng đèn... và tháng 5/2023, TNG đã được Công ty TNHH Control Union cấp chứng nhận Tiêu chuẩn tái chế toàn cầu GRS.



Chứng chỉ GRS
Tiêu chuẩn Tái chế toàn cầu
Do Công ty TNHH
Control Union Việt Nam cấp

RDS - Bộ Tiêu chuẩn Lông vũ có trách nhiệm

RDS (Responsible Down Standard) là Bộ Tiêu chuẩn Lông vũ có trách nhiệm do Textile Exchange ban hành lần đầu tiên vào năm 2014 và hiện do Tổ chức này quản lý từ đó cho tới nay.

RDS là một tiêu chuẩn sản phẩm quốc tế, áp dụng tự nguyện. Chứng nhận Tiêu chuẩn Lông vũ có trách nhiệm áp dụng cho tất cả các địa điểm trong chuỗi cung ứng Lông vũ từ trang trại, chế biến Lông vũ, lắp ráp các sản phẩm cuối cùng, cho đến người bán trong giao dịch kinh doanh cuối cùng. Tiêu chuẩn này đang được sử dụng để đảm bảo phúc lợi của động vật lông vũ được sử dụng trong sản xuất hàng dệt may nhằm đảm bảo rằng lông vũ và lông tơ được sử dụng trong các sản phẩm may mặc có nguồn gốc từ những loài động vật được nuôi tuân theo những nguyên tắc và tiêu chí về phúc lợi động vật.



RDS - Bộ Tiêu chuẩn Lông vũ có trách nhiệm
Do Control Union cấp

BẢO CẢO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG (tt)

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tt)

Chứng chỉ FSC – Quản lý rừng bền vững

Chứng chỉ FSC - Quản lý rừng bền vững của Hội đồng Quản lý rừng (Forest Stewardship Council) - một tổ chức quốc tế phi chính phủ, phi lợi nhuận được xây dựng nhằm thiết lập ra các tiêu chuẩn cho việc quản lý rừng, cả về yếu tố môi trường lẫn yếu tố xã hội. Với chứng chỉ này, chúng ta đều có thể yên tâm rằng đây là các sản phẩm được chứng minh nguồn gốc rõ ràng. TNG luôn hướng đến mục tiêu đạt hiệu quả kinh tế đồng thời hướng người tiêu dùng đến với những lựa chọn đúng đắn cho các sản phẩm mà TNG sản xuất ra. Tháng 8/2023, TNG được Tổ chức Chứng nhận DNV (Det Norske Veritas) cấp chứng chỉ FSC.

Chứng chỉ FSC không chỉ mang lại lợi ích về mặt môi trường mà còn đảm bảo sự cân bằng cả về lợi ích kinh tế và lợi ích cộng đồng. Doanh nghiệp sử dụng dịch vụ chứng nhận của FSC vừa có thể đạt được lợi ích kinh tế vừa nâng cao uy tín của chính mình, đồng thời tránh được các rủi ro từ các sản phẩm khai thác trái phép và đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt liên quan đến môi trường do các cơ quan Nhà nước đặt ra.



Chứng chỉ FSC

Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm rừng
Do Tổ chức Chứng nhận DNV
(Det Norske Veritas) cấp

ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Mỗi chúng ta đều không thể sống mà tách rời khỏi xã hội. Vì vậy, chúng tôi luôn tham gia vào những nỗ lực nhằm nâng cao đời sống xã hội nơi mà chúng tôi hoạt động, bằng việc thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển cộng đồng, mang đến cho mọi người những điều tốt đẹp nhất, đảm bảo an toàn và lợi ích cho người tiêu dùng. Có thể nói, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay là sự cam kết về chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn cho người sử dụng. TNG cam kết chịu trách nhiệm tuyệt đối cho tất cả các sản phẩm cung cấp đến tay người tiêu dùng. Xã hội có bao nhiêu người sử dụng sản phẩm do TNG làm ra, TNG sẽ chịu trách nhiệm với bấy nhiêu người tiêu dùng. Đối với người lao động: Chủ tịch HĐQT Công ty đã cam kết trước Hội nghị Người lao động "tất cả người lao động làm việc tại TNG sẽ được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi theo quy

định pháp luật". Điều này đã được minh chứng qua các chính sách, chế độ TNG dành cho người lao động luôn được thực hiện đầy đủ và không có khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến vấn đề này.

Với những nỗ lực vì một nền kinh tế phát triển bền vững, xã hội văn minh, cộng đồng hạnh phúc, TNG đã nhận được nhiều giải thưởng cao quý của Nhà nước Việt Nam, chứng nhận danh giá của các tổ chức trong nước và quốc tế. TNG tự hào luôn là sự lựa chọn hàng đầu của các tổ chức, tập đoàn lớn trên thế giới, là người bạn đồng hành với khách hàng và đối tác. Kiên định với sứ mệnh đã lựa chọn, trong vận hội mới của kỷ nguyên công nghệ, với tư thế sẵn sàng đổi mới, hoàn thiện, vì một Tương lai Xanh, chúng tôi tin tưởng TNG sẽ luôn là thương hiệu tin cậy với các tập đoàn lớn trong khu vực và thế giới.

Một số chứng chỉ về trách nhiệm xã hội năm 2024



Chứng chỉ Wrap

Chứng nhận tuân thủ trách nhiệm xã hội trong ngành may mặc

Do WRAP - Worldwide responsible Accredited Production (Hoa Kỳ) cấp



Chứng chỉ BetterWork/SLCP

Chứng nhận tuân thủ trách nhiệm xã hội trong ngành may mặc

Do Better Work Việt Nam - Đơn vị trực thuộc Tổ chức lao động quốc tế ILO cấp



Chứng chỉ BSCI

Chứng nhận trách nhiệm xã hội cho doanh nghiệp

Do Amfori - Đơn vị trực thuộc Hiệp hội ngoại thương FTA cấp



Chứng chỉ SMETA

Tiêu chuẩn Đạo đức Kinh doanh và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Do Sedex / SMETA cấp



Chứng chỉ SLCP

Tiêu chuẩn về TNXH của khách hàng

Do Hiệp hội may mặc bền vững - SAC cấp



Chứng chỉ Scan

Mạng lưới đánh giá sự tuân thủ của nhà cung cấp

Do Hiệp hội Thương mại SCAN cấp





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2024 vào ngày 23/04/2024, với sự tham gia của toàn bộ thành viên HĐQT, Ban TGD và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. Tại cuộc họp, Ban Lãnh đạo Công ty đã trả lời thỏa đáng các câu hỏi chất vấn của Cổ đông. Kết quả biểu quyết của mỗi nội dung được ghi nhận trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội và được công bố đầy đủ và đúng thời gian quy định.



NGHỊ QUYẾT 190/2024/QĐ-ĐHĐCĐ

1	Thông qua Báo cáo KQ SXKD, báo cáo UB kiểm toán, Phương án Phân phối lợi nhuận 2023, Chi trả cổ tức năm 2023, Chi trả thù lao HĐQT năm 2023	Đã thực hiện
2	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 • Doanh thu: 7.900 tỷ đồng • Lợi nhuận sau thuế: 310 tỷ đồng	Doanh thu thực hiện đạt 7.655 tỷ đồng, tăng 7,9% so với năm 2023 và đạt 97% so với kế hoạch 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 315 tỷ đồng, vượt 1,29% kế hoạch đề ra.
3	Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 Dự kiến trả cổ tức năm 2024 là 16% Vốn điều lệ	Đã tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ là 12% vốn điều lệ.
4	Thông qua kế hoạch chi trả thù lao năm 2024 Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT năm 2024 là 2,4% lợi nhuận sau thuế năm 2024 bằng tiền mặt	Đã thực hiện. Tham khảo thuyết minh số 37 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.
5	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2024 của Công ty là: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Viet Nam (Deloitte)	Đã thực hiện. Tham khảo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.
6	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023: • Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 9.081.840 cổ phần • Mệnh giá phát hành: 10.000đ/ cổ phần • Tỷ lệ thực hiện: 100:8 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 100 quyền được nhận 08 cổ phần mới)	Đã thực hiện. Ngày 15/07/2024, Công ty đã phát hành 9.078.204 để trả cổ tức năm 2023 tương ứng với tỷ lệ 8%.

7

Thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt và thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2024:

- Tổng số cổ phiếu chào bán: tối đa 12.260.484 cổ phiếu
- Mệnh giá phát hành: 10.000đ/ cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 10 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)

Chưa thực hiện được phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

8

Thông qua phương án điều chỉnh số lượng thành viên, cơ cấu tổ chức HĐQT

Điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT từ 05 người lên 07 người với cơ cấu HĐQT bao gồm:

- 01 Chủ tịch HĐQT
- 01 Phó chủ tịch HĐQT
- 05 Thành viên HĐQT (02 thành viên HĐQT độc lập và 03 thành viên HĐQT không điều hành)

Đã thực hiện. Xem chi tiết tại Mục Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị trang 156

9

Thông qua danh sách trúng cử Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029

Danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029:

1. Ông Nguyễn Mạnh Linh
2. Bà Hà Thị Tuyết
3. Bà Đoàn Thị Thu

10

Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty

Bổ sung các ngành nghề kinh doanh:

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
- Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị ngành dệt may
- Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính
- Sửa đổi chi tiết các ngành nghề kinh doanh:
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính

Chi tiết:

- Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm;
- Hoạt động tư vấn máy tính;
- Dịch vụ thực hiện phần mềm;
- Hoạt động công nghiệp phần mềm (hoạt động thiết kế, sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm).

Sửa đổi, bổ sung nội dung các điều khoản sau của Điều lệ Công ty.

11

Tiếp tục triển khai phương án phát hành trái phiếu ra công chúng và thông qua niêm yết trái phiếu chào bán ra công chúng:

- Tiếp tục triển khai phương án phát hành trái phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 505/2023/TNG-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2023.
- Ủy quyền HĐQT tổ chức thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để niêm yết Trái phiếu được phát hành trong khoảng thời gian từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 cho đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 theo đúng quy định hiện hành.

Đã phát hành thành công trái phiếu ra công chúng. Chưa niêm yết được trái phiếu đã phát hành năm 2024.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ KINH DOANH 2024

CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	THAY ĐỔI	TĂNG TRƯỞNG (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.098.010.025.347	7.655.752.759.635	557.742.734.288	7,86
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	273.996.534.753	390.479.324.487	116.482.789.734	42,51
Lợi nhuận sau thuế TNDN	222.362.313.754	314.824.208.164	92.461.894.410	41,58
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.732	2.568	836	48,27

Tổng doanh thu thuần 2024 của TNG đạt 7.655 tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân của việc tăng trưởng doanh thu thuần là do:

01

Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh chính của Công ty đã tăng mạnh nhờ việc tập trung vào khai thác các dòng hàng khó, phức tạp cũng như mở rộng thị trường xuất khẩu. Các đơn hàng xuất khẩu sang các thị trường mới đã đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng doanh thu.

02

Trong năm 2024, TNG đã thực hiện nhiều biện pháp cải tiến quy trình sản xuất và quản lý, giúp tối ưu hóa chi phí nguyên vật liệu và chi phí sản xuất, từ đó gia tăng hiệu quả kinh doanh như việc: tăng sử dụng máy móc thiết bị tự động, công nghệ AVG, robot trong việc điều hành sản xuất.

03

Cải thiện năng suất lao động nhờ vào việc đầu tư vào công nghệ và đào tạo nhân lực, năng suất lao động đã được nâng cao, giảm thiểu lãng phí và tăng hiệu quả sản xuất.

04

Không chỉ kiểm soát tốt mọi quy trình sản xuất kinh doanh, TNG còn thực hiện tốt chính sách tài chính hợp lý. Nhờ việc quản lý tài chính chặt chẽ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đã giúp Công ty giảm thiểu các chi phí từ đó cải thiện lợi nhuận.



TỔNG DOANH THU 2024

7.655

 tỷ đồng

↑ 7,9% so với năm 2023



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 2024

390

 tỷ đồng

↑ 42,5% so với năm 2023



LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2024

315

 tỷ đồng

↑ 41,6 % so với năm 2023

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

VỀ MÔI TRƯỜNG

TNG - TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG LÀ CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VỚI TNG, TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG CHỈ LÀ YÊU CẦU TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, MÀ CÒN LÀ KIM CHỈ NAM TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH. TNG NHẬN THỨC RÕ RÀNG, TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ÁP LỰC TOÀN CẦU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, CÁC TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP NHẤT LÀ NHỮNG DOANH NGHIỆP CÓ NHÀ MÁY SẢN XUẤT QUY MÔ LỚN THÌ VIỆC CHUNG TAY TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LÀ HẾT SỨC CẦN THIẾT. CHÍNH VÌ VẬY, TNG LUÔN CHỦ ĐỘNG NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN VỀ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CÙNG NHƯ CÁC TIÊU CHUẨN KHẮT KHE TỪ PHÍA KHÁCH HÀNG QUỐC TẾ MÀ TNG ĐÃ VÀ ĐANG HỢP TÁC.

Đặc biệt vào ngày 31/5/2024, TNG đã tổ chức chương trình đào tạo nhằm chia sẻ kiến thức về luật bảo vệ môi trường cho 50 đồng chí là Lãnh đạo Công ty, Giám đốc các Chi nhánh, Trưởng phó phòng Công ty. Thông qua các bài tập thảo luận nhóm đã giúp các học viên tham dự có thêm nhiều kiến thức hữu ích về bảo vệ môi trường, đồng thời liên hệ thực tiễn với các hoạt động sản xuất tại các nhà máy để đưa ra một số kiến nghị giúp cải thiện thực trạng một cách hiệu quả và tốt hơn.

Mỗi hành động nhỏ tại TNG, từ việc sử dụng tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu chất thải, đến tuân thủ nghiêm ngặt quy trình xử lý nước thải, đều góp phần tạo nên một hệ sinh thái sản xuất thân thiện với môi trường. Đây không chỉ là sự chuẩn bị để đáp ứng các yêu cầu của đối tác lớn trên toàn cầu, mà còn là cách TNG khẳng định vai trò tiên phong của mình trong ngành dệt may - một ngành vốn chịu nhiều thách thức về môi trường. Hành trình phát triển của TNG luôn song hành với những giá trị xanh, vì một tương lai bền vững cho cộng đồng và thế hệ mai sau.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (tt)

VỀ XÃ HỘI

SẼ CHIA TRÁCH NHIỆM CÙNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI - GIÁ TRỊ BỀN VỮNG TỪ TÂM HUYẾT TNG

BƯỚC SANG NĂM 2024, KHI NGÀNH DỆT MAY DẦN PHỤC HỒI SAU GIAI ĐOẠN ĐẦY BIẾN ĐỘNG CỦA NĂM 2023, TNG KHÔNG CHỈ DUY TRÌ ĐÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU ẨM TƯỢNG MÀ CÒN TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ TIỀN PHONG TRONG VIỆC XÂY DỰNG MỘT DOANH NGHIỆP CÓ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI SÂU SẮC. HƠN 19.000 NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI TNG KHÔNG CHỈ ĐƯỢC ĐẢM BẢO VIỆC LÀM ỔN ĐỊNH MÀ CÒN ĐƯỢC THỤ HƯỞNG ĐẦY ĐỦ QUYỀN LỢI THEO ĐÚNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ CÁC CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI VƯỢT TRỘI DO CÔNG TY XÂY DỰNG. ĐIỂM NỔI BẬT TẠO NÊN BẢN SẮC RIÊNG CỦA TNG CHÍNH LÀ SỰ CAM KẾT MẠNH MẼ TRONG CHĂM LO ĐỜI SỐNG NGƯỜI LAO ĐỘNG, LUÔN HƯỚNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN HÀI HÒA GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ CON NGƯỜI. CHÍNH ĐIỀU ĐÓ ĐÃ GIÚP TNG ĐƯỢC VINH DANH LÀ "DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2023" VÀ TIẾP TỤC ĐƯỢC CỘNG ĐỒNG BIẾT ĐẾN LÀ THƯƠNG HIỆU NHÂN VĂN VÌ CỘNG ĐỒNG.

Không dừng lại ở nội bộ, TNG còn tích cực lan tỏa giá trị tới cộng đồng thông qua hàng loạt chương trình an sinh xã hội thiết thực: trao học bổng cho học sinh - sinh viên, hỗ trợ chương trình Thắp sáng ước mơ xây dựng nhà Đại đoàn kết, hỗ trợ đồng bào chịu thiệt hại do thiên tai, bão lũ ... Những hành động ấy không chỉ là trách nhiệm mà còn là tâm huyết của một doanh nghiệp gắn liền với phát triển bền vững. TNG đang từng bước chứng minh rằng tăng trưởng kinh tế và sẻ chia nhân văn luôn song hành để tạo nên giá trị vững bền cho xã hội.

TỔNG NGÂN SÁCH HỖ TRỢ AN SINH XÃ HỘI 2024

2.521 tỷ đồng



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2024

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh doanh được giao bởi Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm cùng những giải pháp nhanh chóng, kịp thời của Ban Tổng Giám đốc vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong giai đoạn ngành dệt may toàn cầu sụt giảm nghiêm trọng. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị, các Quy chế nội bộ của TNG cũng như các Quyết định của HĐQT.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1

Giám sát và kiểm soát chiến lược

- Quyết định về chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh thường niên.
- Quyết định về kế hoạch và các dự án đầu tư trong thẩm quyền của mình.
- Quyết định về giải pháp mở rộng thị trường, marketing, và công nghệ.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, sa thải, kỷ kết và chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt của công ty.
- Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
- Quyết định về cơ cấu tổ chức của công ty.
- Thành lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị.
- Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Thư ký công ty.
- Thông qua các tài liệu về quản lý nội bộ (và Quy tắc quản trị công ty).

2

Kiểm soát, công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch

- Nộp báo cáo tài chính thường niên lên Đại hội đồng cổ đông.
- Đề xuất thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo quản lý, báo cáo kiểm toán (và báo cáo Quản trị công ty) gửi lên Đại hội đồng cổ đông.
- Xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

3

Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông

- Tham mưu cho Đại hội đồng cổ đông về mức chi trả cổ tức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức.
- Giải quyết xung đột trong công ty.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông để Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định.

4

Đảm bảo vốn điều lệ và tài sản

- Đề xuất về các loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần mỗi loại sẽ được chào bán.
- Quyết định về việc phát hành cổ phần mới trong giới hạn tổng số cổ phần mỗi loại có thể được chào bán.
- Quyết định về việc huy động vốn bổ sung dưới các hình thức khác.
- Quyết định về giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

- HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, cụ thể như: rà soát và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024; chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống quản trị công ty nhằm nâng cao năng suất lao động, kiểm soát chất lượng sản phẩm và tăng lợi nhuận; rà soát lại các điều kiện sản xuất như nhà xưởng, kho bãi, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống xử lý nước thải... đảm bảo được cải tạo và sửa chữa đáp ứng quy định hiện hành; thực hiện trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 cho cổ đông; chỉ đạo triển khai thực hiện phương án chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024, tăng cường sự gắn kết lợi ích giữa người lao động và Công ty; sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng trong năm đúng với quy định; đề xuất kế hoạch huy động vốn để tăng nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và các nhiệm vụ khác để phát triển kinh doanh gắn liền với an toàn hoạt động.
- Công ty đã triển khai thành công Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 162/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/10/2024. Số tiền huy động từ trái phiếu là 400.000.000.000 VNĐ.

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO PHÁP LUẬT

Quy định	Lý do chưa thực hiện theo quy định	Hướng khắc phục
Công ty có Tổng Giám đốc là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, chưa đáp ứng quy định tại điểm b khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020.	Công ty chưa tìm được nhân sự có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.	TNG đã có công văn gửi Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên đề nghị được kéo dài thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng nêu tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75/QĐ-XPVPHC ngày 26/12/2024 đến hết nhiệm kỳ của ông Nguyễn Đức Mạnh tức là đến hết ngày 17/5/2025 để phù hợp thực trạng của Công ty TNG.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

MỤC TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH 2025



DOANH THU 2025

8.100

tỷ đồng



LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2025

340

tỷ đồng



100%

HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ
NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



CỔ TỨC ĐẠT TỐI THIỂU

16%

MỤC TIÊU VỀ DOANH THU DÀI HẠN

ĐẾN NĂM **2026**
Công ty đạt doanh thu

↑ **500**
triệu USD

ĐẾN NĂM **2031**
Công ty đạt doanh thu

↑ **1 TỶ**
USD



ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU TRÊN, HĐQT ĐÃ ĐƯA RA CÁC GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ CỤ THỂ NHƯ SAU

1

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu, kế hoạch, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của TNG.

2

Ủy ban Kiểm toán, Tiểu ban Phát triển bền vững tăng cường các cuộc họp, chương trình kiểm toán để giám sát và báo cáo HĐQT việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch năm.

3

Tiểu ban Chính sách phát triển, Tiểu ban Nhân sự đảm bảo hoàn thành trách nhiệm và định hướng 2025 của mỗi Tiểu ban. Kịp thời kiến nghị hoặc phát hiện báo cáo HĐQT kịp thời.

4

Tiểu ban Phụ trách, Ban Điều hành duy trì công tác khuyến khích toàn bộ các phòng ban, đơn vị trong và ngoài TNG đóng góp, thí điểm các sáng kiến không ngừng phát triển và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, năng suất lao động.



BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tham chiếu nội dung chi tiết đã được trình bày tại mục Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị tại trang 166.

CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tham chiếu nội dung chi tiết đã được trình bày tại mục Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị tại trang 166.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Ít nhất hàng năm, nhận và xem xét Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Kiểm tra về các báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với Ban Giám đốc và kiểm toán độc lập.
- Thảo luận việc công bố báo chí về lợi nhuận công ty, cũng như các thông tin tài chính và hướng dẫn việc đọc hiểu các con số lợi nhuận cho các cơ quan phân tích và đánh giá tín nhiệm.
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
- Bàn bạc các chính sách về đánh giá và quản lý rủi ro.
- Hàng tuần, tháng, quý, họp riêng với Ban giám đốc, Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.
- Thực hiện tự đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Ủy Ban kiểm toán.
- Thực hiện tự đánh giá kết quả việc công bố thông tin theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Ủy ban kiểm toán chỉ đạo ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán 2 dự án.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Trong năm 2024, UBKT nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình từ phía HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị công ty, các

hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Trưởng kiểm toán nội bộ được truy cập không giới hạn, trao đổi trực tiếp với Ủy ban Kiểm toán, bao gồm cả việc họp riêng với Ủy ban Kiểm toán mà không có sự hiện diện của Ban Điều hành hay Tổng Giám đốc.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG Nắm QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

Các giao dịch này đã được Công ty công bố trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 lập ngày 24/01/2025 và báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán. Nội dung các giao dịch chủ yếu là cung cấp dịch vụ, bán hàng, giám vốn. Các giao dịch đã được công

bố và chấp thuận đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Chi tiết tham khảo tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO CỦA CÔNG TY

- Hoạt động kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro đã đánh giá việc thực hiện các quy trình toàn diện trên các mặt hoạt động của Công ty.
 - Đánh giá quy trình xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 toàn Công ty.
 - Đánh giá quy trình thực hiện của Hội đồng kiểm kê vốn và tài sản công ty hàng năm;
 - Đánh giá quy trình tổ chức ĐHCĐ 2024 theo đúng Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp 2020;
 - Đánh giá quy trình đầu tư mua sắm tài sản cố định của Công ty trong năm 2024;
 - Đánh giá quy trình quản lý máy móc thiết bị, luân chuyển máy móc thiết bị trong Công ty;
- Đánh giá quản lý hồ sơ và lưu trữ hồ sơ của các lao động được tuyến dụng;
- Đánh giá quy trình quản lý chi phí xe ca và phụ cấp xăng xe
- Trong năm 2024, Ban kiểm toán nội bộ đã tiến hành 12 cuộc kiểm toán tại các phòng ban và nhà máy về các lĩnh vực: quản lý máy móc thiết bị; quy định về hồ sơ và lưu trữ hồ sơ người lao động; quản lý chi phí xe ca và phụ cấp xăng xe; quản lý thành phẩm tồn kho; quy trình quyết toán và hoàn thuế GTGT hàng nhập khẩu...
- Đồng thời trong năm 2024, Ủy Ban kiểm toán cũng đã thực hiện kiểm toán 2 dự án đầu tư. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy Việt Thái (Sơn Cầm) và dự án mở rộng nhà máy TNG Phú Bình.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

- HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác đã điều hành hoạt động Công ty theo đúng mục tiêu được ĐHCĐ đề ra. UBKT chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người điều hành doanh nghiệp.
- HĐQT, Tổng Giám đốc đã triển khai một số nội dung được ghi nhận tại các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Kết quả thực hiện các nội dung đã thông qua theo Nghị quyết của ĐHCĐ được HĐQT báo cáo đầy đủ.
- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện giám sát thông qua hệ thống ERP về các HĐSXKD hàng ngày.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua công tác giám sát và kiểm tra của Ủy ban kiểm toán nhận thấy HĐQT, BDH triển khai và thực thi đúng tinh thần của nghị quyết ĐHCĐ 2024, quy chế quản trị Công ty, điều lệ Công ty, trên cơ sở lợi ích của Công ty, của Cổ đông.

Để tiếp tục duy trì và phát triển, hoàn thành tốt các chỉ tiêu 2025, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh công ty, Ủy ban kiểm toán kiến nghị HĐQT, BDH một số nội dung sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát việc chấp hành các qui định của Pháp luật, điều lệ công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.
- Tiếp tục triển khai và kiểm soát các hoạt động điều hành, hoạt động quản lý kinh doanh trong công ty.
- Duy trì việc xem xét và thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách nhân sự và luân chuyển nhân sự hợp lý, phù hợp với hiện tại và nhu cầu phát triển của công ty.
- Duy trì hoạt động của BKTNB đúng qui định trên nguyên tắc quản trị rủi ro.



4

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

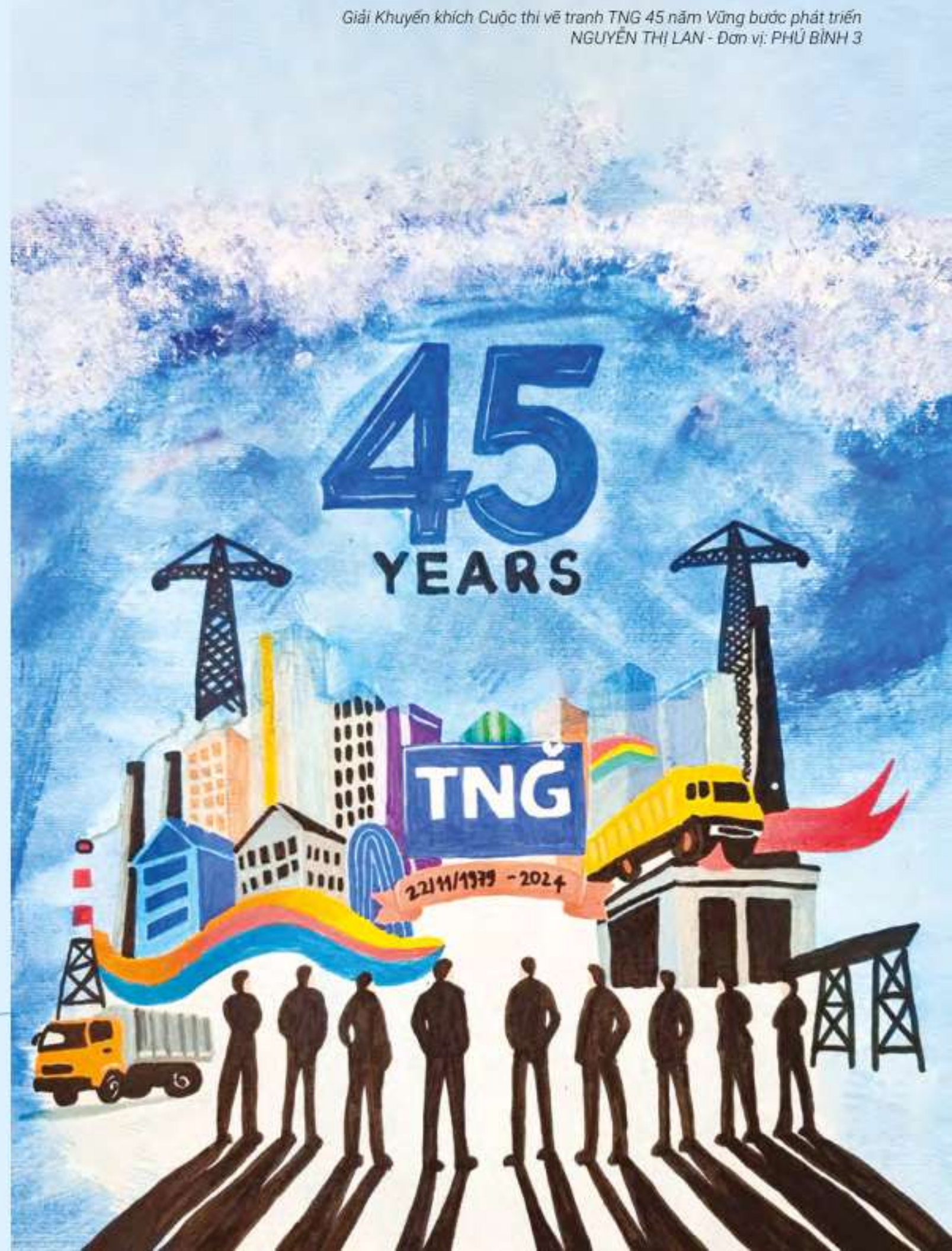


Hội đồng Quản trị	158
Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị	168
Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và Tiểu ban KTNB	180
Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty	182
Quản trị rủi ro	184
Thế điểm Quản trị ASEAN	190

Vững tin
TIẾN BƯỚC



Giải Khuyến khích Cuộc thi vẽ tranh TNG 45 năm Vững bước phát triển
NGUYỄN THỊ LAN - Đơn vị: PHÚ BÌNH 3



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU

Năm 2024, TNG thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT từ 5 người lên 7 người với cơ cấu HĐQT bao gồm: 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Phó Chủ tịch HĐQT và 05 thành viên HĐQT, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập. Chi tiết danh sách thành viên HĐQT năm 2024 như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ	GHI CHÚ
-----	-----------------	---------	-------------------	-------	---------

Trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ngày 21/04/2024)

1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	22.713.922	18,53%	TV HĐQT không điều hành
2	Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	808.791	0,66%	
3	Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên HĐQT	10.825.261	8,83%	
4	Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	719.076	0,59%	TV HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	-	-	TV HĐQT độc lập
Tổng			35.067.050	28,60%	

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ngày 21/04/2024)

1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	22.713.922	18,53%	TV HĐQT không điều hành
2	Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	808.791	0,66%	
3	Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên HĐQT	10.825.261	8,83%	
4	Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	719.076	0,59%	TV HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	-	-	TV HĐQT độc lập
6	Đoàn Thị Thu	Thành viên HĐQT	321.832	0,26%	
7	Hà Thị Tuyết	Thành viên HĐQT	-	-	TV HĐQT độc lập
Tổng			35.388.882	28,87%	

Thành viên được ủy quyền công bố thông tin

1	Đào Đức Thanh	Người được ủy quyền công bố thông tin	136.355	0,11%	
---	---------------	---------------------------------------	---------	-------	--

Theo danh sách cổ đông số C012/2025-TNG/VSDC-ĐK chốt ngày 14/01/2025 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

CHỨC VỤ ĐANG NẪM GIỮ TẠI TỔ CHỨC KHÁC

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ TẠI ĐƠN VỊ KHÁC	ĐƠN VỊ KHÁC	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần TNG Land	Công ty liên kết
2	Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần TNG Land	Công ty liên kết
3	Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên HĐQT	Không có		
4	Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần TNG Land	Công ty liên kết
5	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT Phó Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (DSE) Công ty Cổ phần Tập đoàn YEAH1 (YEG) Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)	
6	Đoàn Thị Thu	Thành viên HĐQT	Không có		
7	Hà Thị Tuyết	Thành viên HĐQT	Giám đốc	Công ty TNHH Luật 4.0	



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ DO HĐQT BỔ NHIỆM TRONG NĂM 2024

Ông ĐÀO ĐỨC THANH

- **Chức danh trước thay đổi:** Người phụ trách quản trị Công ty
- **Chức danh hiện nay:** Người được ủy quyền công bố thông tin/Người phụ trách quản trị Công ty
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 88/NQ-HĐQT ngày 11/03/2024
- **Ngày có hiệu lực:** 11/03/2024

Bà ĐOÀN THỊ THU

- **Chức danh trước thay đổi:** Phó Tổng Giám đốc
- **Chức danh hiện nay:** Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 190/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2024
- **Ngày có hiệu lực:** 21/04/2024

Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ

- **Chức danh trước thay đổi:** Phó Chủ tịch HĐQT, Người được ủy quyền công bố thông tin
- **Chức danh hiện nay:** Phó Chủ tịch HĐQT
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 88/NQ-HĐQT ngày 11/03/2024
- **Ngày có hiệu lực:** 11/03/2024

Bà HÀ THỊ TUYẾT

- **Chức danh trước thay đổi:** Không có
- **Chức danh hiện nay:** Thành viên HĐQT độc lập
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 190/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2024
- **Ngày có hiệu lực:** 21/04/2024

Ông PHẠM THANH TUẤN

- **Chức danh trước thay đổi:** Phó Tổng Giám đốc
- **Chức danh hiện nay:** Giám đốc Chi nhánh
- **Căn cứ:** Nghị quyết số 326/NQ-HĐQT ngày 12/06/2024
- **Ngày có hiệu lực:** 12/06/2024



Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

TRONG NĂM 2024, HĐQT ĐÃ TIẾN HÀNH 29 CUỘC HỌP; BAN HÀNH 38 NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐỂ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC CHỨC NĂNG, THẨM QUYỀN CỦA HĐQT. CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT ĐỀU ĐẠT SỰ NHẤT TRÍ CAO TRONG CÁC NỘI DUNG THẢO LUẬN.

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	29/29	100%	
2	Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	29/29	100%	
3	Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên HĐQT	29/29	100%	
4	Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	29/29	100%	
5	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	29/29	100%	
6	Đoàn Thị Thu	Thành viên HĐQT	23/23	100%	Bổ nhiệm ngày 21/04/2024
7	Hà Thị Tuyết	Thành viên HĐQT	23/23	100%	Bổ nhiệm ngày 21/04/2024

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2024

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	11/NQ-HĐQT	08/01/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền	5/5
2	14/NQ-HĐQT	08/01/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc giải thể Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG	5/5
3	60/NQ-HĐQT	01/02/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua ký kết hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan	5/5
4	68/NQ-HĐQT	20/02/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	5/5

 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2024 (tt)

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
5	88/NQ-HĐQT	11/03/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin	5/5
6	04.03/NQ-HĐQT	08/04/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc giới thiệu ứng cử viên và thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2024-2029)	5/5
7	1004.01/NQ-HĐQT	10/04/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc sửa đổi bổ sung nghị quyết HĐQT số 2612/NQ-HĐQT ngày 26/12/2023	5/5
8	1004.02/NQ-HĐQT	10/04/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	5/5
9	195/NQ-HĐQT	23/04/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thành lập các ủy ban, tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	7/7
10	199/NQ-HĐQT	24/04/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	7/7
11	263/NQ-HĐQT	23/05/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua tạm dừng hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	7/7
12	1106.01/NQ-HĐQT	11/06/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua toàn văn phương án phát hành trái phiếu ra công chúng	7/7
13	1106.03/NQ-HĐQT	11/06/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng	7/7
14	326/NQ-HĐQT	12/06/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc	7/7
15	354/NQ-HĐQT	19/06/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc bán/ chuyển nhượng cổ phần để giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP đầu tư và xây dựng Bắc Thái	7/7
16	356/NQ-HĐQT	19/06/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024	7/7
17	455/NQ-HĐQT	29/07/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty lần thứ 37	7/7
18	458/NQ-HĐQT	30/07/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc ký hợp đồng cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	7/7
19	459/NQ-HĐQT	30/07/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc vay vốn, mở thư tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thái Nguyên	7/7

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
20	470/NQ-HĐQT	31/07/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan	7/7
21	482/NQ-HĐQT	05/08/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền	7/7
22	1908.01/NQ-HĐQT	19/08/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Nghị quyết HĐQT số 1106.01/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 06 năm 2024	7/7
23	1908.02/NQ-HĐQT	19/08/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng Trái phiếu TNGH2428001	7/7
24	546/NQ-HĐQT	26/08/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thành lập Chi nhánh LAB (Trung tâm thử nghiệm TNG) - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	7/7
25	552/NQ-HĐQT	27/08/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua ký kết hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan	7/7
26	607/NQ-HĐQT	26/09/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp bất động sản, hợp đồng thế chấp bất động sản và quyền tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	7/7
27	632/NQ-HĐQT	30/09/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc chấm dứt Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng toàn bộ dự án Nhà ở thương mại TNG Village	7/7
28	654/NQ-HĐQT	11/10/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc ký hợp đồng cấp tín dụng/ cho vay hạn mức tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	7/7
29	668/NQ-HĐQT	22/10/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền	7/7
30	701/NQ-HĐQT	04/11/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga (VRB)	7/7
31	720A/NQ-HĐQT	15/11/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030	7/7
32	720B/NQ-HĐQT	15/11/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua việc vay vốn để thực hiện dự án và thế chấp tài sản tại Ngân hàng cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	7/7
33	730/NQ-HĐQT	26/11/2024	Nghị quyết của HĐQT về kết quả chào bán trái phiếu TNGH2428001 ra công chúng	7/7
34	740A/NQ-HĐQT	02/12/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan	7/7
35	740B/NQ-HĐQT	02/12/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện đăng ký chứng khoán tại VSDC và đăng ký niêm yết tại HNX	7/7
36	783/NQ-HĐQT	17/12/2024	Nghị quyết của HĐQT về việc góp vốn vào công ty liên kết trong phạm vi cam kết góp vốn khi thành lập doanh nghiệp để thực hiện giải thể Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG	7/7
37	825A/NQ-HĐQT	30/12/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2024 bằng tiền	7/7
38	825B/NQ-HĐQT	30/12/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi địa chỉ chi nhánh may Việt Đức	7/7



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

VAI TRÒ, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

STT	HỌ TÊN	LĨNH VỰC PHỤ TRÁCH
1	Ông NGUYỄN ĐỨC MẠNH Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, các quy chế, quy định của Công ty; - Trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; - Phụ trách công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kỹ thuật, đảm bảo chất lượng sản xuất. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về quyền và nghĩa vụ được giao; - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.
2	Bà LƯƠNG THỊ THỦY HÀ Phó chủ tịch HĐQT Phó tổng giám đốc	- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Tổ chức nhân sự, tiền lương, kế toán, tài chính; - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của HĐQT.
3	Bà ĐOÀN THỊ THU Thành viên HĐQT Phó tổng giám đốc	- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: kỹ thuật, chất lượng sản phẩm; - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của HĐQT.

VAI TRÒ, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH VÀ ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2024

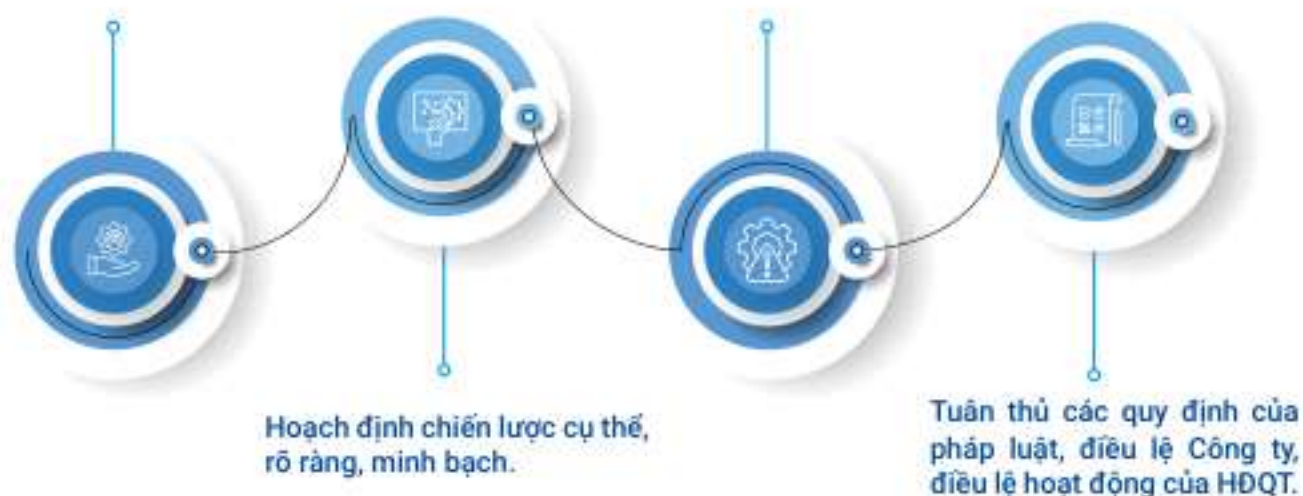
STT	HỌ TÊN	LĨNH VỰC PHỤ TRÁCH
1	Ông NGUYỄN VĂN THỜI Chủ tịch HĐQT không điều hành	- Phụ trách chung, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT đã được quy định tại Luật doanh nghiệp, trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty các quy định của pháp luật có liên quan; - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, tổ chức việc thông qua và giám sát quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; - Chỉ đạo công tác nghiên cứu chiến lược phát triển, dự án dài hạn; - Là người đại diện pháp luật của Công ty; - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của HĐQT.
2	Ông NGUYỄN MẠNH LINH Thành viên HĐQT không điều hành	- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Bất động sản; đầu tư, cải tạo sửa chữa toàn Công ty; - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của HĐQT.
3	Bà HÀ THỊ TUYẾT Thành viên HĐQT độc lập	- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: pháp luật; - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của HĐQT.
4	Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG Thành viên HĐQT độc lập	- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: kiểm soát rủi ro; kiểm toán nội bộ; - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của HĐQT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN TRONG HĐQT

Các thành viên hiểu rõ công việc của mình và vận hành công việc một cách chủ động.

Cơ quan HĐQT phối hợp cùng với Bộ phận Kiểm toán nội bộ và cơ quan điều hành hiệu quả trong quá trình quản trị và kiểm soát rủi ro.



ĐÁNH GIÁ CHUNG

TRONG NĂM 2024, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐÃ HOÀN THÀNH XUẤT SẮC CÁC NHIỆM VỤ, VƯỢT CHỈ TIÊU KINH DOANH ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO PHÓ, TIẾP TỤC GIỮ VỮNG NIỀM TIN PHÁT TRIỂN VỮNG MẠNH ĐỐI VỚI TẤT CẢ CÁC BÊN LIÊN QUAN.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ CAO NHỮNG NỖ LỰC VÀ QUYẾT TÂM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC ĐẢM BẢO CÔNG TÁC SẢN XUẤT VẬN HÀNH LIÊN TỤC, ỔN ĐỊNH, ĐẢM BẢO AN TOÀN SỨC KHỎE CHO CBCNV VÀ KINH DOANH CÓ TRÁCH NHIỆM.

ĐỒNG THỜI, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CŨNG ĐÁNH GIÁ CAO SỰ TUÂN THỦ NGHIÊM CHỈNH CÁC QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH, PHÂN CẤP QUẢN TRỊ THEO ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ QUẢN TRỊ, CÁC QUY CHẾ NỘI BỘ CỦA TNG CŨNG NHƯ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT. KHÔNG VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG, QUYỀN CON NGƯỜI; KHÔNG SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ KHÔNG CƯỠNG BỨC LAO ĐỘNG; KHÔNG VI PHẠM QUY ĐỊNH VÀ KHÔNG BỊ PHẠT VỀ VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Đa số các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty, người phụ trách quản trị công ty, thư ký công ty và người được ủy quyền công bố thông tin đã hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty và sẽ tiếp tục tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tháng 09/2024 hai thành viên HĐQT mới bổ nhiệm năm 2024 là

- Bà Đoàn Thị Thu
- Bà Hà Thị Tuyết

Cùng người phụ trách quản trị công ty

- Ông Đào Đức Thanh

đã hoàn tất chương trình Chứng nhận thành viên Hội đồng Quản trị lần thứ 28 (DCP28) do Viện thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức.



CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tiêu chuẩn thành phần: Các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành chiếm đa số trong Ủy ban Kiểm toán. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban. Có ít nhất 01 thành viên trong Ủy ban Kiểm toán là chuyên gia về kế toán tài chính và không làm việc cho phòng kế toán/ tài chính của Công ty.

CƠ CẤU NHÂN SỰ



VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Đưa ra đề xuất hoặc soạn thảo văn bản đề xuất trình lên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các thành viên Kiểm toán nội bộ.
- Góp ý kiến về ứng viên cho vị trí Kiểm toán độc lập.
- Góp ý kiến về bản dự thảo hợp đồng sẽ được ký với thành viên Kiểm toán độc lập.
- Giám sát việc áp dụng các tiêu chuẩn kế toán trong việc chuẩn bị các báo cáo tài chính.
- Đánh giá mức độ chính xác và mức độ hoàn thiện của những thông tin tài chính trước khi công bố.
- Đánh giá tính độc lập của Kiểm toán độc lập.
- Giám sát chức năng Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.
- Rà soát những điều kiện có thể dẫn đến việc miễn nhiệm Kiểm toán độc lập, và đề xuất ý kiến trong những trường hợp như vậy.
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chức năng kiểm toán trong Công ty do Hội đồng Quản trị giao phó.

CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2024

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	11/03/2024	- Kiểm tra, soát xét BCTC quý IV/2023 và BCTC riêng/ hợp nhất năm 2023. - Xem xét và đánh giá Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban TGD trình HĐQT. - Xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán độc lập năm 2024.
2	08/04/2024	- Kiểm tra soát xét BCTC quý I/2024. Phân tích và đánh giá lại các chỉ số tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh sau báo cáo tài chính 2023 đã kiểm toán. - Rà soát lại công tác chuẩn bị nhân sự và chuẩn bị tài liệu cho ĐHĐCĐ thường niên 2024. - Chuẩn bị báo cáo của Ban Kiểm toán trong ĐHĐCĐ thường niên 2024.
3	19/06/2024	- Soát xét KQKD quý 1/2024 và tiến độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra đến tháng 05/2024. - Rà soát nghĩa vụ công bố thông tin của công ty 5 tháng đầu năm 2024. - Chuẩn bị các nội dung trong Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên năm 2024. - Đề xuất đơn vị thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên 2024 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
4	21/10/2024	- Soát xét BCTC quý 3/2024 - Rà soát các công nợ quá hạn, hàng tồn kho chậm luân chuyển để lên phương án dự phòng tài chính cho năm 2024. - Đánh giá việc thực hiện sản xuất kinh doanh 9 tháng theo kế hoạch đã đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên 2024. Và soát xét phương án xây dựng KH SXKD năm 2025.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ỦY BAN KIỂM TOÁN (tt)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024



Trong năm, Ủy ban Kiểm toán đã đề xuất ký kết các hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính, kiểm toán vốn đầu tư dự án với các đơn vị kiểm toán độc lập như: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam; Kiểm toán BCTC bán niên/ năm, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án: Mở rộng nhà máy TNG Phú Bình, Dự án Nhà máy TNG Sơn Cẩm 1.

Ủy ban Kiểm toán đã kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng và đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các mục tiêu đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ủy Ban kiểm toán đã thực hiện các cuộc kiểm toán nội bộ theo chuyên đề, đánh giá việc thực hiện quy trình tại các bộ phận trong Công ty, đưa ra đề xuất cải tiến quy trình cho phù hợp và nâng cao hiệu quả hoạt động.

STT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN ỦY BAN KIỂM TOÁN TNG ĐÃ THAM GIA 2024	THÀNH PHẦN THAM DỰ
1	Tham dự "Chương trình đào tạo Nâng cao năng lực quản trị Công ty tốt theo thông lệ quốc tế về phát triển bền vững" vào ngày 22- 23/03/2024 tại Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI.	• Ông Đào Đức Thanh - Trưởng ban KTNB • Bà Nguyễn Lệ Thủy - Thành viên ban KTNB
2	Tham dự "Chương trình đào tạo phòng ngừa rủi ro pháp lý trong quan hệ lao động của doanh nghiệp" vào ngày 13/06/2024 tại Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI.	• Bà Nguyễn Lệ Thủy - Thành viên ban KTNB
3	Tham dự Chương trình Luật Lao động trong ngành may vào ngày 18/09/2024 tại Better Work Việt Nam	• Bà Nguyễn Lệ Thủy - Thành viên ban KTNB
4	Tham dự Chương trình tập huấn về "Hoàn thiện quy trình, chính sách & hệ thống kiểm soát trong doanh nghiệp" ngày 05-06/11/2024 tại Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.	• Ông Đào Đức Thanh - Trưởng ban KTNB
5	Tham dự Hội thảo về "Chuyên đề về IFRS 15: Doanh thu từ hợp đồng với khách hàng và IFRS 16: Thuê tài sản" ngày 16/10/2024 do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam - online. Thư mời tham dự Hội thảo trực tuyến:	• Ông Đào Đức Thanh - Trưởng ban KTNB
6	Giảm thiểu rủi ro khi lập Báo cáo quyết toán hải quan thông qua phương thức quản lý hàng tồn kho hiệu quả ngày 14/03/2024 do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	• Ông Đào Đức Thanh - Trưởng ban KTNB
7	Tham dự chương trình tập huấn Lưu ý thực hiện chính sách thuế và giảm thiểu rủi ro vào ngày 21/05/2024 do Hội tư vấn thuế Việt Nam tổ chức	• Bà Nguyễn Thủy Ngân - Phó Ban KTNB • Bà Nguyễn Lệ Thủy - Thành viên ban KTNB
8	Chương trình Đào tạo Công bố thông tin và quản trị công ty trên thị trường chứng khoán vào ngày 21/06/2024 do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức	• Ông Đào Đức Thanh - Trưởng ban KTNB
9	Chương trình đào tạo Pháp luật lao động tiền lương - Bảo hiểm xã hội năm 2024 vào ngày 29/10/2024 do Giảng viên TS Luật học Đỗ Ngân Bình - PGĐ trung tâm tư vấn pháp luật ĐH Luật Hà Nội	• Bà Nguyễn Lệ Thủy - Thành viên ban KTNB
10	Tham dự chương trình Chứng nhận thành viên Hội đồng quản trị lần thứ 28 (DCP28) vào ngày 19- 21/09/2024 do Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức.	• Ông Đào Đức Thanh - Trưởng ban KTNB

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- 1 Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2025.
- 2 Tiếp tục giám sát báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ.
- 3 Giám sát tính tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ.
- 4 Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2023 - 2028, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống kiểm soát - kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

TIỂU BAN NHÂN SỰ - THÙ LAO - LƯƠNG THƯỞNG

Tiêu chuẩn thành phần: Các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chiếm đa số trong Ủy ban Nhân sự. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban. Các thành viên trong Ủy ban Nhân sự nắm rõ những nguyên tắc cơ bản về đạo đức kinh doanh, quản lý, Luật doanh nghiệp, Luật lao động và các quy định khác được áp dụng.

CƠ CẤU NHÂN SỰ



VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Góp ý kiến đối với các đề xuất về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Giám đốc.
- Đề ra các tiêu chí về phẩm chất và năng lực của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Giám đốc.
- Soạn thảo hoặc đánh giá nội dung soạn thảo về các quy trình bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Giám đốc.
- Định kỳ (tối thiểu là mỗi năm hai lần) đánh giá quy mô và thành phần của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, các điều kiện bổ nhiệm và đưa ra khuyến nghị liên quan tới những thay đổi cần thiết để trình lên Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội tiếp theo.
- Chỉ đạo việc chuẩn bị và viết tài liệu về nội quy lao động của Công ty.
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chính sách nhân sự của Công ty, được Hội đồng Quản trị giao phó.

CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2024

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	12/01/2024	Báo cáo kết quả hoạt động nhân sự năm 2023 và kế hoạch năm 2024; Xây dựng trình tự, thủ tục đề cử ứng cử thành viên HĐQT.
2	19/04/2024	Đề xuất thù lao của Hội đồng Quản trị, thành viên Tiểu ban trực thuộc, tổ thư ký HĐQT và các thành viên giúp việc cho HĐQT năm 2024.
3	28/06/2024	Báo cáo kết quả hoạt động nhân sự hàng quý; Xây dựng kế hoạch đào tạo trong năm và chương trình đối ngũ kế thừa.
4	27/09/2024	Xem xét kiện toàn nhân sự các vị trí còn thiếu.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- Đưa ra chiến lược thu hút người lao động.
- Tư vấn phát triển nguồn nhân lực có tay nghề kỹ thuật cao.
- Giám sát cách đánh giá năng lực từng nhân viên và đưa vào hệ thống đánh giá tự động trên phần mềm của từng cá nhân đối với công việc.
- Định hướng các cơ chế, chính sách tạo động lực cho người lao động thông qua cơ chế thưởng, thưởng sáng kiến,...

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- Xây dựng chương trình đào tạo năm 2025.
- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty.
- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2023 - 2028, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty trung và dài hạn thuộc thẩm quyền HĐQT.
- Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức hàng năm và trung hạn.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

Tiêu chuẩn thành phần: Có kinh nghiệm trong các lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động.

CƠ CẤU NHÂN SỰ



VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Xác định các chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch cũng như những chỉ tiêu thành tích cơ bản của Công ty.
- Xác định các ưu tiên hoạt động của Công ty.
- Xây dựng chính sách tổ chức cho toàn Công ty.
- Đánh giá năng suất dài hạn trong các hoạt động của Công ty.

CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2024

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	07/03/2024	Rà soát, báo cáo tình hình thực hiện chiến lược năm 2023.
2	18/04/2024	Rà soát, báo cáo tình hình thực hiện chiến lược Quý 1/2024. Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức năm 2023 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024.
3	20/06/2024	Xem xét đề xuất đầu tư máy móc, thiết bị cho nhà máy của Ban Điều hành để trình HĐQT. Rà soát tình hình thực hiện chỉ tiêu kinh doanh Quý 2/2024; Xem xét các giải pháp hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2024.
4	26/09/2024	Rà soát tình hình thực hiện chỉ tiêu kinh doanh Quý 3/2024; Dự báo kết quả kinh doanh Quý 4/2024 và cả năm 2024; Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- Giám sát hoạt động của Ban Điều hành đảm bảo đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 ĐHCĐ giao phó và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Cập nhật các thông tin về sự thay đổi, biến động của thị trường đảm bảo chiến lược phát triển của Công ty bắt kịp với tốc độ thay đổi của môi trường.
- Linh hoạt điều phối và đưa ra các chính sách chiến lược phù hợp với bối cảnh ngành dệt may trong nước và quốc tế đang có nhiều biến động lớn.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2025 do ĐHCĐ giao.
- Xây dựng chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2023 - 2028.
- Tham mưu, tư vấn về các dự án đầu tư ngắn, trung và dài hạn thuộc thẩm quyền HĐQT.
- Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức hàng năm và trung hạn.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

TIỂU BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiêu chuẩn thành phần: Thành viên của Ủy ban Phát triển bền vững là người am hiểu về tiêu chuẩn GRI, các tiêu chuẩn liên quan tới Kinh tế, Môi trường và Xã hội cũng như hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp.

CƠ CẤU NHÂN SỰ



VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty theo định hướng phát triển bền vững.
- Kiểm tra, giám sát tất cả hoạt động Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, nhân sự, môi trường... nhằm đảm bảo Công ty có được hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính bền vững, nhân sự bền vững và môi trường làm việc cải thiện.
- Giám sát và đánh giá hoạt động lập Báo cáo Doanh nghiệp bền vững hàng năm theo tiêu chuẩn GRI.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện đánh giá Doanh nghiệp theo Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững CSI của VCCI.

CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2024

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	28/03/2024	Đánh giá, xem xét các vấn đề về phát triển bền vững năm 2023 đã được thực hiện tại TNG. Đặc biệt rà soát các vấn đề liên quan đến nguyên vật liệu, năng lượng điện, nước, than...
2	26/04/2024	Phân tích những điểm đạt được, chưa đạt được và cần cải tiến trên tiến trình thực thi con đường phát triển bền vững tại TNG, đảm bảo tính cân bằng, hài hòa lợi ích của tất cả các bên liên quan.
3	25/07/2024	Xem xét, rà soát các vấn đề trọng yếu tại TNG trong mối quan hệ tương quan giữa 3 lĩnh vực: Kinh tế - Môi trường - Xã hội.
4	25/10/2024	Xây dựng kế hoạch thực thi chiến lược phát triển bền vững tại TNG cho năm 2025 và giai đoạn 2023 - 2028.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- Hoạch định chiến lược phát triển, chương trình phát triển bền vững của Công ty theo quy định.
- Giám sát thực hiện các chính sách đối với người lao động, giảm thiểu lãng phí về năng lượng, góp phần tích cực trong việc bảo vệ môi trường.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- Duy trì đạt Top Doanh nghiệp bền vững năm 2025.
- Giám sát việc tuân thủ các chính sách vì mục tiêu phát triển bền vững của TNG về: Tuân thủ chính sách về nhân sự, lao động, xã hội, Tuân thủ quy định pháp luật và tiêu chuẩn của khách hàng về tiết kiệm nguyên nhiên liệu, năng lượng, Ứng dụng công nghệ vào sản xuất và quản lý chi phí.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

TIỂU BAN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU NHÂN SỰ



VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM

- Xây dựng chiến lược cổ đông, công bố thông tin rõ ràng, kịp thời và minh bạch.
- Là cầu nối giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư đồng thời quảng bá hình ảnh doanh nghiệp.
- Tư vấn soạn thảo kế hoạch IR hàng năm.
- Phân tích và đánh giá dòng thông tin, tình hình tài chính, tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp từ đó đưa ra giải pháp, thông điệp cần truyền tải.
- Chuẩn bị bộ tài liệu cho báo chí, cho cổ đông trong các cuộc họp báo, hội thảo, đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức cuộc gặp gỡ, hội thảo, tiếp xúc, trao đổi với Nhà Đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư tổ chức.

CÁC CUỘC HỌP TRONG NĂM 2024

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG HỌP
1	22/02/2024	Lên lịch sự kiện trong năm 2024 để gặp gỡ các cổ đông của công ty, các nhà đầu tư tiềm năng và tổ chức các cuộc họp thường xuyên với các nhà phân tích, công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước...
2	24/04/2024	Hop công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 bao gồm: công tác chuẩn bị in tài liệu, giấy mời; liên hệ cổ đông để gửi thư mời, thống kê xác nhận tham dự đại hội, gửi giấy mời tới các khách mời; lên kế hoạch tổ chức tiếp đón cổ đông, khách mời và các cơ quan báo chí... tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
3	18/07/2024	Phản công và lên kế hoạch công bố thông tin về các hoạt động trong công ty cho giai đoạn 6 tháng cuối năm 2024 bao gồm: hoạt động thể dục thể thao, hoạt động an sinh xã hội, hoạt động đóng góp vì cộng đồng, hoạt động sản xuất kinh doanh... Mục tiêu: quảng bá hình ảnh và con người tại TNG tới cổ đông, các nhà đầu tư và giới truyền thông.
4	12/12/2024	Tổng kết hoạt động IR trong năm 2024; xây dựng kế hoạch và mục tiêu của hoạt động IR cho cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2025.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- Tiểu ban Quan hệ Nhà đầu tư đã tổ chức 12 cuộc họp (bao gồm cả trực tuyến và trực tiếp) với hơn 20 nhà đầu tư, công ty chứng khoán và các tổ chức khác để các cổ đông, nhà đầu tư và các tổ chức tài chính có cái nhìn cụ thể hơn về cơ sở vật chất và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại TNG.
- Ngày 16/08/2024, TNG đã tổ chức chương trình Hội nghị nhà đầu tư – Cập nhật kết quả kinh doanh và triển vọng năm 2024 của TNG với hơn 40 các quỹ đầu tư và Công ty chứng khoán. Thông qua chương trình, Lãnh đạo TNG đã thông báo về kết quả kinh doanh, dự kiến kết quả lợi nhuận năm 2024 và triển vọng của TNG trong năm 2025.
- Tất cả các thông tin quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TNG đều được thông báo đến cổ đông, nhà đầu tư đúng thời điểm, kịp thời và đảm bảo thông tin minh bạch, chính xác.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về hoạt động sản xuất kinh doanh đến Cổ đông. Giải đáp thắc mắc, khiếu nại của Cổ đông một cách hiệu quả và chuyên nghiệp. Bảo vệ quyền lợi chính đáng của Cổ đông.
- Mở rộng hoạt động kết nối với Cổ đông, thường xuyên truyền tải các thông tin tích cực về hoạt động kinh doanh tới Cổ đông một cách hiệu quả.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025. Đẩy mạnh hoạt động thu hút vốn đầu tư và gia tăng thể mạnh của Công ty.
- Tăng cường các hoạt động tạo dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp góp phần tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp, uy tín của công ty trên thị trường chứng khoán và trong cộng đồng đầu tư.

LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ TIỂU BAN KTNB

STT	TÊN	CHỨC VỤ	2023 (ĐƠN VỊ TÍNH: ĐỒNG)	2024 (ĐƠN VỊ TÍNH: ĐỒNG)
1	Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	3.035.179.800	2.922.920.300
2	Ông Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám đốc kiêm thành viên Hội đồng Quản trị	3.632.486.200	3.422.059.900
3	Ông Trần Minh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	2.127.001.100	2.129.848.500
4	Bà Đoàn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên Hội đồng Quản trị	2.004.573.700	2.090.257.000
5	Bà Nguyễn Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc	2.532.230.100	1.993.481.000
6	Bà Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.849.389.600	1.919.737.000
7	Ông Lưu Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	1.733.061.200	1.029.864.600
8	Ông Phạm Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2024)	762.535.420	1.527.175.800
9	Ông Lê Xuân Vĩ	Phó Tổng Giám đốc	1.267.274.000	1.095.689.500
10	Bà Trần Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	1.476.836.200	1.399.370.900
11	Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2024)	180.000.000	180.000.000
12	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị	180.000.000	180.000.000
13	Bà Hà Thị Tuyết	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2024)	120.000.000	Chưa là thành viên Hội đồng Quản trị
14	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)	Không còn là thành viên Hội đồng Quản trị	62.927.100
15	Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)	Không còn là thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000
16	Ông Lê Quang Vinh	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)	Không còn là thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000
17	Ông Trần Cảnh Thông	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)	Không còn là thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000
Tổng			20.900.567.320	20.133.331.600

Note: Theo Mục 37 Thuyết minh báo cáo tài chính đã kiểm toán trang 300.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHIẾU				THỜI GIAN GIAO DỊCH			
			TRƯỚC GIAO DỊCH		ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH		THỰC TẾ GIAO DỊCH		SAU GIAO DỊCH	
			SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	MUA	BÁN	MUA	BÁN	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
1	Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	1.967.112	1,73%		1.630.000		449.300	1.517.812	1,34%
2	Nguyễn Thị Miện	Người có liên quan của người nội bộ	252.131	0,22%		52.000		39.300	212.831	0,19%
3	Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	1.517.812	1,34%		1.180.000		852.000	665.812	0,59%
4	Nguyễn Thị Nhuận	Người có liên quan của người nội bộ	236.930	0,19%	60.000		60.000		296.930	0,24%
5	Nguyễn Thị Miện	Người có liên quan của người nội bộ	229.857	0,19%	40.000		32.000		261.857	0,21%
6	Nguyễn Thị Phương	Phó tổng giám đốc	130.346	0,11%	50.000		21.000		151.346	0,12%
7	Nguyễn Thị Nhuận	Người có liên quan của người nội bộ	296.930	0,24%	20.000		4.100		301.030	0,25%
8	Lê Xuân Vĩ	Phó tổng giám đốc	19.521	0,02%	50.000		11.000		30.521	0,02%
9	Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên HĐQT	9.825.261	8,01%	1.000.000		1.000.000		10.825.261	8,83%
Tổng cộng					1.220.000	2.862.000	1.128.100	1.340.600		

Theo báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu chứng chỉ quỹ chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ mà TNG nhận được. Toàn bộ thông tin được đăng tải tại Website Công ty tại địa chỉ: <https://tng.vn/giao-dich-co-phieu?p=196>

BÁO CÁO GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.412.294.145	797.853.332
Công ty Cổ phần TNG Land	1.301.183.025	797.853.332
Bà Nguyễn Thị Nhuận	111.111.120	-
Mua hàng	26.954.376.128	13.248.972.122
Bà Nguyễn Thị Nhuận	14.904.088.682	-
Công ty Cổ phần TNG Land	12.050.287.446	13.248.972.122
Góp vốn	-	417.757.824
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái	-	417.757.824
Chia cổ tức bằng tiền	44.893.338.400	28.512.749.200
Ông Nguyễn Văn Thới	26.583.701.600	16.201.975.200
Ông Nguyễn Đức Mạnh	11.499.194.800	6.871.380.800
Các bên liên quan khác	6.810.442.000	5.439.393.200

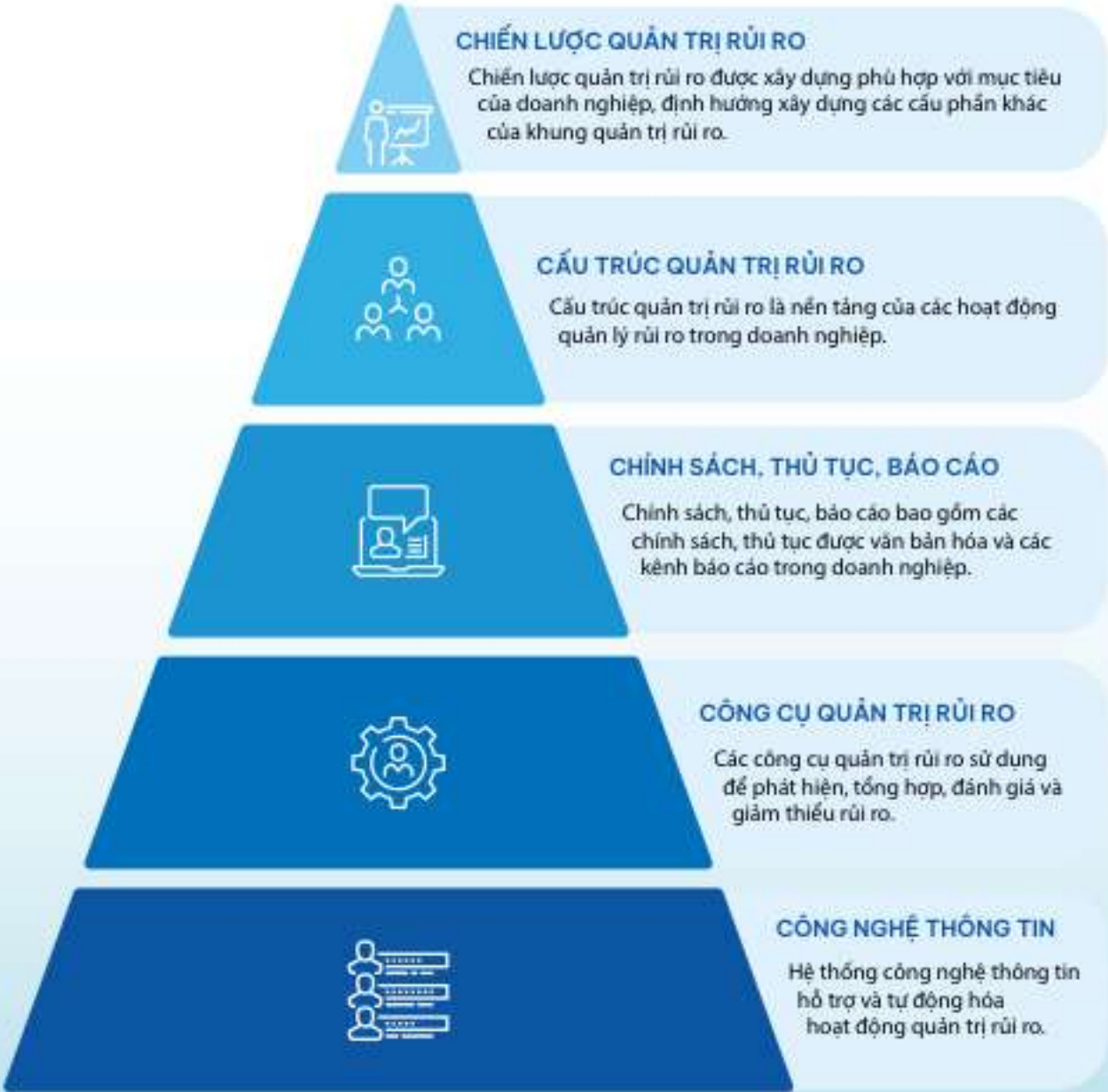


QUẢN TRỊ RỦI RO

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO CUNG CẤP MỘT CÁI NHÌN TOÀN DIỆN VÀ NHẤT QUÁN VỀ RỦI RO. ĐÂY LÀ MỘT CÔNG CỤ QUAN TRỌNG TRONG QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ VÀ QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ LÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ TIÊU BIỂU ĐƯỢC CÔNG TY ĐẶC BIỆT QUAN TÂM.

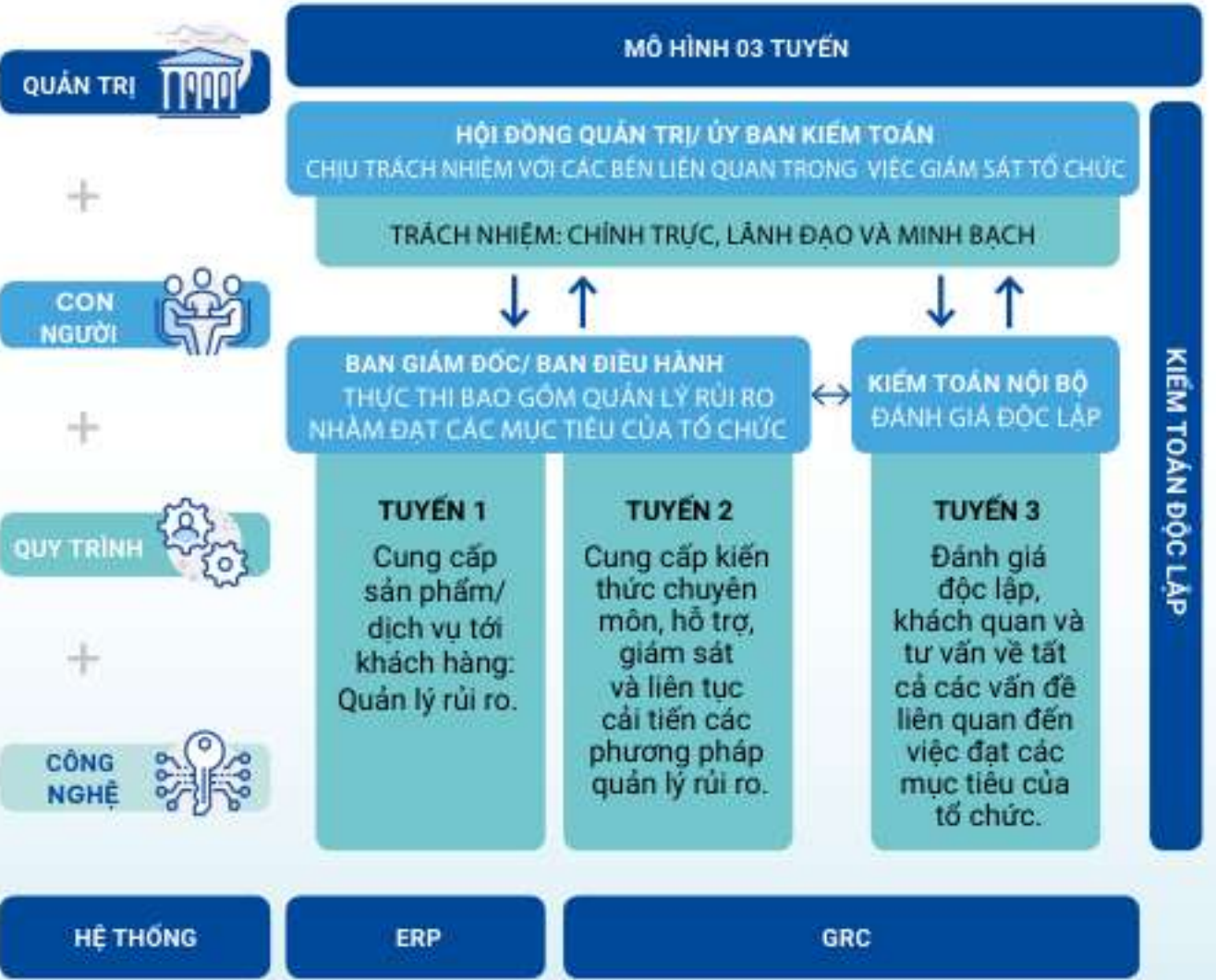
MÔ HÌNH KHUNG QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI TNG

Mô hình khung quản trị rủi ro tại TNG gồm có 5 cấu phần chính:



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

TNG áp dụng mô hình 03 tuyến được khuyến khích bởi Hiệp hội Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA) nhằm kiểm tra, đánh giá và tăng cường mức độ hiệu quả của công tác quản trị rủi ro và kiểm soát tại TNG.



Lưu ý:

↑ Trách nhiệm thực hiện, báo cáo ↓ Phân quyền, hướng dẫn, phân bổ nguồn lực, giám sát ↔ Phối hợp, tương tác, kết hợp



QUẢN TRỊ RỦI RO (tt)

CƠ CẤU TỔ CHỨC



NHẬN ĐỊNH CÁC RỦI RO CHÍNH



Năm 2024, một năm ghi nhận nhiều khó khăn khi nền kinh tế toàn cầu vẫn bấp bênh trong bối cảnh chịu tác động kéo dài của các cú sốc tiêu cực chồng chéo như hậu quả của đại dịch Covid-19; xung đột giữa Nga - Ukraine và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát, hướng tới tài chính công bền vững; sự sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu... đã gây ra những ảnh hưởng lớn đến kinh tế ngành may mặc nói chung và TNG nói riêng.

Một trong những nghịch cảnh lớn về kinh tế ngành may mặc trong bối cảnh 2024 là chi phí cho sản xuất tiếp tục tăng trong khi đó nhu cầu tiêu thụ tiếp tục giảm và ưu tiên chuyển hướng sang các mặt hàng thiết yếu. Chuỗi cung ứng dệt may bị gián đoạn, việc vận chuyển hàng hóa, thiếu hụt nguyên liệu đầu vào đã gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành, khiến các doanh nghiệp khó khăn trong việc đảm bảo được tiến độ các đơn hàng xuất khẩu.

Dệt may đang là một trong những ngành hàng xuất khẩu chủ lực, giữ vai trò quan trọng đối với sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam với đóng góp từ 10% - 15% GDP hàng năm. TNG là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may, thị phần chính là thị trường xuất khẩu nên Công ty sẽ chịu rủi ro biến động tỷ giá giữa Việt Nam và ngoại tệ tương đương.

Biện pháp phòng ngừa

Với thực tế khó khăn chung của ngành dệt may năm 2024, TNG dự toán những kịch bản chiến lược phù hợp để ứng phó với các rủi ro kinh tế, tập trung vào việc chuyển hướng xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng, nâng cao năng lực cạnh tranh và tiết giảm chi phí thông qua việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất.

Về tỷ giá, định kỳ hàng tháng, hàng quý, TNG luôn chủ động khi tìm đến các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát rủi ro tỷ giá hiệu quả. Đồng thời, TNG luôn lập kế hoạch theo dõi sát sao diễn biến tỷ giá trên thị trường để có những quyết sách linh hoạt, phù hợp, từ đó tránh được những cú sốc khi thị trường có biến động tiêu cực.



QUẢN TRỊ RỦI RO (tt)



RỦI RO NGUỒN LAO ĐỘNG

Ngành dệt may là ngành chiếm tỷ lệ lao động khá cao trong cơ cấu lao động giữa các ngành nghề, trong khi để nâng tính cạnh tranh, các doanh nghiệp đẩy mạnh gia tăng năng suất và chất lượng sản phẩm lên cao, vì vậy nguồn lao động trình độ cao là một yếu tố vô cùng quan trọng trong dây chuyền sản xuất của các doanh nghiệp đặc biệt là ngành dệt may. Để thu hút và đào tạo được nguồn nhân lực có tay nghề và sẵn sàng đồng hành lâu dài với Công ty, TNG luôn có chính sách lương cùng những đãi ngộ tốt hỗ trợ người lao động nhằm thu hút và tạo sự gắn bó lâu bền với Công ty. Bên cạnh đó, với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận, Công ty luôn phải đối mặt với các chi phí lao động tăng cao, vì vậy để đảm bảo năng suất các doanh nghiệp cần phải gia tăng hiệu quả quản lý để phát triển lợi nhuận.

Biện pháp phòng ngừa

Xây dựng môi trường làm việc công bằng với chính sách lương luôn cao hơn mặt bằng chung cùng nhiều chính sách đãi ngộ, thu hút người lao động. Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, hỗ trợ người lao động nâng cao tay nghề, cơ hội thăng tiến.



RỦI RO LUẬT PHÁP

Là một trong những doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam, niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nên Công ty chịu sự tác động bởi nhiều luật liên quan đến kinh doanh như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm... Ngoài ra, Công ty còn chịu sự chi phối của các Thông tư, Nghị định và các văn bản liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu từ chính sách thuế, hải quan... Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên Minh Châu Âu (EVFTA) được ký kết, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu dệt may Việt Nam, EVFTA yêu cầu chất lượng cũng như các quy tắc đầu vào đạt chuẩn xuất khẩu sang EU.



Biện pháp phòng ngừa

Với các điều luật, chính sách pháp luật liên tục đổi mới để phù hợp với nền kinh tế, TNG luôn phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật nhằm phòng ngừa rủi ro về pháp lý và giúp cho Công ty hoạt động ổn định.



RỦI RO VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Ngành dệt may với tính chất đặc thù: Sử dụng nhiều vật liệu dễ cháy như vải, sợi, bông... Máy móc hoạt động liên tục, sinh ra nhiều nhiệt và ma sát. Mật độ công nhân cao, không gian làm việc chật hẹp. Do đó, vấn đề phòng cháy chữa cháy là vấn đề đáng được quan tâm và đặt lên hàng đầu.

Là một doanh nghiệp may mặc lớn với 20 Chi nhánh hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, bên cạnh việc đầu tư trang bị đầy đủ hệ thống PCCC theo quy định trên tất cả các Chi nhánh, TNG còn nêu cao ý thức PCCC trên toàn Công ty thông qua hoạt động tuyên truyền, tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện, diễn tập PCCC được tổ chức định kỳ hàng năm.

Biện pháp phòng ngừa

Không ngừng nâng cao kiến thức và kỹ năng PCCC cho CBNV chuyên trách, người lao động. Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống PCCC và có những báo cáo rõ ràng cụ thể định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm.

Đầu tư hệ thống PCCC tự động tại tất cả các nhà máy nơi TNG hoạt động sản xuất kinh doanh.



CÁC RỦI RO KHÁC



Bên cạnh những rủi ro trên thì TNG cũng luôn đối mặt với những rủi ro khác mà không thể rào trước như chiến tranh, xung đột chính trị giữa các quốc gia, thiên tai... Trong năm 2023, những hậu quả của dịch bệnh Covid-19 để lại, xung đột kéo dài giữa Nga – Ukraine... Đây là những khó khăn chung mà các doanh nghiệp sản xuất đều phải đối mặt. Vì vậy, để phòng ngừa các rủi ro bất khả kháng có thể xảy ra, TNG luôn có những biện pháp phòng chống và ứng phó kịp thời nhằm giảm sự thiệt hại đến tình hình sản xuất kinh doanh.



THẺ ĐIỂM

QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN



TRONG NHIỀU NĂM LIÊN, TNG KHÔNG CHỈ ĐẠT ĐIỂM SỐ CAO TRONG BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY DÀNH CHO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TẠI VIỆT NAM MÀ CÒN ĐÁP ỨNG TỐT THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO KHU VỰC ASEAN NĂM 2024

Dựa theo chuẩn mực Quản trị công ty của khu vực Asean, TNG đã thực hiện tốt 140/ 149 tiêu chí trong thẻ điểm quản trị Công ty, chiếm 94,0%. Trong đó:

STT	TIÊU CHÍ THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY	SỐ TIÊU CHÍ	TỶ LỆ (%)
1	Tiêu chí được thực hiện đầy đủ	140	94,0%
2	Tiêu chí thực hiện chưa đầy đủ	2	1,3%
3	Tiêu chí chưa đáp ứng	4	2,7%
4	Tiêu chí không áp dụng	3	2,0%

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm? Trường hợp Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu "Scrip dividend", Công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?	Tốt	Đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023: Chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông là 16% Vốn điều lệ. Trong đó chi 8% bằng tiền mặt và 8% bằng cổ phiếu. Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 tính đến nay: ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua mức cổ tức dự kiến là 16%. - Ngày 05/08/2024 TNG đã thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền tỷ lệ 4%, ngày thanh toán 30/08/2024 - Ngày 22/10/2024 TNG đã thông qua tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền tỷ lệ 4%, ngày thanh toán 22/12/2024 - Ngày 30/12/2024 TNG đã thông qua tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2024 bằng tiền tỷ lệ 4%, ngày thanh toán 22/01/2025
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của Công ty		
	Cổ đông có quyền tham gia		
A.2.1	Cổ đông có quyền tham gia: Sửa đổi quy chế Công ty, cho phép phát hành thêm cổ phiếu, chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	Tốt	Tham chiếu Điều 6, Điều 12, Điều 15 Điều lệ Công ty.
A.2.3			
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được gửi thông tin về quy định hợp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết:		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bất nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tăng thủ lao cho TV HĐQT không điều hành?	Tốt	Tham chiếu Điều 28 Điều lệ Công ty, Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 thể hiện nội dung này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử TV HĐQT?	Tốt	Tham chiếu điều 25 Điều lệ Công ty.



THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?	Tốt	Tham chiếu điều 25 Điều lệ Công ty.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước Đại hội tiến hành?	Tốt	Thủ tục biểu quyết được công bố trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ công bố ngày 29/03/2024 trước 21 ngày khai mạc Đại hội 21/04/2024
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	Tốt	Tham chiếu biên bản họp ĐHĐCĐ hàng năm.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trắng cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	
A.3.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGD tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Chưa đáp ứng	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có quy định về hình thức biểu quyết từ xa nhưng tại TNG chưa đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện. Sẽ xem xét thực hiện tại các kỳ Đại hội sau.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của Cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Tốt	Biểu quyết bằng "thẻ biểu quyết" theo các vấn đề tại Đại hội theo từng khoản mục báo cáo/tờ trình (tán thành, không tán thành, không có ý kiến)
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) để đếm và hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	Tốt	Thành viên ban kiểm phiếu luôn đảm bảo có 01 nhân sự là thành viên UBKT và 01 cổ đông độc lập.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h trên website TNG và công bố đến các cơ quan quản lý theo quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/bất thường?	Tốt	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024: - Ngày thông báo: 20/02/2024 - Ngày tổ chức đại hội: 21/04/2024 Như vậy TNG đảm bảo điều kiện về thời hạn này.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được Cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ, tài liệu ĐHĐCĐ, dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	Tốt	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHĐCĐ?	Tốt	Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ (phải bằng văn bản và phải đảm bảo thời hạn theo thông báo trong tài liệu họp). Tại Đại hội, Công ty luôn dành thời gian cho cổ đông đặt các câu hỏi cho HĐQT về các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập... Các câu hỏi thảo luận đều được ghi trong biên bản Đại hội.
A.4 Thị trường giao dịch thầu tóm Công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	Tốt	Trong năm 2024, TNG không phát sinh các trường hợp này.
A.5 Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách thực hành nhằm khuyến khích cổ đông tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	Tốt	TNG luôn cập nhật kết quả kinh doanh trong các buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư hàng quý. Bộ phận quan hệ nhà đầu tư sẵn sàng giải đáp các thắc mắc cũng như ghi nhận những thông tin phản hồi từ phía cổ đông và nhà đầu tư.
B ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
B.1.1	Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	Tốt	Chương trình thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	Tốt	TNG chỉ có 01 loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
B.2 Thông báo ĐHĐCĐ thường niên			
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	Tốt	Nghị quyết Đại hội đã thực hiện tốt nguyên tắc này.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	Tốt	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ đã dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu.
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/ bầu chọn lại?	Tốt	TNG công bố sơ yếu lý lịch của các ứng viên trong tài liệu ĐHĐCĐ. Các thông tin công bố như tên, tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, quá trình công tác và các vị trí đang nắm giữ tại các công ty khác,...
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Tốt	
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Tốt	Được gửi thư đến cổ đông và up trên website TNG.
B.3 Phải ngăn cấm giao dịch nội gian và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân			
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm TV HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Tốt	Tham chiếu Điều 43 Điều lệ Công ty.
B.3.2	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	Tốt	TNG đang thực hiện tốt nguyên tắc này theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và điều lệ Công ty.
B.4 Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm TV độc lập HĐQT rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông không?	Tốt	Ủy ban kiểm toán phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ xây dựng và ban hành Quy chế kiểm soát giao dịch với các bên có liên quan và thành viên có liên quan.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?	Tốt	Các thành viên HĐQT có tham gia họp nhưng không được biểu quyết các nội dung khi có các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	Tốt	Được quy định tại Điều lệ Công ty.
B.5 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng			
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên tại mục Giao dịch của Công ty với các bên liên quan trang 182.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	Tốt	
C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng. Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:			
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	Tốt	Được trình bày tại Chương 5: Báo cáo phát triển bền vững. Đồng thời được trình bày trong Báo cáo Doanh nghiệp bền vững 2024.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp nhà thầu?	Tốt	
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	Tốt	
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên trang 140, 148, 238; Báo cáo Doanh nghiệp bền vững; Báo cáo trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng địa phương.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	Chưa đầy đủ	TNG luôn thực hiện tốt việc thanh toán cho các bên liên quan như trái chủ, ngân hàng, đối tác, nhà cung cấp... Đặc biệt, hệ số thanh toán nhanh, vòng quay phải trả nhà cung cấp luôn được cải thiện qua từng năm.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường kinh tế và xã hội?	Tốt	Được trình bày tại Chương 5 Báo cáo phát triển bền vững của Báo cáo thường niên trang 214; Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	Tốt	TNG đã công bố thông tin liên hệ trên website Công ty.
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	Tốt	
C.3.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	Tốt	Được trình bày đầy đủ trong Báo cáo thường niên trang 94, Báo cáo doanh nghiệp bền vững, Tham chiếu Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, Quy chế tiền lương, phúc lợi dành cho người lao động.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	Tốt	
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web Công ty hoặc Báo cáo thường niên?	Tốt	Được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại tại Công ty. Công ty cam kết bảo mật thông tin của người gửi khiếu nại, tố giác.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên cá nhân khỏi bị trả thù và đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	Tốt	Được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại tại Công ty. Công ty cam kết bảo mật thông tin của người gửi khiếu nại, tố giác.
D	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
D.1	Cơ cấu sở hữu minh bạch		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	Tốt	Được trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên tại trang 55, và Báo cáo quản trị Công ty hàng năm.
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	Tốt	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của TV HĐQT?	Tốt	
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?	Tốt	
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên tại trang 30, Báo cáo về Công ty con và Công ty liên kết.
D.2	Chất lượng của Báo cáo thường niên		
D.2.1	Mục tiêu của công ty - Chỉ số hiệu quả tài chính - Chỉ số hiệu quả phi tài chính - Chính sách cổ tức - Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT.	Tốt	Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên tại trang 10, 132, 62, 78, 161, 180.
D.2.7	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm. Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.		

 THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.2.8	BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên trang 9.
D.3	Công bố giao dịch các bên liên quan (GDCBLQ)		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	Tốt	Tham chiếu báo cáo thường niên trang 224.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	Tốt	
D.4	TV HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ của Công ty thực hiện?	Tốt	Trước ngày giao dịch cổ phiếu, người nội bộ CBTT/ báo cáo trước 5 ngày giao dịch.
D.5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
D.5.1	Phi dịch vụ kiểm toán/ phí kiểm toán có được công bố công khai?	Tốt	Công ty gửi thông tin trực tiếp bằng email cho các cổ đông về các khoản phí này.
D.5.2	Phi dịch vụ phí kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	Tốt	Công ty có thuê các đơn vị Big Four để tư vấn về xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ. Tuy nhiên phí tư vấn đảm bảo thấp hơn phí dịch vụ kiểm toán trong năm.
D.6	Phương tiện truyền thông		
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?			
D.6.1	Báo cáo quý Công ty	Tốt	Công ty công bố trên website và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời hạn CBTT.
D.6.2	Trang thông tin điện tử của Công ty	Tốt	Công ty có cả website bằng tiếng tiếng Việt và bằng tiếng Anh, các thông tin công bố hầu hết đều được dịch sang tiếng Anh.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Tốt	Hàng Quý, Công ty tổ chức buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh Công ty.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông hợp báo	Tốt	Công ty thường xuyên có các bài viết cập nhật tình hình kinh doanh, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông.
D.7 Nộp công bố BCTN/BCTC đúng hạn			
D.7.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán của Công ty được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký Báo cáo tài chính.
D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Báo cáo thường niên của Công ty được công bố trong vòng 20 ngày kể từ công bố Báo cáo tài chính năm kiểm toán.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của BCTC năm có được TV HĐQT hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của Công ty khẳng định?	Tốt	Báo cáo tài chính đã kiểm toán có Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này.
D.8 Trang thông tin điện tử của Công ty			
Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:			
D.8.1	Báo cáo Tài chính (Quý gần nhất) • Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông • BCTN có thể được tải về • Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường • Biên bản họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường • Điều lệ Công ty có thể được tải về	Tốt	Tham chiếu website của Công ty theo link: http://www.tng.vn Mục Quan hệ cổ đông
D.9 Quan hệ đầu tư			
D.9.1	Công ty có CBTT liên hệ (VD: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/Bộ phận chịu trách nhiệm QHĐT?	Tốt	TNG công bố thông tin liên hệ tại Báo cáo thường niên, Báo cáo doanh nghiệp bền vững và website Công ty.
E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1 Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT			
Trách nhiệm của HĐQT và quy chế Quản trị Công ty được xác định rõ ràng			
E.1.1	Công ty có công bố quy chế Quản trị Công ty điều lệ hoạt động của HĐQT?	Tốt	Website của Công ty có công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cả tiếng Việt và tiếng Anh.

 THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	Tốt	Các Nghị quyết/ Quyết định HĐQT được công bố thông tin theo thông tư 155/ 2015/ TT-BTC và được trình bày trong Báo cáo Quản trị Công ty, Báo cáo thường niên trang 161.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Tốt	Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT.
Tâm nhìn sứ mệnh của Công ty			
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tâm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	Tốt	Tham chiếu website Công ty, Báo cáo thường niên trang 12, Báo cáo phát triển bền vững.
E.1.5	TV HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	Tốt	Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược Công ty và được trình bày trong Báo cáo thường niên trang 152 và tài liệu ĐHĐCĐ.
E.1.6	TV HĐQT có giám sát theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	Tốt	Định kỳ hàng Quý, Tiểu ban Chiến lược báo cáo HĐQT việc thực thi Chiến lược theo từng quý và đề nghị các điều chỉnh phù hợp với tình hình Công ty.
E.2 Cơ cấu HĐQT			
Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc ứng xử			
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Tốt	Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ ý nghĩa 07 giá trị cốt lõi Công ty về các quy tắc đạo đức và ứng xử với các bên liên quan, nhà cung cấp.
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả TV HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	Tốt	Công ty đã công bố về việc tuân thủ bộ quy tắc đến HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và nhân viên.
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	Tốt	Báo cáo thường niên trang 219 và Báo cáo phát triển bền vững có trình bày nội dung này.
Thành phần và cơ cấu của HĐQT			
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TV HĐQT?	Chưa đáp ứng	Thành viên độc lập HĐQT là 2/7 thành viên. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty đã có kế hoạch kiện toàn hoàn thiện yêu cầu này.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với TV độc lập HĐQT?	Tốt	Điều lệ công ty quy định cụ thể nhiệm kỳ của TV HĐQT không quá 5 năm. Đồng thời, tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập HĐQT "không phải là người đã từng làm TV HĐQT, BKS ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó và không thực hiện quá 2 nhiệm kỳ".
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên độc lập HĐQT/ không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	Tốt	Điều lệ Công ty có quy định: "TV HĐQT có thể đồng thời là TV HĐQT của công ty khác nhưng không được làm TV HĐQT quá năm (05) của công ty khác".
E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	Tốt	Thành viên HĐQT điều hành Công ty chỉ nắm giữ các chức vụ tại TNG.
Tiểu ban Nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	Tốt	Công ty có Tiểu ban Nhân sự trực thuộc HĐQT tham chiếu tại mục Các tiểu ban trực thuộc HĐQT trang 172.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	Tốt	Tiểu ban Nhân sự gồm 3 thành viên. Trong đó, thành viên độc lập HĐQT chiếm 2/3 thành viên.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là TV độc lập HĐQT?	Tốt	Chủ nhiệm Tiểu ban Nhân sự là Thành viên HĐQT độc lập.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	Tốt	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định nội dung này.
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	Tốt	Định kỳ hàng quý Tiểu ban họp và gửi báo cáo cho HĐQT. Điều này được thể hiện trong báo cáo Quản trị Công ty.
Tiểu ban Thủ lao/ Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thủ lao?	Tốt	Công ty có Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng tham chiếu tại mục Các tiểu ban trực thuộc HĐQT trang 172.
E.2.14	Tiểu ban Thủ lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	Tốt	Tương tự như mục E.2.9.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thủ lao có phải là TV độc lập HĐQT?	Tốt	Tương tự như mục E.2.10.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thủ lao?	Tốt	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định nội dung này.



THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.2.17	Tiểu ban Thủ lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	Tốt	Định kỳ hàng Quý Tiểu ban họp và gửi báo cáo cho HĐQT. Điều này được thể hiện trong báo cáo Quản trị Công ty.
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát hay không?	Tốt	Công ty có Ủy ban Kiểm toán tham chiếu tại mục Các tiểu ban trực thuộc HĐQT trang 168.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV độc lập HĐQT?	Tốt	Ủy ban Kiểm toán bao gồm 03 thành viên. Trong đó, 01 Thành viên HĐQT không điều hành và 02 Thành viên HĐQT độc lập.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là TV độc lập HĐQT?	Tốt	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán là TV HĐQT độc lập.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát?	Tốt	Công ty thực hiện công bố đầy thông tin trên website.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	Tốt	Phụ trách Ban Kiểm toán là người có kinh nghiệm, chuyên môn về tài chính.
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	Tốt	Định kỳ hàng quý Tiểu ban họp và gửi báo cáo cho HĐQT. Số lượng cuộc họp được thể hiện trong báo cáo quản trị Công ty.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.3	Quy trình hoạt động của HĐQT		
Họp và tham dự họp HĐQT			
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	Tốt	Thư ký HĐQT đều lập kế hoạch họp HĐQT trong năm trình HĐQT.
E.3.2	TV HĐQT có họp tối thiểu 6 lần trong năm?	Tốt	Năm 2024, TNG đã tiến hành họp 29 cuộc họp HĐQT (Thể hiện trong báo cáo quản trị của Công ty năm 2024).

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Tốt	Các Thành viên HĐQT tham gia đầy đủ với tỷ lệ 100% các cuộc họp trong năm.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Tốt	Tham chiếu điều 19 Điều lệ Công ty tuân theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020 về điều kiện số đại biểu tối thiểu.
E.3.5	TV HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành?	Tốt	TNG đáp ứng tốt tiêu chí này.
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?	Tốt	Thông báo và các tài liệu họp HĐQT được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.3.8	Thư ký Công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các phòng Ban liên quan?	Tốt	TNG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?	Tốt	TNG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm TV HĐQT mới?	Tốt	
E.3.11	Tất cả các TV HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	Tốt	Nhiệm kỳ TV HĐQT tại TNG là 5 năm.



TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Công ty có công bố chính sách thống lệ về thù lao đối với TV HĐQT điều hành và TGD?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên; Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích củ HĐQT và Ban TGD.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho TV HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Tốt	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và hoặc lãnh đạo cấp cao?	Tốt	Thù lao HĐQT được ĐHĐCB phê duyệt hàng năm.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoàn lại (Clawback provision, deffered bonus)?	Chưa đáp ứng	Sẽ xem xét bổ sung thêm chỉ tiêu này vào các năm tới.
Kiểm toán nội bộ			
E.3.16	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?	Tốt	Công ty có Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động thường xuyên quản lý kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. Tham chiếu cơ cấu tổ chức Công ty. Ủy ban Kiểm toán báo cáo trực tiếp cho HĐQT.
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	Tốt	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Tốt	Việc miễn nhiệm KTNB năm 2024 ở TNG do HĐQT thông qua và được TNG công bố tại webste công ty; Báo cáo thường niên.
Giám sát rủi ro			
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	Tốt	Định kỳ hàng tháng, Ban kiểm toán nội bộ đánh giá kiểm soát nội bộ/ hệ thống quản lý rủi ro.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.3.20	BCTN có công bố TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên trang 184.
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	Tốt	
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ hệ thống QLRR của Công ty?	Tốt	
E.4 Nhân sự của HĐQT			
Chủ tịch HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	Tốt	Tại TNG chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Chủ tịch không phải là TV độc lập HĐQT.
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/ Giám đốc điều hành của Công ty trong 2 năm trước?	Tốt	Không. TNG đáp ứng tốt tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?	Tốt	Điều lệ và Quy chế quản trị thể hiện cụ thể nội dung này.
Trưởng thành viên độc lập HĐQT			
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bổ nhiệm một thành viên độc lập HĐQT nhiều kinh nghiệm với yêu cầu công việc được xác định rõ ràng?	Tốt	Có 2 thành viên độc lập HĐQT để hỗ trợ và thực hiện các công việc liên quan.
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Có tối thiểu 1 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	Tốt	TNG có 01 Thành viên HĐQT không điều hành và có kinh nghiệm chuyên sâu về ngành nghề mà công ty kinh doanh.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.5	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
	Phát triển TV HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	Tốt	Thành viên HĐQT mới của TNG đều được định hướng phân công nhiệm vụ rõ ràng. Năm 2024, TNG có 01 TV HĐQT mới.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	Tốt	Công ty luôn có chính sách khuyến khích và hỗ trợ kinh phí đào tạo khi có khóa đào tạo phù hợp được đề xuất.
	Bố nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGD và nhân sự chủ chốt?	Chưa đáp ứng	TNG có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, tuy nhiên chưa công bố công khai.
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGD?	Tốt	TNG tổ chức đánh giá thông qua KPI theo từng tháng, từng quý và năm.
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Tốt	Trình bày ở Báo cáo thường niên trang 206, Đánh giá của HĐQT.
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng TV HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Tốt	Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT trong Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ.
	Đánh giá Tiểu ban		
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Tiểu Ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Tốt	Được trình bày tại mục Các Tiểu ban thuộc HĐQT trang 168.

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
(B) A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(B) A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	Chưa đáp ứng	TNG chưa thực hiện tại các kỳ Đại hội do chưa đáp ứng các điều kiện cần thiết. Sẽ xem xét thực hiện trong các kỳ Đại hội sau.
(B) B	ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG		
(B) B.1	Thông báo ĐHĐCĐ		
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	Tốt	Thông báo mời họp về ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện công bố trước 41 ngày.
(B) C	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
(B) C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(B) C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?	Tốt	Báo cáo phát triển bền vững TNG được lập theo chuẩn GRI, ESG.
(B) D	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
(B) D.1	Chất lượng Báo cáo thường niên		
(B) D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	Chưa đáp ứng	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký và trong 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B) D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên trang 180.



THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

THẺ ĐIỂM THƯỜNG (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) E TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT			
(B) E.1 Năng lực và sự đa dạng của HĐQT			
(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	Tốt	TNG đáp ứng tốt tiêu chí này.
(B) E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?	Chưa đáp ứng	TNG chưa đáp ứng tốt quy định này.
(B) E.2 Cấu trúc HĐQT			
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tiểu ban Nhân sự không bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT.
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	Tốt	TNG đáp ứng tốt quy định này.
(B) E.3 Bổ nhiệm và tái cử HĐQT			
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu TV HĐQT do các viện TV HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?	Tốt	TNG thực hiện tốt quy định này.
(B) E.4 Cơ cấu & thành phần HĐQT			
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT/không điều hành chiếm trên 50% số TV HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	Chưa đáp ứng	HĐQT có 07 thành viên trong đó: 02 TV HĐQT độc lập, 02 TV HĐQT Không điều hành chiếm trên 50% thành viên HĐQT, tuy nhiên Chủ tịch HĐQT chưa phải là TV HĐQT độc lập.
(B) E.5 Quản lý rủi ro			
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	Tốt	Quy định cụ thể trong các quy trình nội bộ của Công ty.
(B) E.6 Hiệu quả hoạt động của HĐQT			
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	Tốt	Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban Kiểm toán TNG đảm trách chức năng này.

THẺ ĐIỂM PHẠT

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
(P) A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	Tốt	Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định rõ ràng về việc đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả cổ đông. Trong năm, không phát sinh trường hợp này.
(P) A.2 Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.			
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ rào cản nào.
(P) A.3 Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng cổ đông.			
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ ĐHĐCĐ bất thường?	Tốt	Công ty luôn thông báo trước cho cổ đông các nội dung bổ sung trong chương trình ĐHĐCĐ/ ĐHĐCĐ bất thường. Trong năm không có ĐHĐCĐ bất thường.
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc/ Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	Tốt	TNG thực hiện tốt quy định này. Tại các kỳ ĐHĐCĐ đều có sự tham dự tất cả thành viên HĐQT, các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
(P) A.4 Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.			
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	Tốt	Không phát sinh trường hợp này.
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	Tốt	Công ty quy định cụ thể trong Chương trình - thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	Tốt	Công ty không có cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết.
(P) A.5 Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.			



THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tt)

THẺ ĐIỂM PHẠT (tt)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/ hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	Tốt	Công ty không ghi nhận cấu trúc sở hữu kim tự tháp hay cấu trúc sở hữu chéo.
(P) B ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG			
(P) B.1 Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.			
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	Tốt	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng			
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	Tốt	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	Tốt	
(P) C VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
(P) C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.			
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/ việc làm/ người tiêu dùng/ phá sản/ thương mại/ cạnh tranh hay môi trường?	Tốt	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) C.2 Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.			
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không CBTT trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	Tốt	TNG đáp ứng tốt tiêu chí này.
(P) D CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
(P) D.1 Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến Báo cáo tài chính			

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	Ý kiến của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hàng năm đều là "Chấp nhận toàn phần".
(P) D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	
(P) D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	Tốt	Không có.
(P) E TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT			
(P) E.1 Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết			
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào.
(P) E.2 Cấu trúc HĐQT			
(P) E.2.1	Công ty có TV độc lập HĐQT nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	Tốt	Không có. TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là TV độc lập HĐQT?	Tốt	TNG đã xác định rõ và có cam kết thực hiện đầy đủ yêu cầu về vị trí yếu cầu thành viên HĐQT độc lập.
(P) E.2.3	Công ty có TV HĐQT không điều hành/ độc lập nào phục vụ tại hơn 5 HĐQT của các Công ty niêm yết?	Tốt	Không có. TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.3 Kiểm toán Độc lập			
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có TV HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là NV hoặc TV hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	Tốt	Không có. TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.4 Thành phần và cơ cấu HĐQT			
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là TGB Công ty trong 3 năm qua?	Tốt	Chủ tịch không kiêm nhiệm TGB Công ty.
(P) E.4.2	TV độc lập HĐQT không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	Tốt	TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.

5

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững năm 2024	214
Khung phát triển bền vững TNG	216
Gắn kết các bên liên quan	224
Xác định các vấn đề trọng yếu	230
Hoạt động trách nhiệm cộng đồng, an sinh xã hội 2024	238



Vững trọn
NIỀM TIN



Giải Khuyến khích Cuộc thi vẽ tranh
TNG 45 năm Vững bước phát triển
TRẦN THỊ LAN HƯƠNG
Đơn vị: PHÚ BÌNH 3

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2024

BÁO CÁO TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG ĐƯỢC THỰC HIỆN NHẪM XEM XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC NGUYÊN TẮC THỰC HÀNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON. NỘI DUNG BÁO CÁO THỂ HIỆN CÁCH TIẾP CẬN CỦA TNG ĐỐI VỚI CÁC VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, ĐỀ CẬP ĐẾN NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU MANG TÍNH CHẤT CHIẾN LƯỢC, THỂ HIỆN RÕ MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN CỦA CÔNG TY. DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO BAO GỒM: NHỮNG HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO VÀ CAM KẾT CỦA TNG ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN. TẠI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TNG TRÌNH BÀY TÓM TẮT CƠ SỞ XÁC ĐỊNH VÀ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU TRONG NĂM 2024 THEO 3 CHỦ ĐỀ QUẢN TRỊ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG. CÁC THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, VUI LÒNG THAM KHẢO BÁO CÁO DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2024 CỦA TNG (BÁO CÁO VÀ XUẤT BẢN THÀNH CUỐN RIÊNG).

Môi trường

Xã hội



Quản trị



KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TNG

TỔNG QUAN

TNG xác định định hướng chiến lược phát triển bền vững dựa trên các yếu tố



Định hướng PTBV của TNG đảm bảo gắn với tầm nhìn, mục tiêu chung là tạo ra giá trị thực cho các đối tượng có lợi ích liên quan và tính đến các xu hướng của ngành và thế giới bao gồm nhưng không giới hạn ở các vấn đề như biến đổi khí hậu, năng lượng, kinh tế tuần hoàn, xử lý chất thải, quyền và phúc lợi của nhân viên,...

KIẾN ĐỊNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TỪ NĂM 2023 TNG ĐÃ LẬP TIỂU BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NHẪM ĐẢM BẢO THỰC HIỆN TỐT CÁC CHUẨN MỰC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LIÊN QUAN ĐẾN 3 VẤN ĐỀ CHÍNH KINH TẾ - MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI. VÀ ĐỂ TIỆM CẬN VỚI CÁC CHUẨN MỰC QUỐC TẾ TRONG XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ THAY ĐỔI LIÊN TỤC CỦA XÃ HỘI, TNG ĐANG BẮT ĐẦU XU HƯỚNG DỊCH CHUYỂN THEO TIÊU CHUẨN ESG MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ, ĐỂ XÂY DỰNG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PTBV VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TNG ĐƯỢC TỐT HƠN, HIỆU QUẢ HƠN.



KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TNG (tt)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ QUẢN TRỊ

TNG cam kết thực hành Quản trị công ty ở cấp độ cao nhất mà chúng tôi có thể thực hiện được bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông lệ Quản trị công ty tốt của Việt Nam và ASEAN. Một số nội dung trọng tâm về quản trị trong ESG bao gồm:

Đạo đức kinh doanh

Đạo đức kinh doanh là nền tảng cốt lõi cho mọi quyết định và hành động trong quản trị doanh nghiệp; bao hàm việc tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức trong mọi hoạt động kinh doanh, từ quản trị nhân sự, quan hệ khách hàng, đối tác, đến cách thức đối xử với môi trường và cộng đồng.

Bộ Quy tắc ứng xử nhà cung cấp (gọi tắt là COC) của TNG nêu rõ các tiêu chuẩn tối thiểu mà TNG yêu cầu các nhà cung cấp phải tuân thủ khi giao dịch với TNG ngoài việc tuân thủ mọi luật lệ và quy định áp dụng cho các hoạt động của họ. COC này là một phần không thể tách rời của mọi hợp đồng giữa TNG với nhà cung cấp.

Chuỗi cung ứng bền vững

TNG hướng đến xây dựng một chuỗi cung ứng bền vững, trong đó nguyên vật liệu đầu vào cũng được đánh giá về các khía cạnh môi trường và xã hội. Ngoài ra, nhà cung cấp tham gia vào việc cung ứng, sản xuất, đóng gói, đóng gói lại, kiểm tra, bảo quản và phân phối nguyên liệu/sản phẩm đại diện cho TNG phải đảm bảo tuân thủ các quy định chất lượng hiện hành và các yêu cầu của Hoạt động sản xuất tốt, Hoạt động phân phối tốt và Hoạt động thí nghiệm tốt đối với các thị trường mà tại đó sản phẩm được sản xuất, đăng ký và phân phối.

Tuân thủ các quy định

TNG cam kết duy trì hệ thống để đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp luật đối với doanh nghiệp cũng như các thông lệ tốt mà chúng tôi cam kết tuân thủ.

Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị

Đây là yếu tố quyết định đối với sự thành công của một tổ chức. HĐQT có trách nhiệm định hướng chiến lược, giám sát hoạt động của doanh nghiệp và đảm bảo rằng Công ty tuân thủ các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp tốt và thúc đẩy PTBV trong lĩnh vực quản trị.

Quản trị rủi ro

Để đối phó hiệu quả với những thách thức và rủi ro trong môi trường kinh doanh, Công ty cần xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro toàn diện. Hệ thống này bao gồm việc xác định, đánh giá và xử lý các rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu và hoạt động của Công ty, từ rủi ro tài chính và pháp lý đến rủi ro về môi trường và xã hội.

Tại TNG, định hướng chiến lược PTBV được thực hành theo các tiêu chuẩn ESG - Quản trị, Xã hội, Môi trường. Điều đặc biệt, bộ tiêu chí này được TNG áp dụng theo một quy trình ngược: khởi điểm từ tiêu chí G - Quản trị; kế đến là tiêu chí S - Xã hội và cuối cùng là tiêu chí E - Môi trường. Các tiêu chí được xây dựng được đảm bảo tính nhất quán và phù hợp với

chiến lược hoạt động chung của TNG. Các nhóm định hướng được thể hiện dưới dạng các chủ đề lớn giúp hướng dẫn định hình các chiến lược và hoạt động về nội dung PTBV, nhằm đảm bảo tích hợp nội dung PTBV trong thực hiện các chiến lược chung và trong vận hành của TNG.

KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TNG (tt)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC (tt)



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ XÃ HỘI

Phát triển nguồn nhân lực

Con người là yếu tố cốt lõi tạo nên sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp. Chúng tôi tập trung hướng tới việc tạo ra một môi trường làm việc, nơi người lao động được đảm bảo về sức khỏe, an toàn, được hưởng phúc lợi tương xứng với cống hiến, có cơ hội phát triển và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

Phúc lợi cho khách hàng

Mang lại những sản phẩm chất lượng với giá cả phù hợp cho người sử dụng cuối trên mọi lãnh thổ, quốc gia mà TNG có mặt. Cam kết nguồn gốc rõ ràng và hướng đến mục tiêu sản xuất xanh, tiêu dùng xanh, cam kết đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe của các quốc gia TNG đã và đang xuất khẩu, giữ vững sự tin tưởng tuyệt đối của khách hàng dành cho TNG.

An toàn sản phẩm

Trong cơ cấu tổ chức và quy trình sản xuất luôn có bộ phận kiểm tra, kiểm duyệt sản phẩm trước hoàn thiện.

- Thông qua đội ngũ quản lý chất lượng, TNG xây dựng và vận hành phòng Lab; Phòng quản lý chất lượng hoạt động liên tục để đảm bảo đánh giá chất lượng sản phẩm/dịch vụ nhằm đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người tiêu dùng, đặc biệt là trẻ em.
- Thông qua bên thứ ba thử nghiệm sản phẩm. Toàn bộ các hàng hóa, sản phẩm của TNG đều là những hàng hóa mang đặc trưng của thương hiệu TNG. Ngoài việc sử dụng nhãn hiệu một cách trung thực, rõ ràng, TNG còn duy trì hệ thống mã vạch để người dùng truy xuất nguồn gốc sản phẩm một cách tiện lợi nhất.



Kinh tế bền vững

Kiên định mục tiêu con đường phát triển bền vững, TNG hướng đến đảm bảo lợi ích kinh tế hài hòa và không ngừng gia tăng với tất cả các bên liên quan. Đồng thời, TNG hướng dẫn xây dựng một khung tài chính xanh đảm bảo hiệu quả về môi trường và xã hội đối với các dự án.

Cộng đồng

TNG tiếp tục hỗ trợ cộng đồng thông qua các dự án có tác động lớn đến an sinh xã hội tại các địa bàn mà TNG hoạt động, tiếp tục lan tỏa tinh thần sẻ chia vì lợi ích chung và vì một xã hội nhân văn, tốt đẹp hơn.

Đa dạng, công bằng và hòa hợp

TNG khuyến khích và tạo ra một môi trường trong đó nhân viên từ các nền văn hóa, giới tính, độ tuổi, tôn giáo, quan điểm chính trị, khả năng và các khía cạnh khác của sự đa dạng được tôn trọng và có tiếng nói trong quyết định và hoạt động của Công ty.



KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TNG (tt)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC (tt)



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Sản xuất xanh

Không ngừng nghiên cứu và phát triển các nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, hướng đến đáp ứng ngày càng tốt hơn các tiêu chí tiêu dùng xanh của khách hàng. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, kinh doanh tới mục tiêu giảm phát thải, hạn chế tác động tới môi trường.

Năng lượng

Tiếp tục tập trung vào việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tìm kiếm nguồn năng lượng tái tạo thay thế một phần các nguồn năng lượng hóa thạch đang sử dụng, đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái... hướng tới việc giảm cường độ sử dụng năng lượng và giảm phát thải.



Biến đổi khí hậu

TNG sử dụng tất cả các nguồn lực hiện có nhằm giảm phát thải tối đa cũng như giảm cường độ phát thải khí nhà kính. Cam kết thực hiện chặt chẽ quy chế thu gom và xử lý rác thải nhựa, giảm thiểu tác động đến môi trường và biến đổi khí hậu.

Nước, không khí và chất thải

TNG hướng đến việc quản lý và sử dụng tài nguyên nước một cách có trách nhiệm, quản lý nghiêm ngặt các chất thải trong quá trình sản xuất nhằm tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường. TNG đã và đang tiếp tục đầu tư nghiên cứu và tận dụng phế liệu, phế phẩm (giấy vụn, bông vụn, vải thừa, nilon, chỉ đỏ, thành phẩm vải dỏ đang...) xử lý tái chế làm nguyên liệu cho sản phẩm khác.





GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

NĂM 2024, TNG TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN MỘT CÁCH BỀN VỮNG. TNG HIỂU RÕ SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN LÀ MỘT TIẾN TRÌNH QUAN TRỌNG GIÚP CÔNG TY XÁC ĐỊNH ĐÚNG, ĐỦ NỘI DUNG CŨNG NHƯ SỰ KỶ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN, TỪ ĐÓ GIÚP TNG XÁC ĐỊNH VÀ ĐƯA RA CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG PHÙ HỢP ĐỂ CÓ SỰ ĐÁP ỨNG TỐI ƯU NHẤT ĐỐI VỚI CÁC KỶ VỌNG ĐÓ.



KHÁCH HÀNG

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Thông qua các cuộc họp hàng tuần/tháng.
- Thông qua các cuộc đánh giá của khách hàng đối với TNG.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ, kỹ thuật, công nghệ.
- Mức độ an toàn và sự tác động liên quan đến sức khỏe người dùng.
- Chính sách giá phù hợp.
- Mức độ hài lòng của khách hàng.
- Uy tín thương hiệu.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Cam kết chất lượng sản phẩm là tiêu chí hàng đầu.
- Liên tục cải tiến kỹ thuật công nghệ, dây chuyền sản xuất hiện đại.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.
- Hỗ trợ khách hàng giải quyết các phát sinh.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Cung cấp hàng triệu sản phẩm quần áo đến các thị trường trên thế giới.
- Chất lượng sản phẩm luôn đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn của những thị trường khó tính nhất.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ, thời gian giao hàng và đơn giá cạnh tranh nhất.
- Hợp tác cùng phát triển.
- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 7.655 tỷ đồng, tăng 7,9 % so với năm 2023.



NHÀ CUNG CẤP

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Cuộc gặp mặt trao đổi, trực tiếp tại cơ sở của nhà cung cấp thông qua cuộc đánh giá nhà cung cấp.
- Tổ chức trao đổi trực tiếp với các nhà cung cấp về xây dựng cơ bản; trực tuyến với các nhà cung cấp vận chuyển để tiếp thu ý kiến đóng góp của các nhà cung cấp.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Đảm bảo nguồn hàng ổn định.
- Uy tín, thanh toán đúng hạn, hợp tác lâu dài.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Đến thăm quan thực tế, gặp mặt tại cơ sở của các nhà cung cấp, trao đổi, thống nhất quy trình thực hiện hợp đồng, hợp tác.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Có quan hệ hợp tác lâu dài, uy tín, thiện chí với trên 400 nhà cung cấp.
- Trong năm, TNG đã trao Kỷ niệm chương cho hơn 80 Nhà cung cấp có quá trình hợp tác từ 10 năm trở lên.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tt)



CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Đại hội cổ đông thường niên.
- Công bố thông tin định kỳ qua website.
- Email tiếp nhận thông tin.
- Gặp gỡ nhà đầu tư.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Minh bạch thông tin.
- Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ số tài chính.
- Hệ thống quản trị doanh nghiệp.
- Kiểm soát xung đột lợi ích.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024.
- Công bố minh bạch, kịp thời tất cả các thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
- Tổ chức, tham gia gặp gỡ các nhà đầu tư, tìm kiếm thị trường, đối tác.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Doanh thu thực hiện năm 2024 đạt 7.655 tỷ đồng, tăng 7,9% so với năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 315 tỷ đồng, tăng 41,6% so với năm 2023.
- Công bố thông tin minh bạch, kịp thời.
- Đem lại mức cổ tức hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu với tỷ lệ 8%, cổ tức bằng tiền 8%.
- Hệ thống quản trị ngày càng hoàn thiện, tiên tiến, đầu tư kiện toàn đội ngũ nhân sự Ủy ban kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.
- Đấu thầu cạnh tranh, công khai tất cả các thông tin thông qua app đấu thầu TNG xây dựng, phát triển.



NGƯỜI LAO ĐỘNG

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Cuộc họp giao ban thường kỳ.
- Hội nghị người lao động thường niên.
- Công đoàn Công ty.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Môi trường làm việc an toàn, công bằng, thân thiện.
- Lương thưởng phúc lợi, cơ hội thăng tiến.
- Chính sách đào tạo.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Ban hành các chính sách thu nhập, phúc lợi, hỗ trợ an sinh, xã hội.
- Tuân thủ quy định, đảm bảo quyền lợi của người lao động.
- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, tạo cơ hội thăng tiến, gắn bó cho người lao động.
- Duy trì và tổ chức đối thoại với người lao động thường niên, thường kỳ.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Tạo việc làm cho 19.052 người lao động.
- Duy trì môi trường làm việc an toàn, tỷ lệ bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động được kiểm soát và giảm thiểu. Người lao động mắc bệnh nghề nghiệp: 0.
- Xây dựng cơ chế phân phối thu nhập phù hợp.
- Nâng cao chất lượng các chính sách phúc lợi xã hội.
- Thu nhập bình quân của người lao động là 9.500.000 đồng/tháng, luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng tại Thái Nguyên.
- Tổ chức đào tạo cho 100% cho người lao động mới chưa biết nghề.
- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động trong năm 2024 là 21.525 lượt người.
- Tổng số lao động tham gia đào tạo, tập huấn, huấn luyện trong năm 2024 là 3.899 học viên.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/1 năm (nghệ vụ): 782 người. Khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp: 14.273 người.
- Không phát sinh khiếu nại về cách đối xử với người lao động.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tt)



CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Báo cáo định kỳ.
- Thanh kiểm tra định kỳ.
- Các cuộc họp, gặp mặt.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Tuân thủ các chính sách, văn bản pháp luật.
- Hỗ trợ, phối hợp phát triển.
- Đóng góp cho ngân sách nhà nước.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Tuân thủ các văn bản, quy định của pháp luật.
- Tham gia đóng góp ý kiến, tiên phong thực thi các chính sách của pháp luật.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Không vi phạm các quy định pháp luật.
- Doanh nghiệp địa phương tiêu biểu, dẫn đầu về đóng góp ngân sách nhà nước.
- Tổng nộp ngân sách năm 2024 là 124,86 tỷ đồng.



HIỆP HỘI NGÀNH

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Các cuộc họp, gặp mặt, hội thảo.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Đóng góp tích cực, chia sẻ thông tin, hỗ trợ các thành viên trong Hiệp hội.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Tham gia tích cực các Hiệp hội, ban ngành liên quan.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Thành viên tích cực trong Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên, Hiệp hội Dệt may Việt Nam và các hội khác.



CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Các cuộc họp, gặp mặt thông qua các cơ quan đoàn thể tại địa phương.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- Chia sẻ, chung tay đóng góp xây dựng cộng đồng như: Xây dựng nhà Đại đoàn kết, Đồng hành cùng chương trình "Tuần cao điểm Tết vì người nghèo"; Chương trình Thắp sáng ước mơ; Trao học bổng cho sinh viên; Tổ chức giải chạy vì cộng đồng...

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- Doanh nghiệp địa phương tiêu biểu, dẫn đầu về đóng góp ngân sách nhà nước.
- Tổ chức các hoạt động cộng đồng, chung tay hỗ trợ cùng các địa phương, gia đình khó khăn.
- Tạo công ăn việc làm cho 19.052 lao động.
- Năm 2024, tổng ngân sách TNG đã hỗ trợ cho các hoạt động cộng đồng địa phương, an sinh xã hội là 2.521.000.000 VND.



XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

1

Xác định các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng tới TNG

- Nghiên cứu, rà soát các thông tin từ thị trường và ngành
- Phân tích thông tin báo chí
- Đánh giá, khảo sát từ khách hàng
- Thông tin từ các Hiệp hội ngành
- Các thảo luận nội bộ với người lao động, buổi tiếp xúc với lãnh đạo địa phương

Xây dựng Bộ tập hợp các vấn đề có liên quan đến phát triển bền vững trong năm 2024

2

Lựa chọn các lĩnh vực trọng yếu được các bên quan tâm

Sàng lọc các lĩnh vực quan trọng cần được ưu tiên

Xác thực lĩnh vực trọng yếu từ lãnh đạo cấp cao

Lựa chọn các lĩnh vực được coi là trọng yếu với TNG

Phân loại các lĩnh vực trọng yếu theo 3 nhóm nội dung:

- Quản trị
- Xã hội
- Môi trường

3

Xác định các lĩnh vực cần ưu tiên trong năm 2024

Phân tích ảnh hưởng tới các bên liên quan

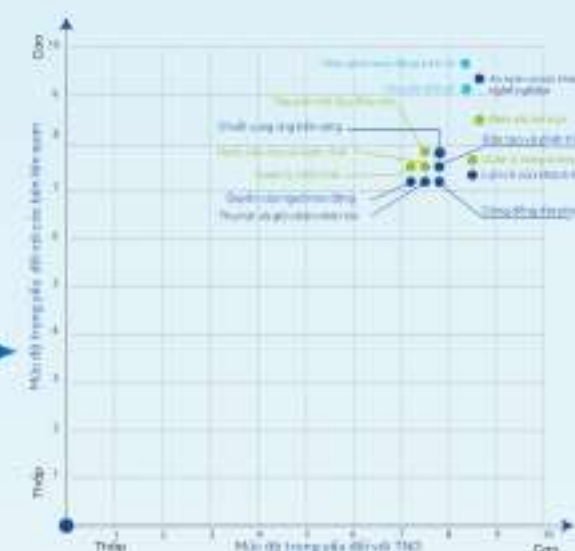
- Xác định trọng số của các bên liên quan
- Đánh giá mức ảnh hưởng của vấn đề lên các bên liên quan
- Tính điểm trung bình theo trọng số và mức ảnh hưởng lên các bên liên quan

Phân tích các ảnh hưởng đến hoạt động của TNG

- Đánh giá cho điểm ảnh hưởng lên doanh số, chi phí, các quy định, uy tín doanh nghiệp

4

Xây dựng ma trận trọng yếu



Đánh giá và Rà soát nội bộ

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

QUẢN TRỊ

- Hiệu quả hoạt động kinh tế
- Chuyển đổi số

MÔI TRƯỜNG

- Nguyên vật liệu đầu vào
- Nước tiêu thụ và nước thải
- Biến đổi khí hậu
- Quản lý năng lượng
- Quản lý chất thải

XÃ HỘI

- An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Đào tạo và phát triển
- Thu hút và giữ chân nhân tài
- Chuỗi cung ứng bền vững
- Quyền của người lao động
- Lợi ích của khách hàng
- Cộng đồng địa phương

XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU (tt)

TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU



XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU (tt)

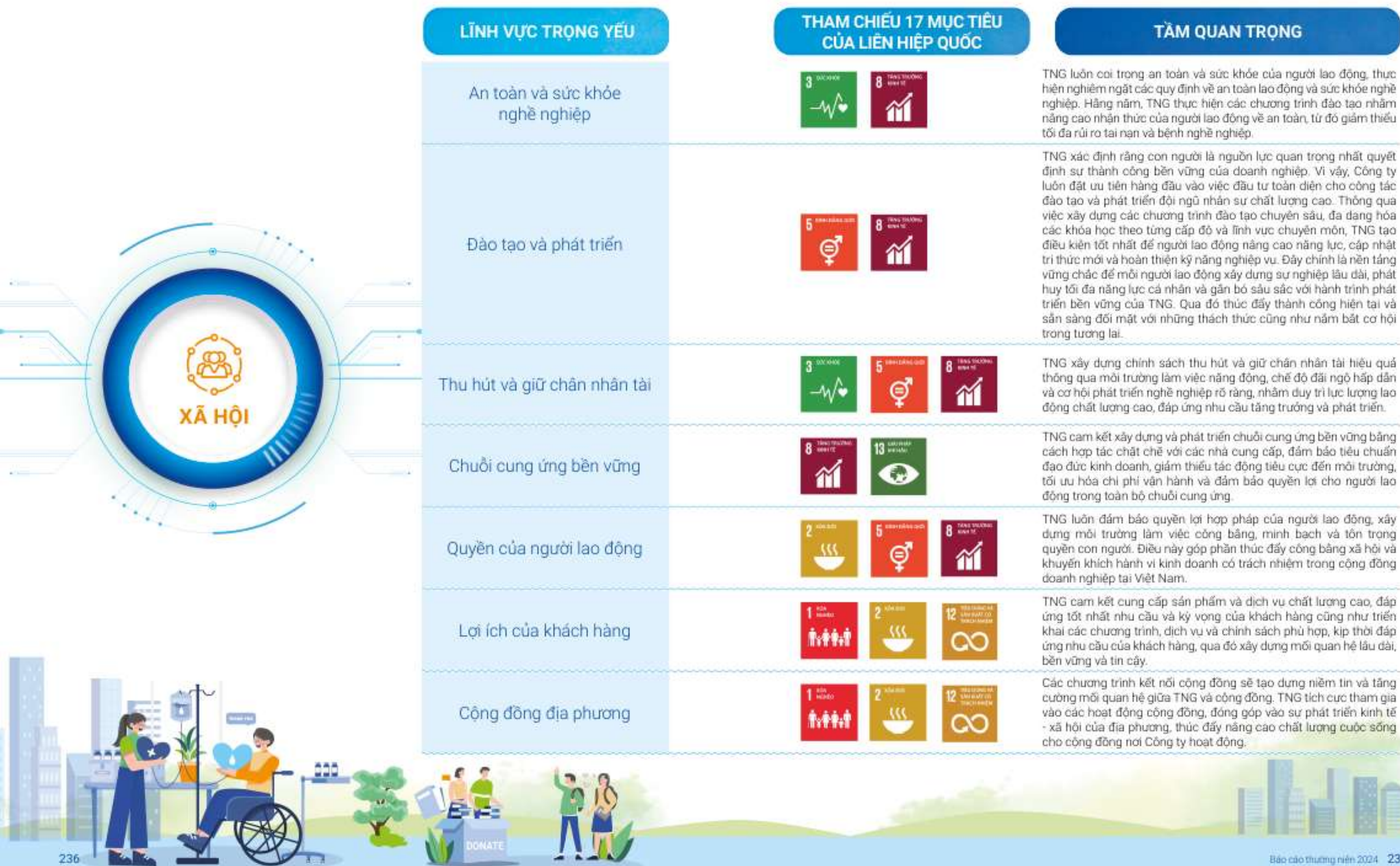
TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tt)

	LĨNH VỰC TRỌNG YẾU	THAM CHIẾU 17 MỤC TIÊU CỦA LIÊN HIỆP QUỐC	TẦM QUAN TRỌNG
	Nguyên vật liệu đầu vào	  	Nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là vải và phụ liệu may mặc, có vai trò quan trọng đối với hoạt động sản xuất của TNG. Công ty cam kết sử dụng các nguồn nguyên liệu thân thiện với môi trường, ưu tiên nguyên liệu tái chế, tái tạo và có nguồn gốc rõ ràng nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và xây dựng chuỗi cung ứng bền vững.
	Nước tiêu thụ và nước thải	 	TNG hiểu rằng nước là nguồn tài nguyên quý giá và hữu hạn. Việc quản lý chặt chẽ lượng nước tiêu thụ, tăng cường tái sử dụng và xử lý nước thải đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty, đồng thời giúp giảm rủi ro môi trường và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn pháp luật.
	Biến đổi khí hậu	  	Biến đổi khí hậu có thể tác động đáng kể đến chuỗi cung ứng nguyên liệu, năng suất lao động và điều kiện hoạt động sản xuất của ngành may mặc. TNG cam kết thích ứng và chủ động ứng phó với các thách thức từ biến đổi khí hậu thông qua việc áp dụng các công nghệ xanh, đổi mới sản phẩm và quy trình sản xuất để giảm thiểu phát thải khí nhà kính và sẵn sàng ứng phó, nâng cao khả năng phục hồi của doanh nghiệp trước các điều kiện thời tiết bất lợi.
	Quản lý năng lượng	   	Việc quản lý năng lượng hiệu quả không chỉ giúp TNG tối ưu chi phí vận hành mà còn góp phần bảo vệ môi trường thông qua giảm thiểu lượng khí thải CO ₂ . TNG thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý năng lượng, đầu tư vào các giải pháp tiết kiệm năng lượng và dần chuyển đổi sang sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.
	Quản lý chất thải	   	Quản lý hiệu quả chất thải sản xuất là yếu tố quan trọng giúp TNG giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Công ty áp dụng các biện pháp phân loại, xử lý và tái chế chất thải ngay từ khâu sản xuất ban đầu, đảm bảo rằng tác động tiêu cực lên môi trường là thấp nhất và góp phần xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp hơn.



XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU (tt)

TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tt)



HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG, AN SINH XÃ HỘI 2024



LÀ MỘT DOANH NGHIỆP TIỀN PHONG VÀ UY TÍN HÀNG ĐẦU TRONG NGÀNH MAY MẶC, TNG LUÔN NHẬN THỨC SÂU SẮC RẰNG TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG KHÔNG CHỈ LÀ NGHĨA VỤ MÀ CÒN LÀ GIÁ TRỊ NHÂN VĂN CỐT LÕI TẠO NÊN SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP. NĂM 2024, TNG ĐÃ TIẾP TỤC LAN TỎA TINH THẦN SẴN CHIA VÀ ĐỒNG HÀNH CÙNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, AN SINH XÃ HỘI BẰNG VIỆC TRIỂN KHAI HÀNG LOẠT CHƯƠNG TRÌNH THIỆN NGUYỆN Ý NGHĨA, HỖ TRỢ THIẾT THỰC CHO CỘNG ĐỒNG CÙNG NHƯ CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH CHUNG. TỔNG GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN VÀ AN SINH XÃ HỘI CỦA TNG TRONG NĂM VỪA QUA ĐẠT CON SỐ ẤN TƯỢNG LÀ 2.521.000.000 ĐỒNG, GÓP PHẦN MANG LẠI NHỮNG THAY ĐỔI TÍCH CỰC VÀ BỀN VỮNG CHO CUỘC SỐNG CỦA HÀNG NGÀN NGƯỜI DÂN TRÊN KHẮP CẢ NƯỚC.

2.521.000.000

 đồng

Là tổng giá trị đóng góp cho các hoạt động thiện nguyện và an sinh xã hội của TNG trong năm



HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG, AN SINH XÃ HỘI 2024 (tt)



Hơn **1.000** chiếc áo

đã được TNG trao tận tay tới Công đoàn ngành Công Thương, Liên đoàn Lao động huyện Phú Bình, Thành đoàn Thái Nguyên và chùa Sơn Cầm

Tổng giá trị **435** triệu đồng

CHƯƠNG TRÌNH TẶNG ÁO TỪ THIÊN

Tiếp nối hành trình lan tỏa yêu thương và trách nhiệm xã hội đầy ý nghĩa, ngay từ tháng đầu tiên của năm 2024, Công ty TNG đã triển khai chương trình tặng áo từ thiên đến với nhiều tổ chức và địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hơn 1.000 chiếc áo đã được TNG trao tận tay tới Công đoàn ngành Công Thương, Liên đoàn Lao động huyện Phú Bình, Thành đoàn Thái Nguyên và chùa Sơn Cầm, với tổng giá trị quy đổi lên tới 435 triệu đồng. Đây là hoạt động thường niên đặc biệt của TNG, thể hiện rõ nét tinh thần tương thân tương ái, sẻ chia khó khăn, mang đến những niềm vui, sự ấm áp thiết thực trong mùa đông giá lạnh, đồng thời góp phần làm nên những khoảnh khắc lễ, Tết thêm trọn vẹn và ý nghĩa cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Qua chương trình này, TNG không chỉ trao tặng vật chất mà còn trao gửi tình người, sự quan tâm chân thành, khẳng định sứ mệnh vì cộng đồng của một doanh nghiệp tiên phong và giàu lòng nhân ái.



Hưởng ứng chương trình "Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2024" TNG đã ủng hộ

1,5 tỷ đồng

cho tỉnh Thái Nguyên và các địa phương lân cận

Tặng trên **700** suất quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn đang làm việc tại Công ty

ỦNG HỘ "TUẦN CAO ĐIỂM TẾT VÌ NGƯỜI NGHÈO 2024"

Hưởng ứng chương trình "Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2024" do Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên phát động, TNG đã ủng hộ tổng số tiền 1,5 tỷ đồng cho tỉnh Thái Nguyên và các địa phương để hỗ trợ xây dựng Nhà Đại đoàn kết. Cụ thể, số tiền ủng hộ được chia thành hai phần: 500 triệu đồng thông qua Ban Chỉ đạo tỉnh và 1 tỷ đồng được gửi đến 8 các địa phương trong tỉnh, bao gồm TP. Thái Nguyên, TP. Sông Công, và các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương, Đại Từ. Đây là hoạt động mang ý nghĩa sâu sắc, giúp những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có một cái Tết ấm áp, vui vẻ và lan tỏa tinh thần đoàn kết, nhân ái trong cộng đồng.

Cũng nhân dịp này, Công ty đã dành tặng trên 700 suất quà trị giá trên 600 triệu đồng cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn đang làm việc tại Công ty, mỗi suất quà trị giá từ 500 nghìn đến 2 triệu đồng.

HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG, AN SINH XÃ HỘI 2024 (tt)

TNG TIẾP TỤC ĐỒNG HÀNH CÙNG CHƯƠNG TRÌNH “THÁP SÁNG ƯỚC MƠ”, HỖ TRỢ XÂY DỰNG “NHÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT”



Với mục tiêu giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn có điều kiện thoát nghèo, vươn lên ổn định cuộc sống, đã từ nhiều năm, TNG trở thành nhà hảo tâm đồng hành cùng chương trình “Tháp sáng ước mơ” do Đài Phát thanh – Truyền hình Thái Nguyên phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên tổ chức. Năm 2024, hành trình “Tháp sáng ước mơ” tiếp tục được thực hiện, TNG luôn sẵn lòng cùng với chương trình tiếp tục thực hiện những ước mơ có được ngôi nhà mới khang trang, sạch đẹp hơn cho những hoàn cảnh khó khăn, những số phận kém may mắn trong xã hội.



TRAO TẶNG HỌC BỔNG CHO SINH VIÊN KHOA DỆT MAY – DA GIÀY VÀ THỜI TRANG



Ngày 4/5/2024, tại Trường Vật liệu, Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức buổi giao lưu doanh nghiệp và trao học bổng cho sinh viên khoa Dệt May - Da giày và Thời trang. TNG đã tham dự và trao học bổng cho sinh viên khoa Viện Dệt may - Da giày và Thời trang với số tiền 161.000.000 VNĐ. Hoạt động tài trợ, trao học bổng cho học sinh, sinh viên là hoạt động ý nghĩa và thường niên được TNG thực hiện với mong muốn hỗ trợ, nuôi dưỡng nguồn nhân lực tài năng, khuyến khích các bạn học sinh, sinh viên phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện đạt thành tích cao hơn.

Đặc biệt, trong năm 2024, TNG tiếp tục triển khai chương trình học bổng, tài trợ 100% học phí cho con em CBNV Công ty, từ khi bắt đầu khai giảng đến khi kết thúc khóa đào tạo. Với những trường hợp là hộ nghèo, đặc biệt khó khăn, gia đình có công với cách mạng được Công ty tài trợ thêm sinh hoạt phí trị giá 2.000.000đ/tháng. Sau khi kết thúc đào tạo, sinh viên được TNG ưu tiên sắp xếp, bố trí công việc phù hợp.



HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG, AN SINH XÃ HỘI 2024 (tt)

HỖ TRỢ CỨU HỘ BẢO LỮ

Trong năm 2024, với tinh thần hòa chung trách nhiệm và sẻ chia sâu sắc trước những khó khăn mà cộng đồng gặp phải do thiên tai, TNG đã kịp thời chung tay góp sức trong các hoạt động cứu hộ, cứu trợ, đặc biệt là trong đợt ảnh hưởng nghiêm trọng của cơn bão số 3 Yagi.



Ủng hộ 475 chiếc áo phao cứu hộ

Với sự thấu hiểu về tính cấp thiết của việc bảo vệ an toàn tính mạng con người, TNG đã nhanh chóng ủng hộ 475 chiếc áo phao cứu hộ tới Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thái Nguyên. Những chiếc áo phao này đã được chuyển khẩn cấp tới các địa phương chịu thiệt hại nặng nhất, trong đó có thành phố Sông Công và các huyện Phú Lương, Phú Bình, góp phần hiệu quả vào công tác cứu hộ, giảm thiểu thiệt hại và bảo đảm an toàn cho người dân.



Ủng hộ 100 triệu đồng cho Mặt trận Tổ quốc huyện Phú Bình

Bên cạnh hỗ trợ thiết thực về vật chất, TNG còn trao tặng số tiền 100 triệu đồng cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Phú Bình nhằm hỗ trợ người dân tại những khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi cơn bão số 3 Yagi, giúp các gia đình và cộng đồng nhanh chóng vượt qua khó khăn, từng bước ổn định cuộc sống.

Thông qua những hoạt động cứu trợ kịp thời và hiệu quả này, TNG một lần nữa khẳng định cam kết luôn đồng hành, chia sẻ trách nhiệm xã hội, góp phần lan tỏa tinh thần nhân ái và tinh đoàn kết sâu sắc với cộng đồng trong những lúc khó khăn, thử thách nhất.



Ủng hộ 100 triệu đồng cho Mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên

Bên cạnh các hoạt động thiết thực mang tính kịp thời, TNG còn ủng hộ thêm 100 triệu đồng cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên để hỗ trợ công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai, khẩn trương ổn định đời sống người dân, khôi phục lại nhịp sống thường nhật tại địa phương.

HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG, AN SINH XÃ HỘI 2024 (tt)

HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH THIÊN NGUYỆN TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH SƠN II



Ngày 4/10, tại Trường Tiểu học Bình Sơn II (Xóm Linh Sơn 1 - Xã Bình Sơn - Sông Công - Thái Nguyên), TNG và Decathlon đã phối hợp tổ chức chương trình thiện nguyện FOUNDATION DAY: Thể thao diệu kỳ - Lan tỏa đam mê. Đây là một hoạt động đầy ý nghĩa dành cho các em học sinh tại ngôi trường thuộc khu vực miền núi TP. Sông Công với điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn.

Với mong muốn mang thể thao đến gần hơn với các em nhỏ, chương trình không chỉ mang đến cơ hội trải nghiệm các hoạt động thể thao đa dạng mà còn trao tặng những món quà thiết thực như balo, áo T-shirt, áo rét, vở viết, bánh sữa... cho hơn 200 em học sinh. Đặc

biệt, 10 cây nước nóng lạnh cũng đã được trao tặng cho nhà trường, góp phần cải thiện chất lượng nước uống cho các em.

Không khí sôi động và vui tươi của ngày hội thể thao đã lan tỏa năng lượng tích cực đến tất cả mọi người. Chương trình không chỉ mang lại niềm hạnh phúc cho trẻ em mà còn lan tỏa tinh thần đoàn kết, sẻ chia và yêu thương từ cộng đồng. Những khoảnh khắc đáng nhớ của ngày hôm nay sẽ còn đọng lại trong lòng các em, tình nguyện viên, và tất cả những ai đã chung tay góp sức, tạo nên một ngày tràn ngập nụ cười và ý nghĩa.



CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ XÃ HỘI KHÁC

Ngoài các chương trình an sinh xã hội tiêu biểu nêu trên, năm 2024 TNG còn tham gia và đóng góp cho nhiều hoạt động xã hội khác nhằm giúp đỡ cộng đồng. Một số hoạt động tiêu biểu khác như: Ủng hộ 50 triệu đồng nhận dịp Trung thu cho huyện Phú Lương, mang lại niềm vui cho trẻ em nhỏ trong dịp Tết Trung thu; Ủng hộ 50 triệu đồng cho Ban tôn giáo Sở nội vụ tỉnh Thái Nguyên; Ủng hộ 50 triệu đồng cho Hội thanh niên tỉnh Thái Nguyên; Ủng hộ 30 triệu đồng Giải chạy do Sở Văn hóa tỉnh Thái Nguyên tổ chức; Tặng bình chữa cháy...

Các hoạt động an sinh xã hội của TNG trong năm 2024 không chỉ thể hiện cam kết mạnh mẽ của công ty đối với cộng đồng mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước. Trong tương lai, TNG sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng các hoạt động này, góp phần xây dựng một cộng đồng mạnh mẽ, nhân văn và thịnh vượng hơn.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Thông tin về doanh nghiệp	250
Báo cáo của Ban Giám đốc	251
Báo cáo kiểm toán độc lập	253
Bảng cân đối kế toán	255
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	258
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	259
Thuyết minh báo cáo tài chính	261

Vững bền PHÁT TRIỂN



Giải Nhì Cuộc thi vẽ tranh TNG 45 năm Vững bước phát triển
NGUYỄN VĂN QUANG - Đơn vị: ĐÔNG HỖ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	251 - 252
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	253 - 254
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	255 - 257
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	258
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	259 - 260
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	261 - 301

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Kế toán trưởng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch
Bà Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên không điều hành (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2024)
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên độc lập
Bà Hà Thị Tuyết	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2024)
Bà Đoàn Thị Thu	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2024)
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Minh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lương Thị Thúy Hà	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đoàn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lưu Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2024)
Bà Nguyễn Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Xuân Vĩ	Phó Tổng Giám đốc
ỦY BAN KIỂM TOÁN	
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên
Bà Hà Thị Tuyết	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2024)
KẾ TOÁN TRƯỞNG	
Bà Trần Thị Thu Hà	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Lương Thị Thúy Hà
Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 011122/GUQ/-TNG ngày 01 tháng 11 năm 2022)
Thái Nguyên, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Hội đồng Quản trị phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,

Nguyễn Văn Thời
Chủ tịch

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Số: 0764/VNTA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2025, từ trang 255 đến trang 301, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Nam Phong
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0929-2024-001-1-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 3 năm 2025
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Mai Hồng Hoa
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4834-2024-001-1

MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

CHƯƠNG VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.637.646.921.136	2.073.005.756.173
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	444.562.511.913	283.312.907.758
1. Tiền	111		250.634.962.282	60.013.485.642
2. Các khoản tương đương tiền	112		193.927.549.631	223.299.422.116
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		260.000.000.000	15.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	260.000.000.000	15.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		740.189.454.587	745.294.959.417
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	690.550.073.777	699.078.076.117
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.842.552.033	573.501.733
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	51.438.120.510	46.284.788.112
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(4.641.291.733)	(641.406.545)
IV. Hàng tồn kho	140	9	1.074.432.497.798	888.214.031.211
1. Hàng tồn kho	141		1.093.845.497.083	903.269.095.367
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(19.412.999.285)	(15.055.064.156)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		118.462.456.838	141.183.857.787
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	30.613.389.083	25.366.907.833
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		70.269.714.819	104.550.958.337
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	17.579.352.936	11.265.991.617

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.179.228.308.272	3.074.376.262.951
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.680.826.157	10.680.826.157
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	10.680.826.157	10.680.826.157
II. Tài sản cố định	220		2.117.164.741.739	2.192.999.599.548
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.960.839.540.584	2.031.059.502.485
- Nguyên giá	222		3.479.629.193.160	3.386.407.750.995
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.518.789.652.576)	(1.355.348.248.510)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	156.325.201.155	161.940.097.063
- Nguyên giá	228		197.885.252.625	196.752.454.384
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(41.560.051.470)	(34.812.357.321)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	300.198.896.460	324.998.138.157
- Nguyên giá	231		310.085.452.925	329.742.093.119
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(9.886.556.465)	(4.743.954.962)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		458.722.683.852	270.986.914.274
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	458.722.683.852	270.986.914.274
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	140.000.000.000	140.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	141.188.907.824
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252		140.788.107.824	-
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(788.107.824)	(1.188.907.824)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		152.461.160.064	134.710.784.815
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	150.965.784.225	133.964.119.724
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.495.375.839	746.665.091
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		5.816.875.229.408	5.147.382.019.124

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

CHƯƠNG VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.924.453.768.402	3.421.071.503.391
I. Nợ ngắn hạn	310		2.750.974.126.747	2.541.230.047.101
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	776.663.187.507	473.768.152.067
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7.329.382.265	9.038.833.787
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	34.447.111.117	24.981.654.985
4. Phải trả người lao động	314		256.936.183.698	79.685.867.283
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	21.394.307.963	54.472.656.847
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	1.947.125.578	5.181.397.260
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	16.034.547.821	21.887.197.592
8. Vay ngắn hạn	320	21	1.606.743.225.427	1.819.048.790.038
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		360.325.000	37.500.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		29.118.730.371	53.127.997.242
II. Nợ dài hạn	330		1.173.479.641.655	879.841.456.290
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	19	80.357.886.759	67.737.861.067
2. Vay dài hạn	338	22	1.093.121.754.896	812.103.595.223
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.892.421.461.006	1.726.310.515.733
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	1.892.421.461.006	1.726.310.515.733
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.226.012.060.000	1.135.230.020.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.226.012.060.000	1.135.230.020.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		40.988.785.123	40.988.785.123
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		55.419.591	55.419.591
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		290.776.332.224	270.776.332.224
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		112.265.079.441	102.265.079.441
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		222.323.784.627	176.994.879.354
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.580.541.263	41.766.400
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		216.743.243.364	176.953.112.954
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		5.816.875.229.408	5.147.382.019.124

Trần Thị Hiệp
Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng



Lương Thị Thủy Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	7.655.752.759.635	7.098.010.025.347
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		7.655.752.759.635	7.098.010.025.347
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	6.473.870.249.271	6.113.800.854.450
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.181.882.510.364	984.209.170.897
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	125.057.123.025	93.626.064.012
6. Chi phí tài chính	22	31	371.105.657.878	325.692.962.046
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		184.426.081.216	192.359.757.796
7. Chi phí bán hàng	25	32	110.513.197.605	101.716.749.234
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	424.454.644.889	358.408.344.368
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		400.866.133.017	292.017.179.261
10. Thu nhập khác	31	33	1.530.765.496	3.012.569.413
11. Chi phí khác	32	33	11.917.574.026	21.033.213.921
12. (Lỗ) khác (40=31-32)	40		(10.386.808.530)	(18.020.644.508)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		390.479.324.487	273.996.534.753
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	76.403.827.071	52.380.886.090
15. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(748.710.748)	(746.665.091)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		314.824.208.164	222.362.313.754
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	2.568	1.732

Trần Thị Hiệp
Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng



Lương Thị Thủy Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

MẪU SỐ B 03-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

CHƯƠNG VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	390.479.324.487	273.996.534.753
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	235.061.840.606	221.523.638.560
Các khoản dự phòng	03	8.279.845.317	(10.806.481.868)
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	27.693.535.814	(7.495.417.415)
Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05	3.556.015.103	(301.980.978)
Chi phí lãi vay	06	184.426.081.216	192.359.757.796
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	849.496.642.543	669.276.050.848
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	26.289.850.872	(75.286.553.266)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(164.543.065.494)	405.654.409.982
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	327.399.054.715	15.617.993.295
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(22.248.145.751)	(17.101.712.057)
Tiền lãi vay đã trả	14	(181.617.246.025)	(191.952.255.524)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(67.666.325.002)	(46.746.036.113)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(20.867.655.433)	(11.116.102.076)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	746.243.110.425	748.345.795.089
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(254.148.068.898)	(702.139.888.382)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.097.156.288	1.984.499.999
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(245.000.000.000)	(15.000.000.000)
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(417.757.824)
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	400.800.000	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	418.849.315	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(494.231.263.295)	(715.573.146.207)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.983.460.096.376	5.800.412.538.731
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(6.930.964.601.477)	(5.815.221.746.527)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(143.490.165.600)	(87.456.304.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(90.994.670.701)	(102.265.511.796)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	161.017.176.429	(69.492.862.914)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	283.312.907.758	352.893.095.158
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	232.427.726	(87.324.486)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	444.562.511.913	283.312.907.758

Trần Thị Hiệp
Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng

Lương Thị Thủy Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2025



MẪU SỐ B 03-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

MẪU SỐ B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

CHƯƠNG VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước thành lập theo Quyết định số 448/QĐ-UB ngày 12 tháng 11 năm 1979 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên). Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3744/QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2003, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần với Giấy phép kinh doanh số 1703000036 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02 tháng 01 năm 2003. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4600305723 sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp cho Công ty, vốn điều lệ của Công ty là 1.226.012.060.000 VND. Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là TNG.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 19.052 (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 18.174).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất giấy nhẵn, bia nhẵn, bao bì từ giấy và bia (sản xuất bao bì giấy);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic (sản xuất nhựa làm túi nilon, áo mưa nilon và nguyên phụ liệu hàng may mặc);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- In ấn (in trực tiếp lên vải dệt, nhựa, bao bì carton, túi PE);
- Hoàn thiện sản phẩm dệt (in trên lụa, bao gồm in nhiệt trên trang phục);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) - Ngành chính;
- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- Giáo dục nghề nghiệp (đào tạo nghề may công nghiệp);
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú. Chi tiết: Giặt, là công nghiệp các sản phẩm may mặc; và
- Sản xuất, bán buôn, bán lẻ trang thiết bị y tế.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và mua bán hàng may mặc.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 5 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần TNG Land đã thông qua việc tăng vốn điều lệ thành 286.800.000.000 VND bằng hình thức phát hành 1.600.000 cổ phần riêng lẻ (mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần). Theo đó, tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần TNG Land đã giảm từ 51,7% xuống còn 48,81% và Công ty Cổ phần TNG Land không còn là công ty con và trở thành công ty liên kết của Công ty kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Theo Nghị quyết số 354/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 6 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc bán/chuyển nhượng cổ phần để giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái. Theo đó, tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái đã giảm từ 70,5% xuống còn 48% và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái không còn là công ty con và trở thành công ty liên kết của Công ty kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2024.

Cấu trúc doanh nghiệp

Quy mô của Công ty bao gồm 1 trụ sở chính và 20 chi nhánh phụ thuộc. Trụ sở chính của Công ty được đặt tại địa chỉ: Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 03 công ty liên kết. Thông tin khái quát về công ty liên kết của Công ty như sau:

STT	Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty liên kết					
1.	Công ty Cổ phần TNG Land	Thái Nguyên	48,81	48,81	Kinh doanh Bất động sản
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái	Thái Nguyên	48,00	48,00	Xây lắp điện
3.	Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG	Thái Nguyên	49,00	49,00	Kinh doanh sân Golf

Số vốn thực góp và số vốn cam kết góp vào các công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày tại Thuyết minh số 15.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Số liệu so sánh về Lãi cơ bản trên cổ phiếu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Như trình bày tại Thuyết minh số 36, số liệu Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và trích thủ lao của Hội đồng Quản trị năm 2023.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm:

- Đối với hoạt động sản xuất: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Đối với hàng tồn kho bất động sản: tiền sử dụng đất, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí thi công xây dựng, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm tiền thuê đất, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất, chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí mua bảo hiểm tài sản, chi phí dự án đường Minh Cầu và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất là 48 năm.

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng đã có quyết định bù trừ với tiền thuê đất được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất được phê duyệt bù trừ.

Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí bảo hiểm tài sản thể hiện chi phí bảo hiểm cho tài sản phát sinh hàng năm và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tối đa không quá 12 tháng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định thể hiện chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tối đa không quá 3 năm.

Chi phí dự án đường Minh Cầu được xác định không tiếp tục thực hiện dự án và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các chi phí trả trước khác phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	3 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 25
Thiết bị văn phòng	4 - 9
Phương tiện vận tải	5 - 10
Tài sản khác	5 - 23

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ phù hợp với thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Các phần mềm quản lý hàng tồn kho, tiền lương, điều hành sản xuất và kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 - 7 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng và nhà cửa, vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 47 - 50 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Trái phiếu thường

Công ty phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay dài hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ theo phương pháp đường thẳng bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều năm tài chính cho hàng hóa hay dịch vụ chưa được cung cấp hoặc chuyển giao. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Đối với các bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư, khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng thì Công ty được ghi nhận doanh thu khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng khi đáp ứng tất cả năm (5) điều kiện tương tự như trên.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có khoản chênh lệch tạm thời trong yếu nào giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	800.303.976	619.385.308
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (i)	249.834.658.306	59.394.100.334
Các khoản tương đương tiền (ii)	193.927.549.631	223.299.422.116
	444.562.511.913	283.312.907.758

- (i) Bao gồm khoản tiền gửi không kỳ hạn với số tiền 2.600.000.000 VND bị phong tỏa tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Thái Nguyên.
- (ii) Các khoản tương đương tiền thể hiện số dư tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc từ 01 đến 03 tháng và lãi suất là từ 1,6%/năm - 3,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 2,1%/năm - 3,75%/năm). Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 140.000.000.000 VND bị hạn chế sử dụng, đã bao gồm 80.000.000.000 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Thái Nguyên như trình bày tại Thuyết minh số 21.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	260.000.000.000	260.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000

Khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện số dư tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng và lãi suất là 4,5% - 5,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 5,6%/năm).

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền 30.000.000.000 VND để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Desipro Pte. Ltd.	221.308.157.137	99.313.710.544
Công ty Asmara International Limited	132.090.491.227	122.910.845.540
LT Apparel Group - A Lollytog Company	61.226.170.105	-
Công ty IFG Corporation	54.605.345.051	88.130.154.096
Công ty The Haddad Apparel Group Ltd.	46.590.010.516	35.355.247.326
Công ty The Children's Place., Ltd.	1.873.343.214	138.639.440.551
Các khách hàng khác	172.856.556.527	214.728.678.060
	690.550.073.777	699.078.076.117

Trong đó:

Phải thu ngắn hạn của khách hàng là bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 37)	-	2.138.735.300
--	---	----------------------

Như trình bày tại Thuyết minh số 21 và 22, Công ty đã thế chấp một số khoản phải thu được hình thành từ vốn ngân hàng tài trợ bao gồm nhưng không giới hạn các quyền đòi nợ/khoản phải thu hình thành từ hàng hóa với giá trị tối thiểu 250.000.000.000 VND để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
- Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	27.004.490.352	23.907.342.724
- Tiền đến bù giải phóng mặt bằng (i)	16.816.083.422	16.816.083.422
- Phải thu khác	7.617.546.736	5.561.361.966
	51.438.120.510	46.284.788.112
b. Dài hạn		
- Tiền đến bù giải phóng mặt bằng (i)	10.680.826.157	10.680.826.157
	10.680.826.157	10.680.826.157

(i) Phản ánh chi phí đến bù giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Các khoản chi phí này sẽ được bù trừ với tiền thuế đất tương ứng của lô đất khi xác định được đơn giá thuế đất.

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH JDC Korea	3.662.791.682	-	-	-
Công ty Madex SRL	600.850.132	-	600.850.132	251.205.066
Công ty Cổ phần May Trúc Minh	159.534.219	-	159.534.219	-
Công ty TNHH Pearl Global Việt Nam	132.227.260	-	132.227.260	-
Khác	85.888.440	-	-	-
	4.641.291.733	-	892.611.611	251.205.066
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	4.641.291.733		641.406.545	

Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc trừ đi giá trị dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập.

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	109.351.145.924	-	56.548.209.219	-
Nguyên liệu, vật liệu	413.957.448.839	(5.442.110.189)	318.180.462.543	(9.787.975.743)
Công cụ, dụng cụ	4.671.664.554	-	3.466.670.115	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	278.484.467.865	(9.102.716.024)	230.147.166.201	(466.285.972)
Trong đó:				
- May mặc, khác	262.849.160.539	(9.102.716.024)	214.511.858.875	(466.285.972)
- Bất động sản	15.635.307.326	-	15.635.307.326	-
Thành phẩm	287.380.769.901	(4.868.173.072)	294.926.587.289	(4.800.802.441)
	1.093.845.497.083	(19.412.999.285)	903.269.095.367	(15.055.064.156)

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang và thành phẩm với số tiền lần lượt là 8.636.430.052 VND (năm 2023: 269.181.786 VND) và 67.370.631 VND (năm 2023: 0) do giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc năm tài chính thấp hơn giá gốc.

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên vật liệu với số tiền là 4.345.865.554 VND (năm 2023: 4.957.871.787 VND) do thanh lý hàng tồn kho đã được lập dự phòng đầu năm.

Như trình bày tại Thuyết minh số 21 và 22, Công ty đã thế chấp một số hàng tồn kho luân chuyển với giá trị tối thiểu 250.000.000.000 VND để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	6.330.959.455	9.211.740.933
Chi phí dự án đường Minh Cầu	9.962.438.942	-
Chi phí mua bảo hiểm tài sản	7.232.789.925	6.080.148.538
Các khoản khác	7.087.200.761	10.075.018.362
	30.613.389.083	25.366.907.833
b. Dài hạn		
Chi phí đến bù giải phóng mặt bằng đã có quyết định bù trừ với tiền thuế đất	59.748.317.139	42.366.128.688
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	34.169.454.338	33.373.072.803
Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (i)	17.157.305.591	17.580.942.767
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	16.987.103.734	18.038.085.972
Tiền thuê đất	16.441.135.057	11.677.563.272
Các khoản khác	6.462.468.366	10.928.326.222
	150.965.784.225	133.964.119.724

(i) Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất liên quan đến các lô đất Công ty đã được cấp quyền sử dụng đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị		Thiết bị văn phòng		Phương tiện vận tải		Tài sản khác		Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ											
Số dư đầu năm	1.808.262.578.117	1.551.717.264.322	4.315.605.941	19.451.795.927	2.660.506.688	3.386.407.750.995					
Tăng trong năm	35.226.853.394	76.956.675.874	-	5.776.300.000	-	117.959.829.268					
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	11.066.482.685	31.213.609.776	-	-	-	42.280.092.461					
Thanh lý, nhượng bán	(22.698.541.322)	(38.414.808.397)	-	(5.905.129.845)	-	(67.018.479.564)					
Số dư cuối năm	1.831.857.372.874	1.621.472.741.575	4.315.605.941	19.322.966.082	2.660.506.688	3.479.629.193.160					
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ											
Số dư đầu năm	432.239.359.906	908.109.930.985	4.297.758.950	8.550.396.262	2.150.802.407	1.355.348.248.510					
Khấu hao trong năm	81.322.500.713	138.480.729.191	17.846.991	1.637.742.554	113.522.927	221.572.342.376					
Thanh lý, nhượng bán	(14.650.672.247)	(37.754.124.962)	-	(5.726.141.101)	-	(58.130.938.310)					
Số dư cuối năm	498.911.188.372	1.008.836.535.214	4.315.605.941	4.461.997.715	2.264.325.334	1.518.789.652.576					
GIÁ TRỊ CÒN LẠI											
Tại ngày đầu năm	1.376.023.218.211	643.607.333.337	17.846.991	10.901.399.665	509.704.281	2.031.059.502.485					
Tại ngày cuối năm	1.332.946.184.502	612.636.206.361	-	14.860.968.367	396.181.354	1.960.839.540.584					

Như trình bày tại Thuyết minh số 21 và 22, Công ty đã thể chấp tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.032.810.137.385 VND (tại 31 tháng 12 năm 2023: 1.262.796.342.635 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 563.694.742.624 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 480.756.008.357 VND).

CHƯƠNG VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	162.153.304.882	34.599.149.502	196.752.454.384
Tăng trong năm	903.478.241	229.320.000	1.132.798.241
Số dư cuối năm	163.056.783.123	34.828.469.502	197.885.252.625
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	8.931.649.859	25.880.707.462	34.812.357.321
Khấu hao trong năm	3.942.958.108	2.804.736.041	6.747.694.149
Số dư cuối năm	12.874.607.967	28.685.443.503	41.560.051.470
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	153.221.655.023	8.718.442.040	161.940.097.063
Tại ngày cuối năm	150.182.175.156	6.143.025.999	156.325.201.155

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 22.738.834.035 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 16.723.230.315 VND).

Công ty đã sử dụng quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 9.197.141.383 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 40.221.499.160 VND) để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng như trình bày tại Thuyết minh số 21 và 22.

13. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất VND	Cơ sở hạ tầng VND	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	220.739.893.814	80.702.325.398	28.299.873.907	329.742.093.119
Tăng trong năm	7.975.898.606	-	-	7.975.898.606
Chuyển nhượng trong năm	-	-	(27.632.538.800)	(27.632.538.800)
Số dư cuối năm	228.715.792.420	80.702.325.398	667.335.107	310.085.452.925
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	2.401.118.626	992.822.985	1.350.013.351	4.743.954.962
Khấu hao trong năm	4.730.875.683	1.701.982.260	308.946.138	6.741.804.081
Chuyển nhượng trong năm	-	-	(1.599.202.578)	(1.599.202.578)
Số dư cuối năm	7.131.994.309	2.694.805.245	59.756.911	9.886.556.465
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	218.338.775.188	79.709.502.413	26.949.860.556	324.998.138.157
Tại ngày cuối năm	221.583.798.111	78.007.520.153	607.578.196	300.198.896.460

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn để thực hiện công việc này.

Chi tiết bất động sản đầu tư như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế
	VND	VND	VND	VND
Tòa nhà TNG Village	667.335.107	59.756.911	28.299.873.907	1.350.013.351
Quyền sử dụng đất và cơ sở hạ tầng tại Cụm Công nghiệp Sơn Cẩm 1	309.418.117.818	9.826.799.554	301.442.219.212	3.393.941.611
	310.085.452.925	9.886.556.465	329.742.093.119	4.743.954.962

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Mua sắm	2.301.493.793	-
Xây dựng cơ bản	456.421.190.059	270.986.914.274
Trong đó:		
- Dự án Cụm Công nghiệp Sơn Cẩm 1 (i)	205.216.512.615	195.666.382.749
- Dự án nhà máy may Việt Đức (ii)	196.985.792.929	-
- Dự án nhà máy TNG Võ Nhai (iii)	14.570.251.514	15.010.251.514
- Dự án Phú Bình	12.698.879.271	12.698.879.271
- Dự án nhà phụ trợ Sông Công	-	9.316.400.620
- Khác	26.949.753.730	38.295.000.120
	458.722.683.852	270.986.914.274

- (i) Dự án Cụm Công nghiệp Sơn Cẩm 1 được thực hiện theo Quyết định số 1936/QĐ-UBND chấp nhận chủ trương đầu tư ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Dự án có tổng diện tích là hơn 70 ha với tổng mức đầu tư là 504 tỷ VND.
- (ii) Dự án nhà máy may Việt Đức được cấp phép xây dựng theo Giấy phép xây dựng số 11/GPXD ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên. Dự án có tổng diện tích là hơn 40 ha với tổng mức đầu tư là 498,6 tỷ VND.
- (iii) Dự án nhà máy TNG Võ Nhai được thực hiện theo Quyết định số 1359/QĐ-UBND chấp nhận chủ trương đầu tư ngày 21 tháng 5 năm 2018 và Quyết định điều chỉnh số 3182/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Dự án có tổng diện tích là hơn 15 ha với tổng mức đầu tư là 117,9 tỷ VND.

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Công ty đã thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay của một số dự án để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn tại các ngân hàng thương mại.

Trong năm, tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang là 0 VND (năm 2023: 2.696.857.799 VND).

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản đầu tư vào công ty con				
Công ty Cổ phần TNG Land	-	-	140.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái (i)	-	-	1.188.907.824	(1.188.907.824)
	-	-	141.188.907.824	(1.188.907.824)
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần TNG Land	140.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái (i)	788.107.824	(788.107.824)	-	-
Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG (ii)	-	-	-	-
	140.788.107.824	(788.107.824)	-	-

- (i) Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái đã tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh và đang trong quá trình làm thủ tục giải thể. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng phần lỗ Công ty phải gánh chịu theo tỷ lệ vốn góp sẽ bằng đúng giá trị Công ty đã góp vốn. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty này với số tiền bằng với giá trị Công ty đã góp vốn.
- (ii) Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các khoản cam kết góp vốn với công ty liên kết với chi tiết như sau:

Tên công ty liên kết	Vốn điều lệ theo đăng ký doanh nghiệp (VND)	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ theo đăng ký doanh nghiệp (%)	Số vốn đã góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (VND)	Số vốn cam kết còn lại (VND)
Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG	300.000.000.000	49	-	147.000.000.000

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

Theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 01 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thông qua việc giải thể Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG. Theo Nghị quyết số 783/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 12 năm 2024, nhằm thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 01 năm 2024, Hội đồng quản trị đã thông qua việc góp vốn vào công ty liên kết trong phạm vi cam kết góp vốn khi thành lập doanh nghiệp để đủ điều kiện thực hiện giải thể Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG theo quy định của pháp luật.

Tóm tắt tình hình hoạt động của các công ty liên kết trong năm:

	Năm nay	Năm trước
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần TNG Land	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái	Đang làm thủ tục giải thể	Dừng hoạt động
Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG	Đang làm thủ tục giải thể	Chưa đi vào hoạt động

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẪN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Việt Nam	63.253.018.551	10.096.504.791
Công ty Cổ phần Thương mại thép Việt Cường	55.520.931.486	4.556.141.113
Công ty TNHH YKK Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam	32.726.997.143	32.683.641.491
Công ty Premier Exim (HK) Limited	31.480.643.820	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Việt Hàn TLP	25.673.543.857	21.867.991.163
Công ty TNHH Desipro Pte.	24.102.949.713	7.731.224.054
Công ty TNHH Ningbo Xusheng Textiles	22.879.065.243	4.780.166.116
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trung Dũng	-	13.640.153.255
Các đối tượng khác	521.026.037.694	378.412.330.084
	776.663.187.507	473.768.152.067
Trong đó:		
Phải trả người bán ngắn hạn là bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 37)	11.006.321.500	1.902.086.471

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số đã thực nộp trong năm	Số đã được hoàn trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế xuất nhập khẩu	11.265.991.617	11.407.671.595	5.094.310.276	17.579.352.936
	11.265.991.617	11.407.671.595	5.094.310.276	17.579.352.936
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
b. Các khoản phải trả				
Thuế GTGT	435.659.686	14.461.239.900	14.896.899.586	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.299.108.975	76.403.827.071	67.666.325.002	30.036.611.044
Thuế thu nhập cá nhân	2.972.066.514	30.116.256.616	29.704.562.675	3.383.760.455
Các khoản phải nộp khác	274.819.810	13.348.249.710	12.596.329.902	1.026.739.618
	24.981.654.985	134.329.573.297	124.864.117.165	34.447.111.117

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẪN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi vay dự trả	9.442.630.633	6.633.795.442
Chi phí hoa hồng	6.931.233.818	10.926.537.660
Chi phí vận chuyển	1.139.400.076	4.254.878.726
Tiền lương phép trích trước	-	27.199.997.900
Khác	3.881.043.436	5.457.447.119
	21.394.307.963	54.472.656.847

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Doanh thu nhận trước từ dự án Cụm công nghiệp Sơn Cầm	1.551.174.785	1.291.443.288
Doanh thu nhận trước từ dự án TNG Village	395.950.793	3.889.953.972
	1.947.125.578	5.181.397.260
b. Dài hạn		
Doanh thu nhận trước từ dự án Cụm công nghiệp Sơn Cầm	79.314.902.042	66.648.862.341
Doanh thu nhận trước từ dự án TNG Village	1.042.984.717	1.088.998.726
	80.357.886.759	67.737.861.067
Trong đó:		
Doanh thu chưa thực hiện với bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 37)	59.368.708.467	60.664.025.751

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoạn	5.018.868.363	12.345.318.662
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.859.166.452	4.390.860.156
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.156.513.006	5.151.018.774
	16.034.547.821	21.887.197.592
Trong đó:		
Phải trả khác ngắn hạn với bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 37)	2.695.860.560	2.695.860.560

21. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
	VND			VND	VND
Vay ngắn hạn	1.617.667.110.038	6.467.637.303.808	6.706.710.641.477	22.142.100.163	1.400.735.872.532
Nợ dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại thuyết minh số 22)	201.381.680.000	228.879.632.895	224.253.960.000	-	206.007.352.895
	1.819.048.790.038	6.696.516.936.703	6.930.964.601.477	22.142.100.163	1.606.743.225.427

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Vay ngắn hạn	1.400.735.872.532	1.617.667.110.038
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	625.585.305.004	875.643.104.376
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	235.672.801.557	497.143.649.997
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	138.958.218.345	95.627.004.132
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (iv)	135.231.151.568	149.016.301.533
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga (v)	74.628.440.197	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (vi)	73.622.289.055	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đô (vii)	64.458.873.402	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (viii)	52.541.743.404	-
Khoản vay ngắn hạn khác	37.050.000	237.050.000
Nợ dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại Thuyết minh số 22)	206.007.352.895	201.381.680.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	99.461.672.895	118.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	59.512.000.000	49.052.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	44.793.680.000	33.929.680.000
Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam	2.240.000.000	400.000.000
	1.606.743.225.427	1.819.048.790.038

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

STT	Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức	Mục đích	Kỳ hạn gốc và lãi	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
(i)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ("BIDV")	01/2024/469075/HĐTD ngày 01/8/2024	1.000.000.000.000 VND (bao gồm cả vay VND và ngoại tệ quy đổi, số dư L/C trừ phần ký quỹ, số dư bảo lãnh)	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty	Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 31/07/2025. Kỳ hạn gốc và lãi suất khoản vay được xác định theo từng lần giải ngân	5% - 6,5%/năm	- Tài sản cố định được cầm cố, thế chấp của Công ty (Thuyết minh số 11); - Hợp đồng tiền gửi với giá trị 80 tỷ VND của Công ty tại BIDV (Thuyết minh số 4); - Khoản phải thu (Thuyết minh số 6); - Hàng tồn kho (Thuyết minh số 9).
(ii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	01/2024-HĐCVHM/NHCT220-TNG ngày 11/10/2024	500.000.000.000 VND (bao gồm cả vay VND và USD)	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty	Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 11/10/2025. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng/Giấy nhận nợ. Lãi suất vay xác định theo từng Giấy nhận nợ, điều chỉnh 1 tháng 1 lần.	4,4% - 5,2%/năm	- Máy móc thiết bị may công nghiệp và thiết bị văn phòng, các công trình trên đất của Công ty, 04 máy thuê tự động, công trình và vật kiến trúc gắn liền với đất tại Khu B Khu Công nghiệp Sóng Công (Thuyết minh số 11); - Hàng hóa luân chuyển và quyền phải thu phát sinh từ hợp đồng kinh tế của Công ty mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tài trợ (Thuyết minh số 6 và 9).
(iii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên ("MB")	184724.24.090.2089348.TD	300.000.000.000 VND	Bổ sung vốn lưu động, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất gia công hàng dệt may	Thời hạn cấp tín dụng đến hết 28/2/2025. Thời hạn cho vay 6 tháng theo từng lần giải ngân, lãi suất vay xác định theo từng giấy nhận nợ.	4,8%/năm	Máy móc thiết bị theo các hợp đồng thế chấp với MB (Thuyết minh số 11).
(iv)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	200/24/HĐTD/TN kèm hợp đồng cho vay hạn mức số 200/24/HĐTD/TN ngày 12/06/2024	447.690.130.000 VND (bao gồm cả vay VND và USD)	Tài trợ nhu cầu vay vốn ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định	Thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, nhưng không muộn hơn ngày 10/07/2025. Thời hạn cho vay mỗi khoản nợ tối đa 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân. Lãi suất cho vay xác định theo từng giấy nhận nợ	4,6%/năm	- Máy móc thiết bị thuộc các dự án, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (Nhà xưởng in, nhà xưởng bông) có địa chỉ Phường Bách Quang, Thành phố Sóng Công, Thái Nguyên, tài sản hình thành tương lai là tài sản gắn liền với đất của Nhà xưởng bao bì (Thuyết minh số 11 và 12); - Khoản phải thu (Thuyết minh số 6); - Hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh (Thuyết minh số 9).
(v)	Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga	02/2024/2390/HĐTD ngày 08/03/2024	6.000.000 USD (bao gồm cả vay VND và USD)	Bổ sung vốn lưu động, mở LC và nhu cầu bảo lãnh	Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn cho vay được xác định theo từng phương án vay cụ thể, tối đa không quá 5 tháng. Lãi suất được xác định theo hợp đồng tín dụng cụ thể	2,5%/năm	Số dư tiền gửi và khoản tiền lãi của hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 07032024/HĐTG/VRB-TNG với mệnh giá 30.000.000.000 VND, lãi suất 4,8%/năm (Thuyết minh số 5).
(vi)	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	Hợp đồng gia hạn sửa đổi bổ sung số 04 ngày 13/03/2024 (hợp đồng tín dụng SHBVN/2020/HĐTD-0016 ngày 17/02/2020)	3.000.000 USD (bao gồm cả vay VND và USD)	Bổ sung vốn lưu động	Thời hạn cấp tín dụng đến hết ngày 17/02/2025. Thời hạn cho vay không quá 5 tháng đối với mỗi khoản vay. Lãi suất cho vay trả hàng tháng theo quy định cụ thể trên Khế ước nhận nợ	4,4%/năm	Máy móc thiết bị (Thuyết minh số 11).

STT	Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức	Mục đích	Kỳ hạn gốc và lãi	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
(vii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đô	Thông báo tín dụng số 01/2024/TB-DDA ngày 06/05/2024, tái cấp HMTD hợp đồng số TLG2022683822/HDTĐ ngày 24/10/2022, phụ lục số TLG2022683822/HDTĐ/PL993710	Hạn mức tín dụng 1: 100.000.000.000 VND, tỷ lệ tài sản đảm bảo 0% Hạn mức tín dụng 2: 100.000.000.000 VND, tỷ lệ tài sản đảm bảo 30%	Bổ sung vốn lưu động	Thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn cho vay không quá 5 tháng đối với mỗi khoản vay. Lãi suất cho vay xác định theo từng giấy nhận nợ	5,57%/năm	Không có tài sản đảm bảo, Công ty chỉ đang sử dụng hạn mức tín dụng 1.
(viii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam ("VIB")	7159025.24 ngày 26/03/2024	150.000.000.000 VND	Bổ sung vốn lưu động	Thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Các khoản vay giải ngân với thời hạn tối đa 6 tháng. Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/ thời điểm điều chỉnh lãi suất theo chính sách về lãi suất của VIB từng thời kỳ	5,5%/năm	Hàng hóa và khoản phải thu hình thành từ vốn VIB tài trợ nhưng không giới hạn hàng tồn kho/các quyền đòi nợ/khoản phải thu/giá trị tăng thêm/các quyền phát sinh/hình thành từ hàng hóa tối thiểu 250.000.000.000 VND (Thuyết minh số 6 và 9).

22. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
	VND		VND	VND
Vay dài hạn	716.279.584.223	114.479.625.701	224.253.960.000	606.505.249.924
Trái phiếu thường (Chi tiết tại Thuyết minh số 23)	297.205.691.000	401.343.166.867	5.925.000.000	692.623.857.867
	1.013.485.275.223	515.822.792.568	230.178.960.000	1.299.129.107.791
Trong đó:				
Số phải trả trong vòng 12 tháng (Trình bày ở Thuyết minh số 21)	201.381.680.000			206.007.352.895
- Vay	201.381.680.000			206.007.352.895
Số phải trả sau 12 tháng	812.103.595.223			1.093.121.754.896
- Vay	514.897.904.223			400.497.897.029
- Trái phiếu thường	297.205.691.000			692.623.857.867

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	275.824.574.606	336.090.887.683
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	202.052.494.303	271.023.476.823
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	115.188.181.015	99.165.219.717
Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam (iv)	13.440.000.000	10.000.000.000
	606.505.249.924	716.279.584.223

STT	Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức	Mục đích	Kỳ hạn gốc và lãi	Lãi suất trong năm	Tài sản đảm bảo
(i)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	01/2022-HĐCVDADT/ NHCT220-TNG	123.100.000.000 VND	Thanh toán chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án: Mở rộng nhà máy TNG Phú Bình	Thời hạn vay 7 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Lãi suất áp dụng hiện tại là 12%/năm đối với các khoản vay bằng VND.	12%/năm	Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án (Thuyết minh số 11).
(i)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	07/2022-HĐCVDADT/ NHCT220-TNG	14.500.000.000 VND	Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp cho dự án đầu tư máy móc, thiết bị toàn Công ty năm 2022	Thời hạn vay 5 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Đối với các khoản vay bằng VND, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5% một năm.	12%/năm	Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án (Thuyết minh số 11).
(i)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	08/2022-HĐCVDADT/ NHCT220-TNG	30.820.000.000 VND	Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp cho dự án đầu tư máy móc, thiết bị toàn Công ty năm 2022 (lần 2)	Thời hạn vay 5 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Đối với các khoản vay bằng VND, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5% một năm.	12,5%/năm	Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án (Thuyết minh số 11).
(i)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	11/2022-HĐCVDADT/ NHCT220-TNG	12.113.000.000 VND	Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp cho dự án đầu tư máy móc, thiết bị toàn Công ty năm 2022 (lần 3)	Thời hạn vay 5 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Đối với các khoản vay bằng VND, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5% một năm.	12,5%/năm	Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án (Thuyết minh số 11).
(i)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	01/2023-HĐCVDADT/ NHCT220-TNG	336.293.000.000 VND	Thanh toán chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án: Dự án nhà máy may TNG Sơn Cẩm 1 tại cụm Công nghiệp Sơn Cẩm 1, thành phố Thái Nguyên.	Thời hạn vay 7 năm kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh, đối với các khoản vay bằng VND, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5% một năm.	10,3%/năm	Toàn bộ tài sản theo các hợp đồng đảm bảo được xác lập trước, cùng thời điểm và sau thời điểm ngày 11/08/2023 có quy định hoặc dẫn chiếu nghĩa vụ (Thuyết minh số 11 và 14)
(ii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ("BIDV")	02/2022/469075/ SĐBS ngày 11/07/2022 (sửa đổi bổ sung cho HĐ tín dụng 02/2019/469075/ HĐTD ngày 10 tháng 6 năm 2019)	183.931.491.700 VND và 158.957,8 USD nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế dự án Nhà máy may TNG Đồng Hỷ (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi).	Đầu tư xây dựng nhà máy TNG Đồng Hỷ.	Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi vay trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng từ tháng có ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả lãi sau của BIDV cộng với phí ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ.	9%/năm	Toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy may TNG Đồng Hỷ (Thuyết minh số 11).
(ii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ("BIDV")	02/2020/469075/ HĐTD	70.213.000.000 VND nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế dự án (bao gồm VND và ngoại tệ quy đổi) để đầu tư máy móc thiết bị năm 2020.	Đầu tư máy móc thiết bị năm 2020.	Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi vay trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng từ tháng có ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả lãi sau của BIDV cộng với phí ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ.	9%/năm	Toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án đầu tư máy móc thiết bị năm 2020 của Công ty (Thuyết minh số 11).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

STT	Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức	Mục đích	Kỳ hạn gốc và lãi	Lãi suất trong năm	Tài sản đảm bảo
(ii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ("BIDV")	03/2020/469075/HĐTD	188.740.000.000 VND nhưng không vượt quá 65% tổng mức đầu tư thực tế của dự án (bao gồm VND và ngoại tệ quy đổi) để đầu tư xây dựng Nhà máy TNG Võ Nhai.	Đầu tư xây dựng Nhà máy TNG Võ Nhai.	Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi vay trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng từ tháng có ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả lãi sau của BIDV cộng với phí ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ.	9%/năm	Toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư dự án (hình thành từ vốn vay và vốn tự có), quyền sử dụng đất của dự án (nếu đất thuê trả tiền một lần), toàn bộ các quyền liên quan đến dự án (quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất, quyền thu hưởng bảo hiểm,...) (Thuyết minh số 11, 12 và 14).
(ii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ("BIDV")	04/2020/469075/HĐTD	37.519.000.000 VND nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế của dự án (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) để thực hiện Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất bột số 3.	Thực hiện Dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất bột số 3.	Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi vay trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng từ tháng có ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả lãi sau của BIDV cộng với phí ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ.	9%/năm	Toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất Bột số 3 (Thuyết minh số 11).
(ii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ("BIDV")	02/2022/469075/HĐTD	57.500.000.000 VND nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế dự án (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) để thực hiện Dự án mở rộng nhà máy TNG Sông Công.	Thực hiện Dự án Mở rộng Nhà máy TNG Sông Công.	Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi vay trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng từ tháng có ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả lãi sau của BIDV cộng với phí ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ.	9%/năm	Toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Mở rộng nhà máy TNG Sông Công của Công ty (Thuyết minh số 11)
(ii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ("BIDV")	02/2024/469075/HĐTD	349.000.000.000 VND nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế dự án (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) để thực hiện Dự án mở rộng nhà máy may TNG Việt Đức.	Thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy may TNG Việt Đức.	Thời hạn vay 102 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi vay trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng từ tháng có ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gửi dân cư 12 tháng trả lãi sau của BIDV cộng với phí Ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ.	6,5%/năm	Toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy may TNG Việt Đức (Thuyết minh số 14).
(iii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ("VCB")	296/19/DADT/7797831	57.532.000.000 VND nhưng không vượt quá 61% tổng mức đầu tư, để đầu tư cho Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy phụ trợ Sông Công (không bao gồm chi phí đầu tư dây chuyền bóng)	Đầu tư cho Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy phụ trợ Sông Công (không bao gồm chi phí đầu tư dây chuyền bóng)	Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay có điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng trả lãi sau do ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên công bố trong từng thời kỳ, cộng (+) biên độ 3,3%/năm nhưng không thấp hơn sản cho vay của ngân hàng, kỳ điều chỉnh 3 tháng 1 lần.	8,1%/năm	Toàn bộ công trình xây dựng trên đất; máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay và vốn tự có thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà máy phụ trợ Sông Công và quyền sử dụng đất khu B, khu công nghiệp Sông Công I, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên với tổng diện tích 53.100 m ² (Thuyết minh số 11 và 12).
(iii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ("VCB")	185/20/HĐTD/TN	55.682.000.000 VND	Tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án Nhà máy phụ trợ TNG Sông Công	Thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay thả nổi, bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên công bố trong từng thời kỳ cộng biên độ 3,3% nhưng không thấp hơn sản cho vay của ngân hàng, kỳ điều chỉnh 03 tháng một lần.	8,1%/năm	- Máy móc thiết bị thuộc các dự án (Thuyết minh số 11); - Khoản phải thu (Thuyết minh số 6).

STT	Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức	Mục đích	Kỳ hạn gốc và lãi	Lãi suất trong năm	Tài sản đảm bảo
(iii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ("VCB")	100/21/TH/7797831	128.000.000.000 VND	Tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, hệ thống điện năm 2021 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.	Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay thả nổi, bằng lãi suất Libor 06 tháng cộng biên độ 5,5%/năm cộng phần bù rủi ro do ngân hàng thông báo.	8,1%/năm	- Tài sản là máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư (Thuyết minh số 11); - Khoản phải thu (Thuyết minh số 6); - Hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh (Thuyết minh số 9).
(iii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ("VCB")	418.TH/22/HDTD/TN	47.230.000.000 VND	Tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp lý, hợp lệ, hợp pháp liên quan đến việc đầu tư bổ sung máy móc thiết bị năm 2023.	Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay áp dụng trong năm đầu tiên bằng sản lãi suất cho vay theo thông báo của VCB có hiệu lực tại ngày giải ngân đầu tiên và cố định trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay áp dụng từ năm thứ 2 trở đi bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên công bố trong từng thời kỳ cộng biên độ 3,5%/năm, kỳ điều chỉnh 03 tháng một lần.	8,1%/năm	Máy móc thiết bị được hình thành từ vốn vay và vốn tự có theo dự án đầu tư máy móc thiết bị năm 2023 (Thuyết minh số 11).
(iii)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên ("VCB")	200.TDH/24/HDTD/TN 7797831.TH	49.658.527.126 VND	Mục đích sử dụng vốn vay để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp lý, hợp lệ, hợp pháp liên quan đến việc đầu tư bổ sung máy móc thiết bị năm 2024.	Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay áp dụng trong năm đầu tiên bằng sản lãi suất cho vay theo thông báo của VCB có hiệu lực tại ngày giải ngân đầu tiên và cố định trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay áp dụng từ năm thứ 2 trở đi bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên công bố trong từng thời kỳ cộng biên độ 3%/năm, kỳ điều chỉnh 03 tháng một lần.	7%/năm	Máy móc thiết bị được hình thành từ vốn vay và vốn tự có theo dự án đầu tư máy móc thiết bị năm 2024 (Thuyết minh số 11).
(iv)	Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam	07-23/TĐTT-QMT/TNG	14.000.000.000 VND	Để thực hiện dự án "Hệ thống xử lý nước thải tập trung Cụm công nghiệp Sơn Cẩm 1, giai đoạn 1 - công suất 1000 m3/ngày đêm.	Thời hạn vay 7 năm tính từ khi bên vay nhận khoản giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay trong hạn 2,6%/năm cố định trong thời gian vay.	2,6%/năm	Khoản vay được đảm bảo bằng bảo lãnh của Ngân hàng MB theo Chứng thư bảo lãnh.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	206.007.352.895	201.381.680.000
Trong năm thứ hai	169.880.097.637	193.243.352.895
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	218.343.462.652	250.026.358.389
Sau năm năm	12.274.336.740	71.628.192.939
	606.505.249.924	716.279.584.223
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	206.007.352.895	201.381.680.000
Số phải trả sau 12 tháng	400.497.897.029	514.897.904.223

23. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

Trái phiếu thường

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
	VND	%/Năm	Năm	VND	%/Năm	Năm
Trái phiếu thường	692.623.857.867	9,5 và 10	4	297.205.691.000	10	4
	692.623.857.867			297.205.691.000		

Chi tiết các hợp đồng trái phiếu thường như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trái phiếu phát hành ra công chúng mã TNG124027 (i)	400.000.000.000	-
Trái phiếu phát hành ra công chúng mã TNG122017 (ii)	300.000.000.000	300.000.000.000
Phí phát hành chưa phân bổ	(7.376.142.133)	(2.794.309.000)
	692.623.857.867	297.205.691.000

- (i) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1106.01/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 6 năm 2024, công ty phát hành 4.000.000 trái phiếu ra công chúng không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, với mệnh giá là 100.000 VND/trái phiếu, kỳ hạn 04 năm kể từ ngày phát hành là ngày 25 tháng 11 năm 2024, lãi suất trái phiếu cho năm đầu tiên là 9,5%/năm, từ năm thứ 2 trở đi được tính bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau thông thường, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại ngày xác định lãi suất cộng với biên độ 3,5%/năm. Mục đích của trái phiếu phát hành là để tăng quy mô vốn hoạt động. Khoản trái phiếu được đảm bảo một phần bằng 10.000.000 cổ phiếu của ông Nguyễn Văn Thời - Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty.
- (ii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 171121/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 11 năm 2021, Công ty phát hành 3.000.000 trái phiếu ra công chúng không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo với mệnh giá là 100.000 VND/trái phiếu, kỳ hạn 04 năm kể từ ngày phát hành là ngày 16 tháng 5 năm 2022, lãi suất trái phiếu cố định 10%/năm. Mục đích của trái phiếu phát hành là để thanh toán tiền lương cho cán bộ công nhân viên và tiền nguyên phụ liệu. Khoản trái phiếu không có tài sản đảm bảo.

Các khoản trái phiếu được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong năm thứ hai	300.000.000.000	-
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	400.000.000.000	300.000.000.000
	700.000.000.000	300.000.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	700.000.000.000	300.000.000.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	1.051.177.580.000	40.988.785.123	55.419.591	212.319.038.365	72.801.115.397	250.306.089.696	1.627.648.028.172
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	222.362.313.754	222.362.313.754
Trích từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	58.457.293.859	29.463.964.044	(117.149.904.833)	(29.228.646.930)
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	84.052.440.000	-	-	-	-	(84.052.440.000)	-
Chia cổ tức năm 2022 bằng tiền	-	-	-	-	-	(42.047.103.200)	(42.047.103.200)
Tam ứng cổ tức	-	-	-	-	-	(45.409.200.800)	(45.409.200.800)
Thủ lao Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	(7.014.875.263)	(7.014.875.263)
Số dư đầu năm nay	1.135.230.020.000	40.988.785.123	55.419.591	270.776.332.224	102.265.079.441	176.994.879.354	1.726.310.515.733
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	314.824.208.164	314.824.208.164
Trích từ lợi nhuận năm 2023 (i)	-	-	-	20.000.000.000	10.000.000.000	(30.000.000.000)	-
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (ii)	90.782.040.000	-	-	-	-	(90.782.040.000)	-
Tam ứng cổ tức (iii)	-	-	-	-	-	(98.080.964.800)	(98.080.964.800)
Chia cổ tức năm 2023 bằng tiền (iv)	-	-	-	-	-	(45.409.200.800)	(45.409.200.800)
Thủ lao Hội đồng Quản trị (i)	-	-	-	-	-	(5.223.097.291)	(5.223.097.291)
Số dư cuối năm	1.226.012.060.000	40.988.785.123	55.419.591	290.776.332.224	112.265.079.441	222.323.784.627	1.892.421.461.006

CHƯƠNG VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 190/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2024, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 để trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng bổ sung vốn lưu động và thủ lao Hội đồng Quản trị với số tiền lần lượt là 20.000.000.000 VND, 10.000.000.000 VND và 5.223.097.291 VND.
- (ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 190/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 199/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 4 năm 2024, trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:8 với số lượng phát hành thêm là 9.078.204 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng với số vốn góp của chủ sở hữu tăng thêm là 90.782.040.000 VND. Số lượng cổ phiếu từ đợt phát hành trên được thay đổi niêm yết có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 27 tháng 8 năm 2024.
- (iii) Theo Nghị quyết số 482/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Nghị quyết số 668/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 10 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc tam ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2024 bằng tiền với mức chi trả cổ tức 4%/mệnh giá mỗi đợt với tổng số tiền: 98.080.964.800 VND.
- (iv) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 số 190/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2024, Công ty đã thực hiện trả cổ tức năm 2023 bằng tiền 8% vốn điều lệ với số tiền là 90.818.401.600 VND và bằng cổ phiếu 8% vốn điều lệ với số tiền là 90.818.401.600 VND cho cổ đông hiện hữu. Công ty đã tam ứng cổ tức đợt 1 với số tiền là 45.409.200.800 VND trong năm 2023 theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 882/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 9 năm 2023 và tam ứng cổ tức lần 2 với số tiền là 45.409.200.800 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 111/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 01 năm 2024. Công ty đã thanh toán khoản tam ứng cổ tức này trong năm.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Nguyễn Văn Thời	227.139.220.000	18,53	210.314.100.000	18,53
Nguyễn Đức Mạnh	108.276.840.000	8,83	90.974.650.000	8,01
Trần Cảnh Thông	76.756.340.000	6,26	71.070.690.000	6,26
AFC VF LIMITED	40.672.980.000	3,32	61.388.360.000	5,41
Các cổ đông khác	773.166.680.000	63,06	701.482.220.000	61,79
	1.226.012.060.000	100	1.135.230.020.000	100

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	122.601.206	113.523.002
Cổ phiếu phổ thông	122.601.206	113.523.002
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (*)	122.601.206	113.523.002
Cổ phiếu phổ thông	122.601.206	113.523.002

(*) Gồm 5.862.541 cổ phiếu phổ thông bị hạn chế chuyển nhượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 5.862.541 cổ phiếu).

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	2.748.821	2.096.814
Euro (EUR)	36	57
Rúp Nga (RUB)	5.505	5.835

Nợ khó đòi đã xử lý

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Viện Công nghệ Môi trường và Biến đổi Khí hậu	2.182.208.600	2.182.208.600
	2.182.208.600	2.182.208.600

Vật tư giữ hộ, gia công:

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Vải	thước Anh	5.758.131	1.248.321
Dây	thước Anh	326.355	168.179
Chỉ	cuộn	28.403	11.717
Cúc	bộ	295.148	40.950

26. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty chủ yếu thực hiện tại tỉnh Thái Nguyên, do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm may mặc (xuất khẩu và bán nội địa). Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn đã được trình bày chi tiết theo doanh thu và giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp tại Thuyết minh số 27 và Thuyết minh số 28.

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm nay
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	6.452.738.051.742	5.918.409.389.313
Doanh thu gia công	1.117.413.344.645	1.099.912.954.789
Doanh thu bất động sản và dịch vụ khác	79.122.546.850	23.140.559.908
Doanh thu bán sản phẩm thời trang	6.478.816.398	56.547.121.337
	7.655.752.759.635	7.098.010.025.347
Trong đó:		
Doanh thu với bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 37)	1.412.294.145	797.853.332

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn hàng bán	5.481.423.753.041	5.103.671.981.298
Giá vốn gia công	949.211.946.958	948.497.232.949
Giá vốn bất động sản và dịch vụ khác	37.730.972.680	12.868.883.218
Giá vốn sản phẩm thời trang đã bán	5.503.576.592	48.762.756.985
	6.473.870.249.271	6.113.800.854.450

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.058.457.508.446	3.594.657.948.224
Chi phí nhân công	2.304.085.605.951	2.141.784.391.108
Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	235.061.840.606	221.056.688.052
Chi phí dịch vụ mua ngoài	311.070.677.402	286.372.088.942
Trích lập dự phòng	9.081.445.317	941.122.557
Chi phí khác bằng tiền	125.542.379.872	94.033.736.321
	7.043.299.457.594	6.338.845.975.204

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.159.039.975	10.704.426.364
Lãi chênh lệch tỷ giá	117.898.083.050	82.921.637.648
	125.057.123.025	93.626.064.012

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay và chi phí phát hành trái phiếu	184.426.081.216	192.359.757.796
Lỗ chênh lệch tỷ giá	134.478.225.727	82.041.453.605
Chi phí tài chính khác	52.201.350.935	51.291.750.645
	371.105.657.878	325.692.962.046

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	317.347.260.600	262.703.963.369
Chi phí nguyên liệu vật liệu	10.197.613.515	9.792.212.357
Chi phí khấu hao TSCĐ	17.834.841.581	14.875.345.210
Chi phí dự phòng	3.999.885.188	335.645.066
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.624.363.529	2.426.715.824
Chi phí khác bằng tiền	72.450.680.476	68.274.462.542
	424.454.644.889	358.408.344.368
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí nhân công	744.324.926	-
Chi phí nguyên liệu vật liệu	22.493.721	101.540.852
Chi phí vận chuyển	41.899.910.681	46.933.515.840
Chi phí xuất hàng	41.373.116.515	33.272.537.790
Chi phí bán hàng khác	26.473.351.762	21.409.154.752
	110.513.197.605	101.716.749.234

33. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập khác		
Thu từ thanh lý tài sản cố định	-	301.980.978
Các khoản thu nhập khác	1.530.765.496	2.710.588.435
	1.530.765.496	3.012.569.413
Chi phí khác		
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	4.790.384.966	-
Các khoản bị phạt và bồi thường hợp đồng	1.145.301.428	4.804.056.580
Các khoản chi phí khác	5.981.887.632	16.229.157.341
	11.917.574.026	21.033.213.921

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	76.399.589.279	52.380.886.090
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng cổ phần	4.237.792	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	76.403.827.071	52.380.886.090

MẪU SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	390.479.324.487	273.996.534.753
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	37.635.934.421	21.742.831.610
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	37.635.934.421	21.742.831.610
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	428.115.258.908	295.739.366.363
Trong đó:		
Thu nhập chịu thuế suất ưu đãi 5% (i)	53.383.245.432	37.677.074.069
Thu nhập chịu thuế suất ưu đãi 8,5% (ii)	8.437.179.893	5.702.835.400
Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%	366.294.833.583	252.359.456.894
Thuế thu nhập doanh nghiệp	76.645.289.279	52.840.486.090
Trừ: Chi phí cho lao động nữ	245.700.000	459.600.000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	76.399.589.279	52.380.886.090

(i) Dự án nhà máy TNG Đại Từ của Công ty được hưởng thuế suất 10% trong 15 năm đầu tiên kể từ năm có doanh thu (từ năm 2016 đến năm 2030) và thuế suất phổ thông trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2016 đến năm 2019) và giảm thuế 50% trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2020 đến năm 2028). Năm 2024 là năm thứ năm chi nhánh may Đại Từ của Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp trên thuế suất ưu đãi 10%. Theo đó, thuế suất áp dụng năm 2024 là 5%.

(ii) Dự án Bông tằm của Công ty được hưởng thuế suất 17% trong 13 năm đầu tiên kể từ năm có doanh thu (từ năm 2017 đến năm 2029) và thuế suất phổ thông trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2017 đến năm 2020) và giảm thuế 50% trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2021 đến năm 2029). Năm 2024 là năm thứ tư chi nhánh sản xuất bông của Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp trên thuế suất ưu đãi 17%. Theo đó, thuế suất áp dụng năm 2024 là 8,5%.

Thu nhập từ các hoạt động khác của Công ty áp dụng mức thuế suất hiện hành 20%.

35. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Công ty có nghĩa vụ trả lại các khu đất thuê tại tỉnh Thái Nguyên theo đúng hiện trạng như khi bàn giao và phải chịu toàn bộ chi phí hoàn trả nguyên trạng khu đất này khi chấm dứt hợp đồng. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty, chi phí liên quan đến việc hoàn trả nguyên trạng các khu đất như khi bàn giao không thể ước tính một cách chính xác do chưa có đủ thông tin và phương pháp tính toán phù hợp. Do đó, Công ty không ghi nhận khoản dự phòng phải trả liên quan đến chi phí hoàn nguyên các lô đất thuê này trên báo cáo tài chính.

36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại) (ii)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	314.824.208.164	217.629.053.790
Trích thủ lao Hội đồng quản trị (VND) (i)	-	(5.223.097.291)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	314.824.208.164	212.405.956.499
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	122.601.206	122.601.206
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.568	1.732

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận năm 2024 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi, và thủ lao của Hội đồng Quản trị. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, và thủ lao của Hội đồng Quản trị cho năm 2024, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trong kỳ sẽ giảm đi tương ứng.
- (ii) Số liệu Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho năm 2023 theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu và ảnh hưởng của việc trích thủ lao của Hội đồng Quản trị năm 2023 theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, trong đó, số liệu trích thủ lao Hội đồng Quản trị tương ứng với năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được xác định bằng số liệu trích thủ lao Hội đồng Quản trị cho năm 2023 như trình bày tại Thuyết minh số 24, cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo	Số điều chỉnh so với số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	217.629.053.790	-	217.629.053.790
Trích thủ lao Hội đồng Quản trị (VND)	-	(5.223.097.291)	(5.223.097.291)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	217.629.053.790	(5.223.097.291)	212.405.956.499
Số cổ phiếu bình quân gia quyền (cổ phiếu)	113.523.002	9.078.204	122.601.206
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.917		1.732

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần TNG Land	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái	Công ty liên kết
Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám đốc
Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên mật thiết trong gia đình của ông Nguyễn Văn Thời
Bà Nguyễn Thị Nhuận	Thành viên mật thiết trong gia đình của ông Nguyễn Văn Thời

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.412.294.145	797.853.332
Công ty Cổ phần TNG Land	1.301.183.025	797.853.332
Bà Nguyễn Thị Nhuận	111.111.120	-
Mua hàng	26.954.376.128	13.248.972.122
Bà Nguyễn Thị Nhuận	14.904.088.682	-
Công ty Cổ phần TNG Land	12.050.287.446	13.248.972.122
Góp vốn	-	417.757.824
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái	-	417.757.824
Chia cổ tức bằng tiền	44.893.338.400	28.512.749.200
Ông Nguyễn Văn Thời	26.583.701.600	16.201.975.200
Ông Nguyễn Đức Mạnh	11.499.194.800	6.871.380.800
Các bên liên quan khác	6.810.442.000	5.439.393.200

Các giao dịch khác

Trong năm, ông Nguyễn Văn Thời - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đã thế chấp 10.000.000 cổ phiếu Công ty để đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu ra công chúng của Công ty.

Trong năm, 480.000 cổ phiếu của bà Đỗ Thị Hà - thành viên mật thiết trong gia đình của ông Nguyễn Văn Thời - Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên của Công ty.

Số dư chủ yếu với bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	2.138.735.300
Công ty Cổ phần TNG Land	-	2.138.735.300
Phải trả người bán ngắn hạn	11.006.321.500	1.902.086.471
Công ty Cổ phần TNG Land	9.921.927.500	1.902.086.471
Bà Nguyễn Thị Nhuận	1.084.394.000	-
Doanh thu chưa thực hiện	59.368.708.467	60.664.025.751
Công ty Cổ phần TNG Land	59.368.708.467	60.664.025.751
Phải trả khác ngắn hạn	2.695.860.560	2.695.860.560
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái	2.695.860.560	2.695.860.560

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và người quản lý khác trong năm như sau:

		Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	3.035.179.800	2.922.920.300
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám đốc kiêm thành viên Hội đồng Quản trị	3.632.486.200	3.422.059.900
Ông Trần Minh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	2.127.001.100	2.129.848.500
Bà Đoàn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên Hội đồng Quản trị	2.004.573.700	2.090.257.000
Bà Nguyễn Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc	2.532.230.100	1.993.481.000
Bà Lương Thị Thủy Hà	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.849.389.600	1.919.737.000
Ông Lưu Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	1.733.061.200	1.029.864.600
Ông Phạm Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2024)	762.535.420	1.527.175.800
Ông Lê Xuân Vĩ	Phó Tổng Giám đốc	1.267.274.000	1.095.689.500
Bà Trần Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	1.476.836.200	1.399.370.900
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2024)	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị	180.000.000	180.000.000
Bà Hà Thị Tuyết	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2024)	120.000.000	Chưa là thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)	Không còn là thành viên Hội đồng Quản trị	62.927.100
Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)	Không còn là thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000
Ông Lê Quang Vinh	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)	Không còn là thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000
Ông Trần Cảnh Thông	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2023)	Không còn là thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000
		20.900.567.320	20.133.331.600

38. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 210.460.961.629 VND (năm 2023: 69.095.297.403 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng giảm các khoản phải trả.

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm 9.442.630.633 VND (năm 2023: 6.633.795.442 VND), là số tiền lãi vay phải trả trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm 1.688.068.493 VND (năm 2023: 872.547.945 VND), là số tiền thu lãi tiền gửi trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

39. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2024 bằng tiền

Theo Nghị quyết số 825A/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2024 bằng tiền với mức chi trả cổ tức 4%/mệnh giá với số tiền: 49.040.482.400 VND. Công ty đã hoàn thành việc thanh toán cổ tức trong tháng 01 năm 2025 cho các cổ đông.

Ngoài các vấn đề nêu trên, không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Trần Thị Hiệp
Người lập biểu



Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng



Lương Thị Thủy Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



NGUYỄN VĂN THỜI



TNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

 434/1 Bắc Kạn - P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

 +84 2083 858 508

 info@tng.vn

 www.tng.vn